

Hồ Biểu Chánh

*Cay đắng
Mùi đời*



Mục lục

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6 (Chương Kết)

CAY ĐẰNG MÙI ĐỜI

Hồ Biểu Chánh
www.dtv-ebook.com

Chương 1

Ai đi đường Chợ Lớn xuống Gò Công hể qua đò Bao Ngược rồi lên xe chạy ra khỏi chợ Mỹ Lợi tới khúc quanh, thì sẽ thấy bên phía tay trái cách lộ chừng ít trăm thước có một xóm đông, kêu là xóm Tre, nhà ở chật, cái trở cửa lên, cái day cửa xuống, tre xanh kịch bao trùm kín mít, ngoài vuông tre thì ruộng bằng trang sắp liền từ đây. Qua mùa mưa cây đượm màu, ruộng nổi nước, thì trông ra chẳng khác nào cù lao nằm giữa sông lớn.

Đến nửa tháng năm trời mưa dầm dề ngày nào cũng như ngày nấy. Chiều bữa nọ trận mưa mới tan, bóng mặt trời chói chói phía bên đó, trong xóm nhà nhúm lửa nấu cơm chiều khói lên ngui ngút, tre níu nhau mừng trời mát, lá rữ phát phơ. Ngoài đồng náo nức nông phu; bạn cày thá ví (1) tiếng vang vầy, công cấy hát hò, hơi lạnh lớt. Dưới sông Bao Ngược, ghe chài chở lúa trương buồm trôi theo dòng nước, chiếc nào chở cũng khảm lừ.

(1) Tiếng dùng điều khiển trâu. Thá: (thá ra) hướng ra ngoài miếng đất; ví: (ví vô) hướng vô trong miếng đất đang cày, bừa hay trục.

Trên lộ Cây Dương, xe ngựa đưa người núc ních chạy chậm rì, tiếng lục lạc nhỏ khua xa xa nghe như tiếng nhái.

Dưới cuối xóm, phía mặt trời lặn, có một cái nhà lá đã nhỏ mà lại thấp, muốn vô nhà qua cửa phải cúi đầu. Dựa bên nhà có một cái chuồng vịt, tuy xấu nhưng mà sạch, nên không hôi cho lắm. Trước sân thì ướat át có một đám rau đặng đất không trồng mà mọc, dường như tỏ dấu người

ở trong nhà chẳng biết ngọt bùi. Còn sau hè thì có hai hàng chuối xơ rơ, chớ không có một bụi tre, bởi vậy ở một xóm mà khác mấy nhà trong xóm.

Trong nhà im lìm vắng vẻ, chỉ có mấy con gà giò kiếm ăn chéo chéo dưới dàn, với một con chó vàng ốm, nằm dựa xó cửa lim dim như buồn ngủ. Cách một lát, con chó vùng đứng dậy ngoắt đuôi, mấy con gà giật mình chóp cánh chạy vô buồng, còn ngoài bờ có một đứa trai nhỏ, chừng tám chín tuổi, trần truồng, thùng thẳng lùa một bầy vịt vô sân, sau lưng có một con heo đen ột ột đi theo lăm lốc. Vô tới sân con heo đứng dựa đám rau đặng ngoắt đuôi mà ngó vô nhà, còn đứa nhỏ thì chạy lảng xãng chận bầy vịt mà nhốt.

Lúc thẳng nhỏ đương đóng cửa chuồng vịt thì con chó thùng thẳng bước ra ngoắt đuôi mừng, rồi liếm cẳng liếm tay, coi như hình tiếp rước. Thẳng nhỏ vỗ trên lưng con chó vài cái rồi đi lại chỗ khạp nước để trước cửa đứng mà kêu heo: Quẩn, quẩn ột! Quẩn ột, ộc ột“. Con heo núc ních đi lại, thẳng nhỏ mới lấy gáo múc nước trong khạp xối mà kỳ rửa bùn đất sạch sẽ rồi lùa vô nhà.

Lo cho vịt heo xong rồi, nó mới trở lại chỗ khạp nước nữa. Con chó chạy theo đứng xăn bần bên churen. Nó múc nước xối tắm, con chó sợ nước đổ ướt lông nên nhảy trái, chạy vô nhà đứng ngó. Thẳng nhỏ thấy vậy cười ngất, rồi nói rằng: "Sao chạy đi? Ra đây tắm với tao chơi mà!

Thẳng nhỏ đứng tắm mặt mày sáng rỡ, da trắng, thịt săn, hai bàn tay ngón tròn mà dài, đầu cạo chừa khóp tóc xuống khỏi ót, hình dạng nhắm coi thì chẳng kém chi con nhà sang giàu, nhưng mà vì bởi trong chốn lậu hạn bần cùng, nên dầu ngọc cũng phải lu, dầu vàng cũng mất nước.

Con chó vàng thành linh trong nhà vọt chạy thẳng ra sân, thẳng nhỏ ngó theo thì thấy ngoài bờ có một người đàn bà xăm xăm đi vô, nó liền la lớn "má về“, rồi buông gáo chạy ra nắm tay mừng rỡ mà dắt vô. Người đàn bà này trạc chừng ba mươi bốn tuổi, áo xăn ngang, ống quần vo tới đầu gối, nước da không đen không trắng, mặt tròn, chơn mày rậm,

mình thấy ướt loi ngoi, sau lưng có dấp một cây nọc cầy, trên đầu bịt trùm khăn vải trắng, ngoài đội thêm một cái nón lá dứa, đi vô tới sân, mắt liếc ngó chuồng vịt rồi hỏi thằng nhỏ:

- Con cho heo ăn rồi hay chưa vậy con?
- Chưa má à! Tôi mới tắm rồi đuổi vô nhà đó đa.
- Vịt về đủ hay không con?
- Tôi nhốt mà quên đếm.

Thằng nhỏ nói chưa dứt lời, liền chạy lại chuồng vịt, còn người đàn bà thì đi thẳng vô nhà thay áo quần.

Một lát thằng nhỏ ở ngoài nói: "Đủ chín con, má à." Người đàn bà ở trong buồng trả lời: "Được rồi! Thôi con tắm rồi bận áo kéo lạnh lắm con". Thằng nhỏ nói: "Tôi tắm rồi".

Mẹ con bận áo quần xong rồi thì trời đã chạng vạng tối, ngoài bụi chuối nhái kê chót chét, dựa xó hè để đất ngâm nga. Mẹ thì đi nhúm lửa rồi vo gạo nấu cơm, còn con thì lấy cám sù cho heo ăn. Cơm chín mới đốt đèn dọn ăn, tuy có một đĩa rau với vài con cá sặc nhỏ, mà mẹ con đói bụng nên ăn ngon lành, cũng như người ta ăn chả phụng khô lân.

Lúc ăn cơm người đàn bà liếc ngó thằng nhỏ hoài, coi cặp mắt thì biết trong lòng thương nó lắm, song chẳng hiểu vì cơ nào bữa ấy hể ngó con rồi day mặt chỗ khác, lại có sắc buồn. Ăn cơm rồi gài cửa tắt đèn mẹ con dấp nhau vào buồng mà ngủ.

Người đàn bà này là Lê Thị Thời, có một người anh thứ hai tên là Lê Văn Tiết, chị ta nhằm thứ ba, nên từ khi có chồng cho đến nay trong xóm kê là Ba Thời. Chị ta mồ côi cha mẹ, lúc còn nhỏ thì ở đợ cho ông cả trong làng, đến chừng được mười chín tuổi, có tên Trần Văn Hữu ở xóm Cầu Mống, cũng con mồ côi, ở với chú mà làm ruộng, thấy chị ta giỏi dẫn mới cậy mai đi nói mà cưới. Vợ chồng ở với nhau được hai năm,

người chú mới cất cho một cái nhà lá nhỏ, tại đầu Cầu Mống dựng ra ở riêng mà làm ăn. Tuy tên Hữu có tánh lỗ mãng, ăn nói không chừng, song vợ chồng ở với nhau cũng thuận hòa, mướn được một mẫu ruộng rồi vợ chồng gia công mà làm, làm ruộng nhà rồi lại đi cày cấy nhổ mạ, gặt lúa mướn cho người ta nữa, bởi vậy cho nên năm nào trong nhà cũng có dư được năm bảy chục giạ lúa.

Vợ chồng với nhau đến năm năm mới sanh được một đứa con gái. Thời chẳng may nên con nhỏ nuôi được bốn tháng rồi nó chết. Vợ chồng buồn rầu thối chí, hết muốn làm ăn, mà nhứt là tên Hữu nhớ con khóc hoài, tính trả ruộng dựng đi làm mướn, chớ không chịu lo cày cấy nữa.

Ba Thời năn nỉ khuyên lơn hết sức mà chồng không nghe lời, làm mãi mùa rồi mới trả ruộng lại cho chủ, mà đi chèo ghe mướn. Chồng đi khỏi, Ba Thời ở nhà một mình nuôi vịt nuôi gà, đi xúc đi tát, rồi đem đổi gạo mà ăn cho qua ngày.

Một đôi tháng chồng về một lần, mà về thì thăm một ngày một buổi rồi đi, chớ không cho vợ một cắc nào, mà coi bộ quạu quọ nữa. Có một lần tên Hữu về, Ba Thời năn nỉ khuyên chồng ở nhà, dầu nghèo nàn cực khổ, đủ vợ chồng hủ hỉ cũng vui, tên Hữu nổi cộc bèn nạt rằng: “Mầy không bằng lòng thôi thì lấy chồng khác đi, hay là về ngoài anh mà ở đừng có nói nhiều chuyện lảm vậ”. Nói rồi bận áo bỏ ra đi nữa.

Cách sáu bảy tháng sau, Ba Thời nghe người ta nói chồng mình đã có vợ khác bên Cần Đức và đã dắt nhau xuống Cần Thơ mà làm ruộng. Chị ta nghe chồng bạc bẽo thì phiền não vô cùng, vào ra quạnh quẽ hết muốn làm ăn, sớm tối thở than khó cầm giọt lụy. Nhà một ngày một nghèo, hai mái dột hết, không có tiền mua lá mà lợp lại, vô thừa với chú chồng thì ông biểu: "Thằng chết vằm đó nó không thương con, thôi con bỏ nhà về ngoài anh con mà ở, rồi con muốn lấy chồng khác thì lấy, chớ chú biết liệu làm sao bây giờ".

Ba Thời đã sẵn ý phiền chồng, nghe chú chồng nói xuôi xị như vậy lại càng buồn thêm nữa, nên giao nhà cho chú chồng rồi gói áo quần trở

về Xóm Tre mà nương nấu với anh. Tuy chồng bạc bẽo thì phiền, nhưng mà chị ta vẫn cũng còn thương hoài, chẳng hề tính lấy chồng khác, nên về ở với vợ chồng Lê Văn Tiết gần một năm, ngày lo làm công việc, tối nằm mắng đợi trọng, thậm vãi van cho chồng nghĩ bụng trở về, đặt cho cá nước sum vầy, dầu cực khổ cũng cam tâm mà chờ vận. Trông đã mỏi mắt, mà chồng chẳng thấy về, Ba Thời thối chí hết muốn làm ăn nữa.

Ba Thời ở với anh được một năm, kể có chú Tích là người gốc ở Xóm Tre, song mấy năm nay lên Chợ Lớn làm ăn, tuy có bà con trong họ muốn bán ruộng của ông bà lưu lại nên kêu chú về đứng giấy. Nhon dịp ấy chú dắt vợ con về thăm bà con trong làng, tiện bước ghé thăm luôn hai anh em tên Tiết. Thím Tích thấy Ba Thời thì liền hỏi thăm việc chồng con, rồi khuyên Ba Thời theo mình lên Bình Tây ở, mà vá bao cho nhà máy xay lúa. Ba Thời đương buồn chồng cuồng trí, nên nghe biểu như vậy liền nói với anh và chị dâu mà đi. Theo thế thường, tình chị dâu em chồng chẳng mặn nồng chi cho lắm, nhưng mà vợ tên Tiết thấy Ba Thời vô duyên bạc phận, chồng bỏ bơ vợ thì đem lòng thương, nên không muốn để cho Ba Thời đi, mà vì bởi tên Tiết thấy em ngày lơ lửng tối thờ than, muốn cho em đi xa ít tháng đặt giải khuây, nên không nỡ cản.

Vợ chồng chú Tích ở một cái chòi nhỏ tại Bình Tây, thuộc phía sau nhà máy thối. Ngoài mé sông đi dọc theo đường hẻm dựa nhà máy, đi mút tẩm vách tường nhà máy phải băng ngang qua một miếng đất trống, mả mồ lúp xúp, cây lứt, u du mọc tàn lan, lại còn phải đi vòng theo mé vũng rau muống biển mọc đầy, rồi mới tới nhà chú Tích. Vợ chồng ở đây làm mấy năm cũng đủ ăn, chồng thì vác lúa, vợ thì vá bao, còn con gái, được mười lăm tuổi tên là con Thiện, thì coi nhà nấu cơm vá áo.

Ba Thời lên với vợ chồng chú Tích, mỗi ngày đi theo thím Tích mà vá bao, chẳng phải là vì thấy mỗi tháng ăn uống rồi còn dư được năm ba đồng bạc mà hết buồn, thiệt là vì ở xứ lạ không thấy người quen, mà nhứt là nhờ thím Tích hay kiếm chuyện nói cho vui nên Ba Thời lần lần khuây lãng. Tuy vậy mà cũng chẳng có khi nào mà Ba Thời tính tới sự cải giá, tự nguyện rằng dầu chồng chẳng tưởng mình cũng giữ cho trọn tiết với chồng.

Có đêm trời mưa rỉ rả, gió thổi lạnh lùng, Ba Thời nằm nhớ đến chồng thì đầm đề giọt lụy, thầm tiếc rằng chớ chi mà con còn sống, dầu chồng có bỏ, thì hủ hỉ với con, cũng còn có chỗ vui, ngặt vì chồng đã biệt mất, mà con cũng không còn, nên mới đau đớn chốn cô phòng hiu quạnh.

Ba Thời ở với vợ chồng chú Tích được một năm, bữa nọ vá bao đến tối, thím Tích đi về trước, còn Ba Thời mặc qua chợ Bình Tây mua ít con khô lóc đem về ăn, nên thủng thủng về sau. Về đến miếng đất trống ở phía sau nhà máy, lúc ấy đã bảy giờ tối lại nhằm lúc mừng bảy mừng tám, nên trăng không được tỏ.

Ba Thời đương đi, thỉnh thoảng nghe trong bụi lứt (2) dựa gò má có tiếng con nít khóc. Ban đầu chị ta tưởng ma nhát nên ngực nhảy hồi hộp, mặt mày tái xanh, muốn bỏ mà chạy. Song chị ta nghĩ trời mới tối không lẽ có ma, mà dầu có ma thiệt đi nữa, đây cũng đã gần nhà không đủ lo sợ, nên chị ta đứng lại lóng nghe cho chắc coi thiệt phải con nít khóc hay không.

Ba Thời đứng lóng nghe thì tiếng khóc một hồi rồi nín. Chị ta vừa muốn bỏ đi, lại nghe khóc nữa. Chị ta mới làm gan lần lần đi vô bụi lứt coi vì cơ nào mà có con nít khóc trong đó. Đi gần tới thì tiếng khóc lại càng lớn hơn nữa. Chị ta vừa đi vừa phập phồng, chun thì bước mà mắt thì ngó chừng nhà. Tới bụi lứt thiệt quả thấy có một đứa con nít nằm ngửa mà khóc, chung quanh có bao một cái mền tua trắng. Chị ta ngó chừng nhà chú Tích thì thấy có đốt đèn nên trong lòng bớt sợ, bèn cặp mấy con khô vô nách rồi thò tay đem hết cái mền và đứa nhỏ mang về.

Ba Thời bước vô nhà, vợ chồng chú Tích thấy có bông con nít trum trum trước ngực thì chưng hửng, không biết bông con của ai. Ba Thời bèn thuật hết đầu đuôi việc mình xí được đứa nhỏ lại cho vợ chồng chú Tích nghe, rồi mới biểu thím Tích đem đèn lại đặt có đờ đứa nhỏ ra coi bao lớn, con trai hay là con gái, có đau ốm chi hay không.

Ba Thời ngồi ghé phía đầu ván, thím Tích thì cầm đèn, còn chú Tích với con Thiện thì đứng ngó.

Ba Thời dờ mền ra thì thấy một đứa con trai, chừng năm sáu tháng, da trắng, tóc đen, môi son, miệng rộng, cườm tay như ống chỉ, bắp chun như củ cải, đầu đội cái mũ kết bằng lụa màu bông phấn, mình mặc một cái áo đầm cũng bằng lụa màu bông hường, ở trường mà chơn có mang một đôi vớ bằng chỉ len màu lông kết (3), còn cổ lại có đeo một sợi dây chuyền vàng nhỏ. Đứa nhỏ bị chói đèn nên nheo nheo con mắt một hồi rồi bú tay, ngó đèn không la chi hết.

(2) Một loại cỏ.

(3) Màu xanh.

Ba Thời thấy nó trắng trẻo ngộ nghĩnh mà chẳng bình hoạn thì mừng hóm, liền bông mà hun trơ hun trất rồi nói rằng: Con ai như vậy mà đem đi bỏ cho đành? Mình xí (lượm của rơi rớt) được, thôi, mình để nuôi chơi.

Chú Tích liền cản rằng: “Không được đâu em! Qua coi tướng mạo áo mũ của thằng nhỏ này, qua chắc nó là con nhà giàu, có lẽ khi họ mướn vú nuôi rồi có việc chi đó vú nó bỏ lấy. Nếu em dẫu mà nuôi, qua sợ ngày sau lậu việc em mang tội chớ không chơi đâu”. Ba Thời nói: “Người ta bỏ mình xí được thì mình nuôi, như họ có biết, họ đến đòi thì mình trả, chớ có tội gì... Ý! Mà tôi nghi có lẽ khi con gái nhà giàu chữa hoang để lạnh, sợ để nuôi xấu hổ, nên họ đem đi bỏ đây chớ gì. Tôi tưởng tôi nuôi được mà, có sao đâu mà sợ”.

Chú Tích nghe nói ngẫm nghĩ một hồi, rồi khuyên Ba Thời có muốn nuôi, thì phải đi cơ cò bót hay, làm như vậy dẫu ngày sau có ai mất con họ tìm ra mối, mình mới khỏi tội.

Thím Tích cho lời của chồng nói là hữu lý, nên dọn cơm ăn rồi hối Ba Thời qua bát mà cố.

Lúc ngồi ăn cơm, Ba Thời để thằng nhỏ nằm một bên thì nó khóc như ác là (4). Ba Thời thấy tội nghiệp, ngồi ăn không ngon, liền vạch áo cho nó bú thử vú da, thì nó hết khóc mà lại nút mạnh lắm. Thím Tích thấy vậy mới nói rằng: “Thằng nhỏ này nó khát sữa nên mới khóc chớ gì”. Ăn cơm rồi Ba Thời mượn thím Tích đỡ dùm đứa nhỏ đặt đi với con Thiện ra quán mua hộp sữa bò về khuấy cho nó uống đỡ. Thằng nhỏ uống sữa no nê nằm lật chơi một hồi rồi ngủ chẳng la khóc chi nữa.

(4) Một giống chim, la chói tai khi thấy người đi tới gần.

Rạng ngày Ba Thời mới thức dậy cho thằng nhỏ uống sữa no rồi, mới mượn thím Tích dắt đường đặt bồng nó qua bát mà cố. Chị ta thừa hết đầu đuôi việc mình xí được đứa nhỏ cho ông cò nghe, rồi nài xin ông cò cho đứt cho mình nuôi, chớ đừng có bắt lại.

Ông cò nói không được, bởi vì ông không biết nó là con của ai, nên ông không dám cho phép. Ba Thời năn nỉ hết lời, ông cò thấy vậy mới cho phép đem về nuôi song ông dặn nếu có ai đến nhìn, có bằng cứ đủ, thì phải trả lại cho người ta.

Ba Thời nghe nói như vậy thì dự dự không muốn nuôi nghĩ vì mình nghèo bây giờ có nuôi thì phải mua sữa bò mà cho bú đã thất công mà còn tốn của, nếu một ngày kia phải trả lại cho người ta thì nuôi có ích chi đâu.

Ông cò nói rằng đứa nhỏ này chắc là con nhà giàu, hễ cha mẹ nó đến nhìn thì ông sẽ biểu cho tiền mà đền công dưỡng dục không có sao mà sợ. Ba Thời trong lòng quyết xin đứt mà nuôi, nên dục dặc hoài, ông cò thấy vậy mới móc túi đưa cho chị ta một đồng bạc, biểu đem về mua sữa bò cho nó bú, mãi một tháng phải bồng nó qua bát rồi ông sẽ liệu cho.

Ba Thời bồng về, ban đêm thì chị ta dỗ ngủ, còn ban ngày thì mượn con Thiện ở nhà cho uống sữa sẵn sục dùm, mỗi tháng cho nó năm cắc bạc, đặng chị ta đi vá bao mà kiếm tiền. Nuôi được ít bữa chị ta nhai cơm mà dứt, tập đặng cho nó biết ăn lần lần, đêm năm thường vái đưng có ai đến nhìn đặng cho chị ta nuôi làm con mà hủ hỉ cho quên nỗi chồng bạc bẽo. Trọn một tháng thằng nhỏ ăn chơi mạnh giỏi như thường, không có chún chừn òi ọp chi hết.

Đúng tháng, Ba Thời bồng nó qua bót trình cho ông cò xem, thì ông nói ông có chạy giấy ra ngoài bót cái mà không thấy ai đến nhìn vậy như chị ta có muốn nuôi thì đem về mà nuôi, còn như không muốn nuôi thì trả tho ông đặng ông gởi vô nhà mồ coi, hoặc ông cho nhà phước. Ba Thời tuy không chắc nuôi có bền hay không song thấy đứa nhỏ dễ thương nên không đành rút mà giao cho người khác, bởi vậy đứng ngẫm nghĩ một hồi rồi xin với ông cò để cho mình nuôi.

Ông cò mới viết một cái giấy, ký tên đóng con dấu hãn hòi, rồi đưa cho Ba Thời, biểu giữ cái giấy ấy, như ngày sau ai có nhận thì đem tới bót rồi trình cho cò họ xem khỏi ai thành tròng được.

Ba Thời được cái giấy của cò thì mừng rỡ vô cùng. Tối bữa ấy tính đặt tên cho thằng nhỏ mà không biết đặt tên gì, bàn luận với vợ chồng chú Tích một hồi rồi nhứt định, mình xí được nó, thôi đặt tên nó là thằng Được.

Nuôi thằng nhỏ hơn một năm, nó biết đi và biết nói chút đỉnh rồi, chẳng may chú Tích đau không mấy ngày mà chết. Thím Tích bị chồng đau, túng rối, rồi chồng chết tốn hao nữa, nên trong nhà nghèo khổ phải tính lấy chồng khác mà nuôi tấm thân. Thím Tích có chồng rồi dắt con về ở theo chồng ngoài chợ đũi.

Ba Thời một mình bơ vợ, nên phải bồng con quá giang ghe trở về Xóm Tre mà ở với anh.

Mấy năm ở Bình Tây tiện tặn để dành được ba mươi lăm đồng bạc.

Lê Văn Tiết ở nhà nhờ ruộng trúng mấy năm cũng có dư được vài ba thiên lúa, làng lại cử làm chức phó thôn, thấy em về thì mừng rỡ, song thấy có thằng Được thì trong lòng sanh nghi. Ba Thời thuật việc thành linh mà gặp thằng Được lại cho anh chị nghe, rồi đưa giấy của ông cò cho anh chị coi, thì Lê Văn Tiết tin bụng em nên không hồ nghi chi nữa, nhưng mà vợ tên Tiết với xóm giềng ai thấy thằng Được nay đã được mười tám mười chín tháng, còn Ba Thời bỏ làng mà đi tính đã chẵn hai năm, thì cũng đều nghi cho Ba Thời đã có chửa hoang bốn năm tháng, sợ ở trong làng lậu việc, nên mới kiếm cớ mà đi, bởi vậy cho nên ai cũng xầm xì, ai cũng nói thằng Được là con của Ba Thời đẻ.

Ba Thời chịu tiếng như lấy làm oan ức, nhưng mà nghĩ vì lòng ngay, dầu người không thấu chớ Trời Phật cũng hay, bởi vậy chị ta giả làm tai điếc mặt ngơ, quyết nuôi thằng Được sớm khuya hủ hỉ mà lấp bớt cái mạch sầu, không màng miệng mũi lưỡi lẩn, chi sá hơi hành giọng tởi. Chị ta đi thăm chú chồng thì nghe nói chồng đi biệt không thấy về; chị ta mới mượn của anh thêm vài chục đồng bạc nữa, rồi mua cây lá cất sài sài một cái nhà nhỏ mà ở gần với anh.

Ba Thời ở Xóm Tre trọn bảy năm trời, đến mùa cấy thì đi cấy, đến mùa gặt thì đi gặt, hết mùa làm ruộng thì xúc tôm bắt cá đem bán kiếm tiền; trong nhà lại nuôi vịt, nuôi heo, nuôi đến lớn rồi đem đi bán. Mẹ con hăm hút, tuy là cực khổ, song cũng chẳng đói khát bữa nào. Còn người trong xóm hồi Ba Thời mới về, thì xúm xít dị nghị nhiều lời, đến chừng ở được đôi ba năm, việc đã nguôi ngoai, thì cũng không còn ai chê cười chi nữa.

Có người thấy chị ta tánh hiền nết tốt, lại để ý mến yêu, nên đã không cười sự chồng đi khỏi ở nhà có con, mà lại còn kiếm cớ mà nói rằng thiệt thằng Được là con nuôi, bởi vì mặt mũi tay chân chẳng giống chị ta chỗ nào hết. Thế tình ấm lạnh nghĩ đến ngậm ngùi, khi thương dầu ngược cũng nói xuôi, lúc ghét dầu thiệt ngọt bùi cũng cho là cay đắng.

Trót mấy năm trường, tuy nhà nghèo cực khổ, tuy chồng bỏ buồn rầu, nhưng mà Ba Thời hề thấy mặt thằng Được thì hớn hở vui cười, dường

như thằng nhỏ này có phép chi màu nhiệm, dầu buồn thấy nó thì hết buồn, dầu mệt thấy nó thì quên mệt.

Hôm nay chị ta đi cấy về ngồi ăn cơm với con sao lại ngó nó mà buồn, chùng ăn cơm rồi sao lại tắt đèn đi ngủ liền, chẳng chuyện vãn chi hết, thằng Được tuy còn thơ ngây chưa hiểu việc đời cho lắm, song nó từ nhỏ cho đến bây lớn, vào ra hôm sớm chỉ thấy có một mình Ba Thời mà thôi, hồi nhỏ thì dứt cơm rửa dĩa, khi đau thì ôm ấp ấm bông, lúc rảnh thì đưa võng hát hò, đêm lạnh thì trùm mền hun hít, mẹ thương con, con triu mẹ, mẹ làm mệt thì con nói đở đở cho mẹ vui lòng, con đi thì mẹ chạy kiếm lạng xăng sợ con đại dột. Thằng Được vì lòng thương mẹ nên hễ mẹ đi khỏi thì ở nhà nó ngóng trông, chùng mẹ về thì nó chạy ra mừng, rồi lại thường liếc coi ý mẹ buồn vui cho biết.

Bữa ấy nó thấy mẹ nó không được vui thì nó cũng buồn thầm, nó muốn hỏi coi vì cớ nào mà mẹ nó buồn, song nó nghĩ chắc là tại đi cấy mệt, rồi lại bị trời mưa lạnh, nên biểu đi ngủ thì nó đi, nó không hỏi đến.

Thằng Được vào trong giường nằm với mẹ, chẳng hề trăn trở mà mẹ cũng im lìm.

Gần hết canh một mà nó cũng chưa ngủ, trong trí có nhớ việc này tưởng việc nợ hoài, nhớ hồi xế trời mưa ở nhà trông mẹ, rồi lại thương mẹ lạnh lòng, nhớ hồi tối đi lừa con heo về gần tới sân, gặp con rắn mỗi chạy ngang giựt mình giựt mảy.

Nó đương thao thức thình lình nghe mẹ nó cất đầu lên rồi day ra ngoài giường mà hỉ mũi. Nó biết mẹ nó chưa ngủ, song nó cứ nằm im lìm. Cách một hồi mẹ nó lại day qua ôm nó mà hun hai ba cái, nước mắt dính ướt mặt nó, nó mới hay là mẹ nó khóc. Nó làm bộ như ngủ, nằm nín luôn, song nó lấy làm buồn bực vô cùng, không hiểu có việc chi mà mẹ nó lại khóc thầm như vậy.

Thằng Được nằm buồn một hồi rồi ngủ quên. Đến chùng sáng mẹ nó kêu nó thức dậy ăn cơm rồi dặn nó coi chùng nhà đặng đi cấy. Ngày ấy nó không vui chơi, không lấy đất liệng cu xanh, không bắt chó làm ngựa

mà cõi như mấy bữa khác. Nó cứ ngồi dựa cửa mà ngó ra ngoài ruộng hoài, suy tới nghĩ lui coi tại sao mà mẹ buồn rầu đến nỗi đêm nằm lụy ứa, rồi lại hỏi thăm rằng không biết tại sao mà trẻ nhỏ trong xóm như thằng Cam, con Lụa, thằng Phát, con Tiền, đứa nào cũng có mẹ mà lại cũng có cha, còn phận mình đây sao mình có một mẹ mà thôi, còn cha đi đâu mà thuở nay không thấy mặt. Nó nhớ tới sự mẹ nó khóc thầm thì buồn, mà chùng nó nghĩ tới việc nó không có cha, thì trong lòng nó lại càng áy náy, tưởng thăm rằng hay là tại không có cha nên mẹ mới buồn rầu đây chăng.

Đến trưa Ba Thời nghỉ cấy, tạm về một chút mà thăm nhà, thấy con nằm chèo queo trên ván, bộ mặt buồn xo; mà thằng Được liếc coi thì thấy mẹ nó cũng chăng vui chi đó. Ba Thời dòm heo, coi vịt, hỏi con có lấy cơm nguội mà ăn hay không rồi bỏ ra đi, chớ không hỏi coi tại sao con không chạy đi chơi.

Đến tối trở về thay áo thay quần rồi đi nấu cơm, thấy con cũng chăng vui cười như trước, song cũng chăng hỏi tới. Chùng cơm chín dọn ra ăn, thằng Được ngó mẹ nó một hồi rồi hỏi rằng:

- Tại sao mà từ hôm qua đến bữa nay má buồn dữ vậy má?
- Có giống gì đâu mà buồn.
- Có việc gì đó chớ sao lại không có.
- Có việc gì đâu?
- Không có, sao hồi hôm má khóc?

Ba Thời nghe hỏi tới đó thì chùng hửng, nên ngó con rồi lặng thinh không chịu trả lời. Thằng Được thấy vậy không muốn hỏi riết tới làm chi, nên và ít miếng cơm rồi kiếm chuyện khác mà nói rằng:

- Này má! Thằng Cam, thằng Phát, đứa nào nó cũng có tía nó hết, còn tía tôi là ai đâu má há?

- Tía con đi khỏi, gần về đa.

- Đi đâu vậy má?

- Đi làm ruộng dưới Cần Thơ.

- Tía tôi đi hồi nào đâu, mà sao từ nhỏ tới bây giờ tôi không thấy mặt lần nào hết vậy má?

- Đi lâu lắm mà! Đi hồi mới đẻ con ra lận.

- Sao má biết tía gần về?

- Có người ta nói.

- Ai nói đó má?

- Ai nói cũng vậy, con tra hạch làm chi, con.

- Tía tôi như tía thằng Cam vậy phải hôn má?

- Không. Tía con nhỏ hơn mà cao hơn.

- Sướng a! Tía tôi về đây, tôi nói tía tôi mua thếp uốn lưỡi câu rồi tôi đi câu với tía tôi chơi. Nậy má, hôm trước thằng Phát đi câu với tía nó, nó câu được một con cá trê lớn quá, má à.

Ba Thời nghe con nói chừng nào thì trong lòng càng buồn chừng nấy, nên ngồi rưng rưng nước mắt không nói chi hết.

Ăn cơm rồi mẹ con gài cửa tắt đèn đi ngủ. Ba Thời nằm im lìm, còn thằng Được cũng nằm nín khe không cựa cựa. Vừa hết nửa canh một, trong ngoài đều lặng lẽ, duy có tiếng dế kêu réo rắc với gió thổi ào ào mà thôi. Thằng Được nằm, cặp mắt còn lim dim, thỉnh thoảng nghe ngoài sân có tiếng người đi động đất rồi bầy vịt trong chuồng la rộ, chó vàng ra trước sủa rân, Ba Thời miêng thì hỏi “ai đó”, tay thì kiểm hộp quẹt đặng đốt đèn. Ngoài sân có tiếng người đáp rằng; “Tao chớ ai, mở cửa chút, có thằng nó về đây”.

Thằng Được nghe tiếng thì biết tiếng cậu Hai nó là Lê Văn Tiết, lại nghe nói “có thằng nó về đây” tuy không biết thằng là ai, song nó nghĩ là tía nó về, nên lật đật chạy ra đặng thấy mặt cha một chút. Nó vừa bước ra tới bộ ván để giữa nhà thì má nó đã mở cửa rồi. Nó đứng dựa đầu ván mà chờ thì Lê Văn Tiết ở ngoài bước vô trước, rồi có một người lạ mặt đầu bịt một cái khăn nhiễu trắng, mình mặc quần lãnh đen lưng xanh, áo bà ba lụa trắng dài phủ mông tròn, tay cặp một cây dù máy cán cong như mỏ dăng xay lúa.

Ba Thời để chong đèn trên ván giữa, rồi qua bên cái chõng để phía tay trái mà ngồi.

Lê Văn Tiết ngồi dựa cái đèn, còn người lạ mặt ấy để cây dù trên ván rồi cũng ngồi dựa một bên đó.

Thằng Được đi lần lại ngồi một bên má nó, cẳng thì thò mà gãi con heo quăn nằm dưới sàn, còn mắt thì ngó người lạ mặt đó trôn trôn rồi day qua liếc má nó.

Hai người vô nhà rồi lặng thinh không nói chi hết, một lát Ba Thời mới hỏi người lạ mặt ấy rằng:

- Mình về bao giờ?
- Về mấy bữa rày.
- Về mấy bữa rày ở trong chú hay là ở đâu?
- Ở trông chớ ở đâu.

Hai người hỏi nhau có mấy lời, kể Lê Văn Tiết đứng dậy mà nói rằng: “Để tôi về tôi lùa trâu vô chuồng. Dượng ba nó nghỉ rồi sáng mai lại nói chuyện chơi nghe”.

Lê Văn Tiết mở cửa ra về rồi, Trần Văn Hữu với Ba Thời ngồi lặng thinh không nói chuyện chi nữa hết. Cách một lát Ba Thời vỗ đầu thằng

Được rồi biểu nhỏ nhỏ rằng: “Khuya rồi, thôi đi ngủ đi con, ngồi làm chi đó”.

Thằng Được leo xuống đất thì ngó chừng tên Hữu, trong lòng trông coi cha có hỏi đến mình chẳng, nào dè tên Hữu đã không thềm nói tới, mà lại liếc ngó theo nó, bộ mặt hằm hằm, xem thấy phát sợ.

Thằng Được vừa vô khỏi cửa buồng bỗng nghe cha nó hỏi má nó rằng: “Con của mày đó phải không?”.

Ba Thời thở dài rồi nói nhỏ nhỏ với chồng rằng: “Để rồi tôi nói hết chuyện đó cho mình nghe”.

Thằng Được leo lên giường nằm lặng thinh, nhắm mắt giả đò ngủ, mà trong trí nó cứ tưởng tới người lạ mặt đó hoài, không biết người ấy có phải là cha nó hay không. Ban đầu nó chắc là phải, bởi vì hồi chiều mẹ nó có nói cha nó gần về, mà người này ở đâu lạ, thuở nay nó không biết nếu không phải là cha nó sao cậu nó dặt lại, rồi má nó kêu bằng “mình” lại hỏi “về bao giờ”. Nghĩ như vậy rồi nó lại nghĩ, mà nếu người đó là cha nó sao coi bộ không thương nó, mà lại ngó nó lườm lườm dữ vậy. Nó vái thầm cho người đó đừng phải là cha nó, bởi vì nó thấy nó sợ quá, nếu có cha mà cha như vậy chi bằng không có cha, ở một mình với má như thuở nay còn vui hơn.

Ở ngoài im lìm, một lát nó nghe có người lấy cây gài cửa, rồi lẩn lẩn vô buồng. Nó lén mở mắt hí hí mà dòm thì thấy má nó lấy cái gối rồi ôm đi ra ngoài nữa. Nó không hiểu vì cơ nào má nó không vô mà ngủ, còn ở ngoài cũng không nói chuyện, mà thức đốt đèn làm chi cho hao dầu.

Nó đương suy nghĩ như vậy liền nghe hai người nói chuyện với nhau. Ban đầu má nó hỏi:

- Mấy năm nay mình đi làm ăn khá hay không?
- Sao lại không khá.

- Khá sao không về, bỏ tôi ở nhà khổ hết sức vậy?
- Về làm giống gì?
- Như mình đi mình tính không về, thì hồi đó dắt tôi đi theo, chớ sao lại bỏ tôi lưu vong ở nhà vậy.
- Mày ở nhà sướng, hồng chết, còn ức nỗi gì?
- Mình đừng có nói vậy. Sướng giống gì? Tôi biết hết; mình mắc dắt con vợ bé bên Cần Đức đi với mình, nên không chịu dắt tôi đi chớ gì.
- Ủ, tao dắt vợ bé đi đa mày làm sao tao?
- Nói chuyện mà nghe vậy chớ ai làm sao mình được.
- Tao đi mày ở nhà mày có được một đứa con, còn ức hiếp gì nữa mà nói.
- Mình tưởng thằng nhỏ đó là con của tôi đẻ hay sao? Trời ôi, hèn chi hôm nay tôi nghe mình về trong Cầu Mống mà mình không chịu ra kiếm mà thăm tôi. Mình đừng có nghi như vậy mà tội nghiệp cho cái thân tôi. Vậy chớ hôm nay mình ở trong nhà chú, chú không có nói chuyện lại, là tôi xí được thằng nhỏ đó, rồi tôi xin với ông cò đặng tôi nuôi, cho mình nghe hay sao? Mình bỏ tôi mình đi hơn chín năm nay, tuy mình bạc bẽo chớ chẳng hề khi nào tôi dám phụ cái lòng mình bao giờ. Nay mình về nếu mình nghi quấy như vậy thì uống công tôi chờ đợi bấy lâu nay lắm.
- Tao về chú có nói chuyện cho tao nghe đủ hết, chú nói mày nghèo khổ nên về với anh Hai rồi sau đi theo vợ chồng chú Tích lên Bình Tây mà làm mướn. Mày xí được một đứa nhỏ mày để mày nuôi đặng hủ hỉ giải buồn. Tao ra ngoài này hồi xế đến bây giờ tao ở đặng nhà anh Hai, thì ảnh cũng nói y như lời của chú nói vậy, ảnh lại có đưa áo quần nón vớ của thằng nhỏ đó cho tao coi nữa.
- Phải nhà tôi trống trải, mà tôi lại hay bỏ nhà mà đi làm ăn, nên gởi đồ đó đặng nhà ảnh, mướn ảnh để trong giường học cất dùm. Ảnh có đưa

giấy của ông cò cho mình coi hay không?

- Có.

- Nếu vậy, sao mình nghi nỗi gì?

- Không nghi sao được.

- Tại sao mình nghi, đâu mình nói cho tôi nghe thử coi.

- Đàn bà, chồng đi làm ăn xa, ở nhà khi không mà có con, làm chồng ai lại không nghi.

- Tôi nói con tôi xí được tôi để tôi nuôi chứ không phải con tôi đẻ. Trời ôi? Oan ức cho tôi biết chừng nào.

- Thuở nay người ta có xí được thì xí được tiền bạc, chứ có ai mà xí được con bao giờ.

- Vậy chứ chú nói mình không đủ tin hay sao?

- Chú thương mầy, còn ghét tao nên chú nói theo mầy, hơi nào mà tin.

- Mình nói chú bình tôi, vậy chứ còn anh Hai đó mình cũng không tin ảnh nữa hay sao?

- Anh là anh ruột mầy chứ phải là anh tao hay sao. Mà chú với anh Hai ở nhà, còn mầy lên ở trên Bình Tây, mầy làm giống gì mà có một đứa con đó, chú với anh Hai làm sao rõ được.

- Mặc chú Tích, chú chết rồi, thôi mình lên mình hỏi thím Tích coi. Bây giờ thím có chồng khác ở ngoài chợ Đũi đó, Thím quen với mầy chứ có quen với tao đâu mà hỏi. . .

- Thiệt tức lắm! Mình nói không phải con tôi xí được, vậy mình không con cái giấy của ông cò đó sao.

- Giấy gì ở đâu mày kiếm đem về mà gạ bà con, ai có biết chữ Tây đâu mà coi.

Ba Thời nghe nói ghen ngào, ngồi khóc ngay chớ không nói chi được nữa, khóc một hồi rồi chắc lưỡi than rằng: “Trời đất ôi! Oan ức cho tôi biết chừng nào! Xin Trời Phật soi xét dùm cái lòng ngay của tôi, kéo tôi chịu tiếng oan như vậy tội nghiệp lắm mà!”

Trần Văn Hữu nằm bên ván hút thuốc không thèm nói chi hết.

Thằng Được còn thức nằm nín thình trong buồng, nghe hết đầu đuôi mọi việc, tuy nó còn thơ ngây, chưa đủ trí khôn, nên không hiểu những lời gay gắt nghi ngờ của tên Hữu làm đau đớn lòng dạ, làm nhuốc nhơ danh tiết của Ba Thời là dường nào, song nó biết tên Hữu không phải là cha nó thì nó chẳng chút chi buồn, còn nó biết Ba Thời là mẹ nuôi chớ không phải là mẹ ruột, thì trong lòng nó xoắn xang bứt rứt vô cùng, không biết Ba Thời còn thương nó nữa hay không, không biết cha ruột ở đâu, tại sao mà để nó ra rồi không chịu nuôi, lại bỗng mà bỏ cho người ta xí được. Nó vừa suy nghĩ tới đó lại nghe tên Hữu tăng hăng rồi nói rằng:

- Mày nói tao kiếm chuyện nói oan cho mày, chớ thằng nhỏ đó không phải con của mày đẻ; thôi thì mày đuổi nó đi đâu nó đi đi.

- Con nít mới tám chín tuổi mình biểu đuổi nó đi, nó ra khỏi nhà biết làm giống gì cho có cơm mà ăn; làm như vậy mình không sợ tội hay sao?

- Tám chín tuổi còn nhỏ gì nữa. Đi ở với người ta coi gà giữ vịt mà ăn cơm không được hay sao? Như nó làm biếng thì nó đi xin ăn, mày tưởng nó dại nó nằm mà chịu chết đói hả?

- Nuôi nó từ hồi sáu bảy tháng đến bây giờ, mển tay mển chơn ai nở lòng nào mà đuổi nó đi cho đành.

- Mày nói hổng phải con của mày đẻ, sao mày thương nó dữ vậy?

- Con nít của họ đang xóm mình thấy mình còn thương thay, huống chi là con mình nuôi.

- Nếu mây nói đuổi nó đi thì tội nghiệp, thôi thì kiếm người ta mà cho họ nuôi, chớ mây để nó ở trong nhà tao thấy ghét lắm, không biết chừng có ngày tao nổi giận, tao đây đập nó chết đa.

- Thôi, để thùng thẳng tôi nói với anh Hai chị Hai rồi tôi gửi nó ở đặng.

- Tao không chịu vậy đâu. Mây cho ai mây cho dứt đi đặng họ đem nó đi khuất con mắt tao, chớ mây gửi đặng anh Hai thì cũng như mây để nhà đây vậy, gửi làm giống gì.

Ba Thời ngồi khóc tấm tức, không biết tính lẽ nào, muốn cho chồng hết nghi đặng vợ chồng sum hiệp lần gỡ mối thâm sầu, mà cũng thương thẳng Được nên không nỡ phân ly, vì công nuôi cực nhọc. Ba Thời khóc than rồi nói rằng:

- Thôi, để thùng thẳng rồi tôi sẽ tính.

- Nếu mây muốn ở đời với tao, thì mây phải rút thẳng nhỏ đó mới được. Còn như mây không chịu, thôi thì tao đi, để mây ở nhà mà nuôi nó.

- Tôi nói thiệt nó là con tôi xí được tôi nuôi, nên tôi mới đặt tên nó là thẳng Được. Mình không thương tôi mình muốn tính sao mình tính lấy.

- Té ra thẳng nhỏ đó mây đặt tên Được hay sao? Mây là một con khốn nạn thiệt. Mây oán tao rồi mây lấy tên ông nội tao mà đặt tên con mây há?

- Trời ơi. Tôi có biết tên ông nội mình là tên gì đâu. Tôi nào có oán thù mình mà mình nói vậy. Mình hỏi thăm họ mà coi, mình bỏ tôi mình đi mấy năm nay, tôi buồn rầu thì buồn rầu trong lòng, chớ có khi nào mà tôi nói nặng đến mình một tiếng chi đâu.

Tên Hữu nằm lặng thình một hồi rồi nói rằng: “Nếu mày thương nó mày không nỡ đem nó mà đi cho họ, thôi để rồi tao dắt nó tao cho họ dùm cho”. Ba Thời ngồi khóc thút thít, chẳng bao lâu thấy tên Hữu nằm nghiêng qua bên kia, gác tay ngang qua trán rồi ngủ ngáy pho pho.

Ba Thời mới bưng cái đèn, đem để trên ghế mà tắt rồi nằm với con. Thằng Được thấy dạng Ba Thời vô liềm ôm mà nói nhỏ rằng: “Má đừng có đuổi tôi đi nghe hôn má. Tôi thương má lắm, để tôi ở với, đừng đuổi tôi tội nghiệp”.

Ba Thời day qua ôm con ừ hai ba tiếng nhỏ nhỏ, rồi kê mặt mà hun, nước mắt chảy chàm ngoàm.

Mẹ con ôm nhau chặt cứng, một hồi rồi thằng Được ngủ quên.

CAY ĐẰNG MÙI ĐỜI

Hồ Biểu Chánh
www.dtv-ebook.com

Chương 2

Tên Hữu về ở với vợ coi bộ không tính đi đâu nữa, nhưng mà cũng không tính làm công việc chi hết, ăn rồi cứ nằm ngay mà ngủ, ngủ đã thèm thức dậy thì vác dù đi dạo xóm.

Chẳng mấy ngày mùa cấy đã dứt, Ba Thời không biết làm việc chi, nên mỗi bữa hể nước ròng sát rồi thì lội xuống rạch Bãng mà xúc tôm bắt cá đem về, bữa nào có ít thì để ăn, bữa nào có dư thì sai con bưng lại đặng xóm mà bán.

Tên Hữu vài ngày thì biểu làm thịt một con gà luộc, rồi xé phay mà uống rượu, nửa tháng biểu làm thịt một con vịt đặng nấu cháo mà ăn. Ba Thời bốn tánh hà tiện, bấy lâu nay nuôi gà nuôi vịt thì trông cho nó lớn đặng bán lấy tiền mua gạo, chớ chẳng khi nào dám làm thịt mà ăn bao giờ, nay chồng biểu thì xót ruột bầm gan, song vì bởi muốn làm cho vừa ý chồng, nên biểu sao nghe vậy chớ không dám cãi. Đã vậy mỗi lần làm gà, làm vịt, tên Hữu lại đòi uống rượu, Ba Thời phải sai thằng Được xách ve lại quán mà mua chịu, khi năm bảy xu, khi một cắc tên Hữu về mới hơn một tháng mà tiền rượu và tiền thuốc hút, Ba Thời thiếu nợ đặng quán tính đã hơn bốn đồng bạc rồi.

Mà tên Hữu chẳng những là làm tốn hao cho vợ mà thôi, lại còn làm nhọc lòng cho vợ nhiều nỗi khác nữa. Mỗi ngày vào ra thấy mặt thằng Được thì kiếm chuyện rầy rà, hể thấy nó ngồi chơi thì chửi rủa vang rân nói rằng: "Đồ chó, già đầu rồi mà không biết làm công việc chi hết, thứ đồ như vậy nó chết đâu thì chết cho rảnh nuôi tốn cơm chớ ích lợi gì", còn thấy nó làm công việc, hoặc quét nhà, hoặc cho heo ăn, thì lại mắng nhiếc rằng: "Mày có làm thì làm cho thiệt tình đó, chớ đừng quét lợ, làm lấy có đó tao đánh mày nát đầu đa, nói cho mày biết". Thằng Được tối

ngày không dám nhích mép, hễ thấy mặt cha thì sợ sệt không dám ngó ngay; kiếm công chuyện mà làm hoài, chớ không dám ở không, ăn cơm thì ăn sau chớ không dám ăn chung. Còn Ba Thời tuy thương con mà không dám hở môi, vì sợ nói ra chồng nó bắt quanh bắt quẹo rồi sanh rầy rà hơn nữa.

Chẳng có bữa nào thằng Được khỏi bị bạt tai, hay là khỏi nghe chửi rủa, mà cũng chẳng có đêm nào Ba Thời nằm ngủ mà chẳng khóc thầm. Ba Thời chẳng những là thấy chồng ăn ở khổ khắc với con nên buồn rầu mà thôi, mà nhứt là thấy chồng không tính làm việc chi cứ nằm nhà mà ăn hoài làm cho mình phải mắc nợ mắc nần thì trong lòng lo sợ hết sức.

Bữa nợ, tên Hữu ngồi ăn cơm uống rượu coi bộ vui. Ba Thời mới mở lời hỏi thử coi chồng có tính mùa tới kiếm ruộng đặng mướn mà làm hay là tính làm việc chi khác. Tên Hữu nghe hỏi chau mày lặng thinh một hồi rồi đáp rằng:

- Tao bây giờ không muốn làm ăn chi nữa hết.
- Nếu không làm thì của đâu có mà ăn.

Tên Hữu lặng thinh không trả lời. Ba Thời mới nói tiếp rằng:

- Mấy năm nay mình đi khỏi, tôi ở nhà làm lặt lẻo đi cấy đi gặt, nuôi vịt nuôi heo, tuy không phải là giàu có chi, song nhờ trời nuôi nên khỏi đói khát. Mà thiệt cũng mẹ con tôi hấp hót, ăn cực ở khổ, nên không tốn hao bao nhiêu, nay có mình về đó thêm một miệng ăn, mà lại còn tốn tiền rượu trà trầu thuốc nữa; nếu mình không chịu làm việc chi hết, thì chắc là tôi nuôi không nổi. Mình mới về hôm nay mà tôi đã mắc nợ đặng quán hơn bốn đồng bạc rồi. Tôi không biết làm sao mà trả cho họ.

- Ối! Mầy đừng có lo mà.

- Không lo sao được. Thuở nay tôi nghèo chớ tôi không chịu như bọn của ai hết. Hồi tôi mới về cất nhà tôi có mướn của anh Hai vài chục đồng bạc, tôi lo hết sức, tôi ráng nuôi một con heo, tôi bán trả đủ cho anh rồi

tôi mới hết lo. Từ hồi đó đến bây giờ tôi không dám vay hỏi của ai nữa. Hôm nay tôi thiếu mấy đồng bạc đăng quán tôi lo hoài ngủ không yên giấc.

- Mày có con heo đó chi? Bán con heo đó không đủ trả hay sao mà sợ?

- Tôi nuôi heo đăng bán lấy tiền may áo quần mà mặc, chớ phải tính nuôi đăng bán mà xài hay sao?

- Mày đừng nói lộn xộn để đó mặc tao tính cho. Tao biết rồi, trong ý mày thấy tao về hôm nay tổn cơ của mày nên mày phiền chớ gì. Vậy chớ mày nuôi thằng nhỏ đó sao mày không sợ tổn.

Ba Thời thấy mình nói việc phải quấy mà chồng không biết nghe, lại còn kiếm chuyện nói xóc lại mình như vậy, thì buồn trong lòng, nên đứng dậy bỏ đi ra sau bếp ngồi mà khóc, chớ không dám nói chi nữa.

Thằng Được đương đứng sau hè cho vịt ăn, ngó vô bếp thấy má nó khóc, thì nó cũng ứa nước mắt, song không dám vô mà an ủi.

Qua bữa sau tên Hữu ăn cơm sớm mai rồi liền xách dù ra đi. Ba Thời ở nhà mẹ con mới thông thả mà nói chuyện với nhau. Ba Thời kể hết đầu đuôi việc mình xí được thằng Được lại cho nó nghe; thằng Được tuy còn nhỏ, nhưng mà nuôi dưỡng tho phường lậu hạn, lam lũ, nơi chốn cơ hàn cực ăn, mặc rách đã quen rồi, chẳng hề mơ ước điều chi hết, bởi vậy cho nên nghe Ba Thời thuật chuyện của nó rồi thì nó tuy sợ Ba Thời không nuôi nó nữa mà thôi, chớ chẳng hề để ý tính tìm kiếm mẹ, cha hoặc may thân được sung sướng.

Ba Thời thuật chuyện rồi liếc coi thì thấy con có sắc buồn, nên liền nói tiếp rằng: “Thuở nay, mẹ không muốn nói chuyện đó cho con nghe, là vì mẹ nghĩ, con nghe con buồn, chớ không có ích chi, bởi vì mẹ thương con nên dốc lòng nuôi con như con của mẹ để vậy, nếu nói ra sợ con bớt thương mẹ, rồi lại sợ con nói bậy nói bạ, cha mẹ ruột có hay đến mà nhìn con thì mẹ con ta còn ai đâu mà hủ hỉ. Nay mẹ nói ra đây là tại

việc tình cờ làm cho con đã rõ biết ngọn ngành rồi, nên mẹ không lẽ còn dẫu con nữa được. Tuy vậy mà mẹ khuyên con chớ nên buồn, ví dầu thế nào mẹ cũng thương con, dầu ngày sau con khôn lớn có tìm được cha mẹ ruột, rồi con phụ bạc mẹ đi nữa, mẹ cũng cam tâm chớ không khi nào phiền trách”.

Thằng Được nghe mấy lời thì nước mắt chảy ròng ròng, trong bụng muốn tỏ rằng dầu ngày sau mình được giàu sang đến bực nào đi nữa cũng chẳng phụ phàng tình mẹ, song không biết nói làm sao cho được, chỉ nói có mấy lời này mà thôi: “Con không bạc má đâu má sợ. Xin má làm sao nói dùm với tía để cho con ở đây với má hoài, chớ đừng có đuổi con tội nghiệp nghe hôn má”.

Thằng Được nói tới đó, rồi day mặt ngó ra ngoài đường thì thấy tên Hữu đi xóm về, lại có dắt về một chú chệt (1) nữa. Ba Thời thấy có khách lật đật bước trái vô trong buồng, còn thằng Được thì sợ ở không, cha thấy cha rầy, nên cởi quần áo rồi xách giỏ đi ra mé sông kiếm cá bống kẻo mà bắt. Nó bắt được vài chục con cá nhỏ nhỏ, đến mặt trời gần lặn mới xách giỏ trở về. Nó đứng ngoài sân dòm vô nhà thì thấy cha đương nằm tại bộ ván giữa mà ngủ. Nó lén đi vòng dựa hè ra phía sau xối nước mà tắm, rồi bước vô bếp thì thấy mẹ đương ngồi khoanh tay, mặt mày buồn xo. Nó hỏi thăm mới hay tía nó kêu chú chệt tới hồi trưa đó là kêu coi con heo quẩn đặng dứt giá mà bán.

(1) Người Hoa ở Việt Nam.

Má nó nói chú chệt đã chịu mua hai mươi tám đồng, hẹn đến ngày mai thì chồng bạc mà bắt heo.

Thằng Được tuy thương con heo quẩn, nhưng mà nghe nói tía nó bán thì nó không dám nói chi hết, lại nghe nói bán tới hai mươi tám đồng bạc, thì chắc có tiền, khỏi lại quán mua chịu nữa, nên nó không hiểu tại sao mà má nó buồn.

Sáng ngày sau, mặt trời vừa mới mọc thì thấy chú chệt hôm qua đó đến nhà, mà bữa nay lại có dắt theo một người Việt Nam mập ú ở trần, tay lại có cầm một cái vòng với một cây đòn. Thằng Được rình coi thì thấy chú chệt đếm giấy bạc đưa cho tía nó, rồi thò vòng giựt chừn con heo quẩn trói lại khiêng đi. Chệt đi rồi tía nó đưa cho má nó một xấp giấy bạc mà nói rằng: “Đây này, mầy lấy mười đồng đi trả nợ trả nần gì trả đi, còn mười tám đồng để tao cất đây cho”. Má nó ngồi khóc không nói chi hết.

Từ khi bán con heo quẩn rồi thì Hữu ngày nào ăn cơm rồi cũng xách dù ra đi, chùng trở về thì mặt mày đỏ như cắc kè lửa, hơi rượu bay nực nồng. Tên Hữu đi chơi thì thằng Được trong bụng mừng thầm, còn Ba Thời thì buồn rầu không muốn nói chuyện. Thằng Được không hiểu vì cố nào mà tía nó đi chơi mà má nó lại buồn, đến đêm nọ, nó nằm nghe vợ chồng rầy lộn với nhau, Ba Thời phiền chồng bán heo lấy mười tám đồng bạc bỏ vô lưng, hôm nay cờ bạc rượu trà tiêu gần hết, chùng ấy nó mới biết tại như vậy nên má nó buồn bực.

Thằng Được tính thầm rằng chớ chi mà mình giàu có thì mình kiếm mua một con heo khác cho má mình, đừng má hết buồn, để tía đi chơi, cho mình ở nhà thông thả.

Tên Hữu về nhà ở chẵn hai tháng làm khó cho thằng Được, làm rầu cho Ba Thời không biết ngần nào mà kể xiết.

Bữa nọ tên Hữu đi chơi, Ba Thời ở nhà lấy áo quần rách đem ra ngồi dựa cửa mà vá, thằng Được xăn bản ngồi một bên mà thỏ thẻ nói chuyện này rồi hỏi bới chuyện khác. Trước sân gà vịt vắng teo, trong nhà chỉ còn có một con heo đen nhỏ mới mua bằng bắp cải nằm lim dim dưới sàn với con chó vàng ốm bầy sườn đi không muốn bước. Ngoài đồng lúa lên xanh kịt, có mấy đám ruộng cây lúa sớm đã lác đác trở bông.

Ba Thời ngồi vá áo mà mặt thì buồn xo, thằng Được hỏi cực chẳng đã phải trả lời, chớ không muốn nói chuyện.

Đến xế trời chuyển mưa, mây giăng đen kịt, gió thổi ồ ào; tên Hữu đi chơi về lại có dắt về một ông già chừng năm mươi tuổi với một đứa con gái nhỏ chừng bảy tám tuổi.

Thằng Được vừa thấy cha thì lật đật đi vô buồng, đứng núp sau vách, rồi kề con mắt chỗ lỗ vách rách mà ngó.

Nó thấy má nó chào khách rồi dẹp đồ may đi lấy trầu cau để trên khay cho khách ăn. Nó dòm ông già ấy thì thấy ông mình mặc một cái áo xuyên dài cũ, trong có áo cổ giữa trắng, dưới mặc quần lãnh đen, đầu bịt khăn be nhiều đen, chơn đi giày hàm ếch da láng, người vóc lớn, miệng rộng, môi dày, râu thưa mà dài lại bạc hoa râm, trán cao, mặt dùn da mà cặp mắt lớn, đôi chơn mày rậm. Còn con nhỏ đi theo ông tuy nó mặc một cái áo lụa xanh cũ với một cái quần đen cũng cũ, nhưng mà da trắng môi son, đầu xước lược cày, tóc xuống nửa lưng, mặt mày sáng rỡ, nhắm coi chẳng kém chi mấy đứa con gái của hương chức giàu trong làng.

Thằng Được lại thấy ông già ấy để lại cái bao bằng vải xanh với một cây đờn trên ván, gần chỗ ông ngồi đó, nó biết cây đờn ấy kêu là đờn cò, song nó không hiểu hai cái bao ấy đựng vật gì ở trong.

Ông già ngồi vừa yên chỗ rồi thì tên Hữu hỏi vợ rằng: “Thằng Được đi đâu rồi mày, biểu nó ra biểu chút nào”. Ba Thời chưa kịp trả lời, thì thằng Được trong buồng đà ríu ríu đi ra. Nó đi vừa mới tới đầu bộ ván thì tên Hữu nói với ông khách rằng: “Thằng nhỏ tôi đó! Nó sáng láng quá chớ, ngặt vì tôi nghèo nên không cho nó đi học được, thì uổng biết chừng nào”.

Ông già day lại ngó thằng Được rồi thò tay vào túi lấy ra một cặp kiếng con mắt mà mang vô.

Thằng Được đứng dựa bên cái chõng mà ngó ông, còn Ba Thời tuy đã bước vô cửa buồng rồi, song cũng đứng lại mà ngó chừng, không hiểu ông già này ở đâu và có ý gì mà lại đến coi thằng Được.

Ban đầu chị ta nghi chồng mình tính đợ con cho ông già này, rồi sau chị ta nghi ông này mất con nên tìm đến mà nhìn.

Ba Thời đang nghi nghi ngại ngại, ông gà giơ tay ngoắt thằng Đợc mà biểu rằng: “Lại đây ông biểu chút, con”. Ba Thời nghe ông xưng thì biết ông không phải là cha thằng Đợc, tính đứng nán lại mà nghe coi ông nói chuyện gì. Tên Hữu day vô buồng thấy vợ còn lấp ló cửa bèn biểu rằng: “Mày coi nấu nước rồi bỏ trà chế cho ông thầy ông uống chơi”.

Ba Thời quày quả đi vô bếp. Thằng Đợc mắt ngó chừng cha, còn chơn thì đi lần lại gần ông già.

Ông già mang mắt kiếng ngó nó trân trân, tay vuốt cái chóp của nó rồi hỏi rằng: “Cháu mấy tuổi?”. Thằng Đợc nói nhỏ rằng: “Thưa tôi chín tuổi”. Ông già nghiêng tai biểu nói cho lớn một chút. Thằng Đợc phần thì sợ, phần thì đàm vương cổ, nên nói lớn hơn, mà nói giọng nghe đặc sệt. Tên Hữu trợn mắt biểu: “Nói cho lớn coi nào!”. Thằng Đợc tăng hăng rồi nói: “Thưa, tôi chín tuổi”.

Ông già gật đầu rồi ngó tên Hữu mà nói rằng: “Đợc, tiếng nó tốt, hơi nó ấm mà lại dài, thằng này tập ca đợc. Mà chú em nó nói lại chớ nói giống gì mà mắc quá vậy”.

Lúc ấy Ba Thời ở trong buồng bước ra. Tên Hữu không trả lời với ông già, lại biểu thằng Đợc rằng: “Thôi đi vô trong cậu Hai chơi đi, chừng nào tao kêu sẽ về”. Thằng Đợc không hiểu việc gì, nghe biểu đi chơi thì vâng lời nên lật đật bước ra đi. Ba Thời kêu lại biểu rằng: “Con vô nói với mợ Há cho má mượn một nôi trà, con đem về cho má rồi sẽ đi chơi nghe con”. Thằng Đợc dạ một tiếng rồi dậm đầu chạy tuốt.

Tên Hữu lấy chổi quét cái ghế nghi rồi đi lấy gối bỏ trên ván mà mời ông già nằm. Ông già không nằm lại biểu con nhỏ đi theo đó ngồi trên chõng mà chơi, rồi day qua hỏi tên Hữu: “Sao chú em nó tính lẽ nào thì tính phứt cho rồi, đừng tôi đi cho sớm”. Tên Hữu đáp rằng: “Không phải bán chác chi mà nói giá cao giá thấp. Hồi trưa tôi vô nhà ông Hương Lộ

chơi, tình cờ gặp thầy, tôi thấy thầy ngồi đờn còn con em đây ca theo, nhịp nhàng ăn rập nên tôi khen. Thầy nói thầy muốn kiếm thêm một đứa con trai nữa, thầy nuôi rồi dạy nó đờn ca đặng kiếm tiền cho dễ. Vợ tôi nó có nuôi một đứa con nuôi, mà bây giờ nhà tôi nghèo, nhằm nuôi nó tốn cơm chớ không có ích lợi gì. Tôi nghe thầy nói như vậy nên tôi mới tính giao nó lại cho thầy nuôi. Thầy nghĩ lại đó mà coi, vợ tôi nuôi từ hồi mới đẻ cho đến bây giờ tốn hao cực khổ biết là bao nhiêu. Nay nó đã được chín tuổi rồi, từ rày sắp về sau nhờ cậy nó được, vậy tôi đòi có hai chục đồng bạc có phải mắc mỏ chi đâu”.

Ông già lắc đầu rồi đáp rằng: “Con Liên của tôi đây là con mồ côi nó ở với cô nó mà cô nó nghèo nên nuôi nó không nổi, tôi cho có mười đồng bạc mà thôi. Nếu chú em nó muốn giao thẳng nhỏ cho tôi nuôi đặng tôi dạy học đờn học ca, thôi để tôi trả cho chú em nó cũng mười đồng. Tôi nuôi nó bây giờ tôi phải tốn công mà dạy nó học, chớ là nhờ nhờ gì được đâu mà phải trả tiền mắc”.

Ba Thời ra lấy bình tích đem đi súc cho sẵn rồi thắp Được đem trà về có chế nước cho khách uống, bỗng nghe hai đảng nói chuyện như vậy thì đứng chững hững, đợi ông già nói dứt lời bèn hỏi chồng rằng:

- Ủa, mình tính bán thẳng Được hay sao mình?

- Ừ, chớ để nuôi làm gì.

- Tội nghiệp lắm mà! Tôi nuôi nó đã tám chín năm nay, mền tay mền chơn, mình bán cũng như mình cắt ruột tôi vậy đa mình à.

- Con của mầy đẻ đó sao? Nếu mầy chịu thiệt con của mầy đẻ thì tao để cho mầy nuôi, tao không bán.

Ba Thời nghe chồng nói xéo mình thì ứa nước mắt, song vì thương con nên ráng gượng gạo kiếm cớ mà cãi rằng:

- Tôi đã có nói với mình rằng tôi chắc thẳng Được là con nhà giàu sang; áo mền giày nón nó mặc hồi tôi xí được đó với mặt mũi nó bảnh

bao, tay chân nó dụi nhũu đó mình không thấy hay sao? Bây giờ mình bán nó mình lấy hai chục đồng bạc có phải là nhiều ở đâu, chi bằng mình để mình nuôi nó họa may ngày sau cha mẹ nó tìm mà nhìn nó mình xin một đôi trăm đồng bạc mới khá chớ.

- Mầy cản, đừng để mầy nuôi, có bữa tao nổi dóa tao đập nó chết đây mầy mang họa đạ, nói cho mầy biết. Đi coi nấu nước uống, tao tính thế nào tại nơi ý tao, mầy không được phép nói.

Ba Thời thấy chồng trộ trạo thì chảy nước mắt, rồi ríu ríu đi vô bếp, không dám nói chi nữa hết. Lúc hai vợ chồng đương đôi co với nhau thì ông già kéo gối mà nằm. Tuy ông không rõ gia đạo của tên Hữu nhưng nghe nói đó thì ông biết anh ta khắc thẳng nhỏ lắm, nếu ông mua nó ông nuôi thì chắc là tội nghiệp cho vợ tên Hữu, mà cũng là làm phước dùm cho thẳng nhỏ. Chừng Ba Thời bước vô bếp ông mới nói với tên Hữu rằng:

- Tôi coi ý thím nó trùu mển thẳng nhỏ lắm; vậy thôi chú nó để mà nuôi, giao cho tôi làm chi rồi thím nó buồn rầu tội nghiệp.

- Không mà! Hễ tôi nhứt định thì tôi cho, cha nó cản tôi cũng không được, lựa là nó. Chẳng dẫu chi thầy, tôi nghèo nên trôi nổi xuống Cần Thơ mà làm ruộng. Ở nhà vợ tôi lên trên Chợ Lớn ở đạu nhà người ta mà làm mướn, cách vài năm sau nó trở về nó có bông về một đứa con, nó nói đứa nhỏ đó là con của họ nó xí được, nó để nó nuôi. Thầy nghĩ đó mà coi, theo thầy vậy thầy có nghi hay không. Mấy tháng nay tôi về tôi thấy thẳng nhỏ gai con mắt nên sanh giặc trong nhà hoài, bởi vậy tôi tính kiếm người đặng cho phứt nó đi cho rồi, thì trong nhà mới an ổn lo làm ăn được.

Ba Thời trong bếp chạy ra nước mắt nước mũi chầm ngoàm khóc và thề rằng:

- Nếu không phải con tôi xí được mà tôi nói dối đặng gạt mình, thì xin ông thần trong làng này bẻ cổ vạ họng tôi đi.

Ông già thấy Ba Thời khóc lóc thề thốt như vậy thì lồm cồm ngồi dậy mà can rằng:

- Thôi, hai vợ chồng cũng chẳng nên rầy rà mà làm gì. Tôi là người ở xứ lạ tình cờ đến đây, chớ không phải là bà con quen biết chi với hai vợ chồng. Nãy giờ tôi nằm lóng tai nghe thì tôi đã rõ gia đạo của hai vợ chồng hết rồi. Thím em xí được con của họ bỏ rơi, thím em nó bồng về mà nuôi phải hôn, chú em nó đi làm ăn lâu ngày về thấy khi đi thì vợ không có ghé mà khi về vợ lại có con, nên để lòng nghi thím em nó nhà có ngoại tình, rồi vợ chồng sắng sặc với nhau hoài.

Làm đàn ông mà nghi như chú em nó đó cũng chẳng phải lạ gì. Mà nãy giờ tôi nghe hơi thím em nó tức tối trong lòng lắm thì tôi biết chắc thím em nó thiệt tình chớ không có gian dối. Tôi đã trọng tuổi rồi, cũng đáng bực huynh trưởng của hai vợ chồng, tôi đến đây thấy hai vợ chồng cãi đặng với nhau như vậy tôi cũng buồn.

Vậy tôi xin thím nó vui lòng để cho tôi nuôi dùm thằng nhỏ cho, làm như vậy chú em nó mới hết nghi, vợ chồng mới hòa thuận mà lo làm ăn với người ta. Tôi vẫn biết thím em nó nuôi thằng nhỏ tử hời còn đỏ lăm lỏi cho đến bây giờ kể đã tám chín năm trường sao lại không thương, bây giờ thím em nó giao cho tôi dắt đi rồi thím em nó chắc là thương nhớ buồn rầu lắm chớ. Mà thím em nó nên nghĩ điều này: Thằng nhỏ thì mặt mày sáng láng lắm, nếu thím em nó để mà nuôi thì bất quá một vài năm nữa thím em nó bắt đi chăn trâu bắt đi mót lúa, rồi chừng nó lớn thì cầm cày, đánh xe cày tội nghiệp cho thân nó. Chớ còn thím em nó bằng lòng để lại cho tôi nuôi thì tôi dạy nó học chữ, học đờn họa may ngày sau thân nó khỏi cực khổ coi có phải là tốt hơn hay không? Chú em nó đòi hai chục đồng bạc, thôi tôi cũng chịu cho đủ hai chục đồng bạc, tôi nuôi nó trước là làm phước dùm cho nó, sau nữa giúp cho hai vợ chồng hòa thuận mà ở đời với nhau, dầu mắc rẻ cũng chẳng nệ gì”.

Tên Hữu nghe ông già chịu trả hai chục đồng bạc thì mặt mày hơn hởi, còn Ba Thời nghe lời hơn thiệt thì động lòng nên ngồi khóc đầm đề. Chừng ông già nói dứt lời Ba Thời mới nói rằng:

- Thầy thấy thân tôi thầy thương nên thầy tính như vậy thiệt tôi đội ơn thầy lung lắm. Ngặt vì tôi nuôi nó đã mển tay mển chơn, nếu rút mà giao cho thầy thì chắc tôi chết chớ chịu không nổi.

Ông già day lại ngó ngay Ba Thời nghiêm nghị rằng:

- Thím nói thím thương nó, nếu thiệt thương thì phải tính làm thế nào đặng ngày sau nó trở nên một người biết nhơn, biết nghĩa, biết hiếu, biết trung, đủ nghị lực mà ở đời cho khỏi người ta khinh bỉ. Chớ thương mà tính làm cho nó chần trầu, cầm cày, cạo heo pha nước, thương như vậy thì là cố ý làm hại cho nó chớ có phải là thiệt thương đâu”.

Ba Thời cúi đầu lặng thinh không nói chi hết. Tên Hữu đứng dậy ăn trầu rồi nói rằng:

- Nếu nay tôi giao nó cho thầy, thoảng nhưng ngày sau cha mẹ nó nhìn có cho tiền bạc thì ai lãnh tiền bạc ấy?

Ông trẻ môi đáp rằng:

- Ối! Tôi có cần gì tiền bạc ấy đâu! Nếu ai có nhìn thì tôi chỉ cho họ đến nhà chú em nó rồi họ tính sao họ tính.

Thằng Được tay cầm một gói trà ở tróng nhà cậu Hai nó, nó đi về bước đến sân nó sợ rầy nên không dám vô cửa, nó đi dọc theo hè rồi vô phía cửa sau. Đi lại bếp thì thấy siêu nước sôi hơi lên ngui ngút, mà không có má nó ở đó, nó mới đi nhẹ nhẹ lại núp dựa cửa buồng mà dòm ra ngoài. Nó thấy dạng má nó ngồi trên cái chõng gần đó, nó mới kêu nho nhỏ: “Má, má trà đây né”. Ba Thời nghe kêu liền đứng dậy đi vô bếp. Thằng Được chạy theo tay đưa gói trà miệng thì nói rằng: “Mợ Hai, mở nói mượn trà sao mượn hoài, mở biểu lại quán mua mà uống chớ mở không có trà mà cho mượn nữa. May có cậu Hai ở nhà cầu nghe nói cầu rầy rồi cầu lấy cho mượn đó đa”.

Ba Thời mở gói trà ra bỏ vô bình rồi ngồi chồm hồm mà chế nước, không nói chi hết. Thằng Được thấy má nó nước mắt nước mũi chàm

ngoài không hiểu có việc chi nên vịn vai má nó mà hỏi rằng: “Sao má khóc vậy má? Tía rầy nữa hay sao?”. Ba Thời không trả lời, song day ngó con một cách thâm thiết lắm, rồi xách bình nước mà đi ra ngoài trước.

Thằng Được đứng bơ vơ buồn ngẩn, ngoài hè giông gió lá đập ào ào, rồi một lát mưa tuôn như cầm tỉn (2) mà đổ, trời găm như súng nổ bên tai.

(2) Hũ miệng túm, phình to ở giữa, bằng gốm tráng men, dung tích quăng 3 lít, sử dụng số lượng lớn ở các hãng nước mắm.

Ba Thời ở ngoài bước vô sập cái cửa sau cho khỏi mưa tạt ướt bếp.

Thằng Được xấn bản đi theo mà hỏi rằng: “Ông già nào đó vậy má? Hồi nãy tía biểu tôi đi chơi chừng nào kêu sẽ về, bây giờ trời mưa tôi ở nhà có được hay không má?” Ba Thời sập cửa xong rồi liền day lại ôm con ngồi bẹp xuống đất vừa khóc vừa nói rằng: “Cha con nó bán con cho ông già đó rồi, con ôi!”.

Thằng Được nghe nói cũng chảy nước mắt rồi nói rằng: “Tôi không chịu đâu má. Tôi ở với má hà”. Ba Thời nghe con nói mấy lời thì đứt ruột nát gan, song cũng gắng gượng mà nói với con rằng: “Con ôi! Con còn nhỏ dại nên con không hiểu, chớ thân má mà nuôi con đây thiệt là thảm khổ không biết chừng nào. Mấy tháng nay tía con nó cứ nghi cho má lấy trai nên để con ra đó chớ không phải là xí được con mà nuôi, bởi vậy cho nên nó ghét con, mà nó lại hành hạ thân má hoài. Thiệt nếu má cự, không chịu giao con cho ông già đó, thì không ai làm sao mà dắt con đi được, song nếu má cản trở thì tía con nó nghi con là con của má để, đường ấy cái danh tiết của má còn gì, vì vậy nên má thương con mà không mở miệng ra được”.

Thằng Được ngồi khóc một hồi rồi đứng dậy, mặt chừ bự, lấy vạt áo lau nước mắt và nói rằng: “Thôi má đừng có buồn, đừng có khóc nữa.

Tía có bán con thì để tía bán đặng con đi phứt cho rồi, chớ má cản trở để con ở lại đây tía rầy rà hoài tội nghiệp má lắm. Không có sao đâu má sợ! Con đi rồi chừng con khôn lớn con làm ăn có tiền nhiều con trở về con cho má, con không quên má đâu”.

Ba Thời nghe con nói như vậy lại càng tủi trong lòng hơn nữa nên kéo con ngồi xuống rồi ôm nhau mẹ con khóc mướt.

Ngoài sân trời đã hết giông, nhưng mà còn mưa rỉ rả hoài không dứt hột.

Tên Hữu thấy trời gần tối mà mưa không tạnh nên cầm ông già ở lại sáng ngày sẽ đi. Ông già tính đi qua bên Cần Đước mà thấy ướt át nhắm đi cũng bất tiện, nên chịu ở nán ngủ nhờ một đêm.

Tên Hữu kêu vợ biểu coi nấu cơm làm gà vịt cho khách ăn.

Cơm nước xong rồi, ông già lấy ra hai chục đồng bạc mà đưa cho vợ chồng tên Hữu, và kêu thằng Đước ra, rồi biểu nó sửa soạn gói áo quần cho sẵn đặng thức dậy đi cho sớm.

Trời chạng vạng tối thì mưa đã dứt hột. Ba Thời mới đi vô trong nhà người anh lấy hết áo mũ giày mền và sợi dây chuyền của thằng Đước mà đem về, tính khuya đưa hết cho con rồi dặn nó sau như cha mẹ ruột nó có nhìn thì đưa đồ ấy ra mà chiếu đổi.

Đêm ấy Ba Thời không ngủ được, cứ nằm trăn trở nước mắt đầm dề. Thằng Đước cũng tức tủi trong lòng, nghĩ rằng còn có một đêm nay thì mình không còn ở với mẹ nữa, phải đi theo người ta mà không biết đi đâu, nên nằm một bên mẹ mà không dám đụng mình mẹ, cứ day mặt vô vách hoài.

Trời rạng đông gà lồi xóm gáy vang rân, ông già thức dậy quẹt hộp quẹt mà đốt đèn rồi mở cửa ra sân mà tiểu tiện. Vợ chồng tên Hữu cũng thức dậy theo. Ông già trở vô kêu đứa con gái đi với ông đó: “Liên, Liên dậy con, sáng rồi dậy sửa soạn mà đi cho sớm, kéo trưa đi nắng lắm”.

Ông lại dạy qua biểu tên Hữu rằng: “Kêu dùm thằng nhỏ thức dậy đặng nó đi”.

Thằng Được đã thức dậy đương đứng sau hè mức nước súc miệng rửa mặt, bỗng nghe tía nó kêu liền lật đật quăng gáo chạy ra. Ông già thấy nó liền biểu: “Lấy áo quần rồi đi con”. Thằng Được trở vô buồng, Ba Thời mới đưa cho nó một cái áo vải trắng với một cái quần vải trắng mới mà biểu nó mặc, rồi lại kêu nó mà dặn rằng: “Con ôi! Má để cho con đi đây chắc là má buồn rầu má chết gấp chớ chẳng không. Đây nè, những đồ này là đồ của con mặc trong lúc xí được con đó. Cái gói giấy đây là sợi dây chuyền của con. Con đừng có bỏ mất mấy món đồ này nghe con, bởi vì đồ đó là dấu tích của con nếu con bỏ mất thì sợ sau cha mẹ ruột con có nhìn không biết lấy gì mà làm tin. Má vái cho con mạnh giỏi ăn chơi...”.

Nói tới đó Ba Thời khóc tấm tức tấm tử nên không tiếp được nữa.

Ở ngoài, tên Hữu kêu lớn rằng: “Được rồi chưa, ra mà đi chớ, làm giống gì mà lục đục hoài ở trong vậy”.

Ba Thời té ngồi trên giường, tay trái thì chống giường, còn tay mặt thì lấy vạt áo lau lên mặt mà khóc ngất.

Thằng Được xách gói đồ bước ra tới cửa buồng, nghe má nó khóc, nó đứng lại ngó má nó và ứa nước mắt.

Lúc ấy trời sáng mà còn mờ mờ, tên Hữu chạy vô nắm tay thằng Được kéo ra ngoài, để đứng dựa bên ông già.

Ông già vỗ đầu nó mà nói rằng: “Con đi với ông, không sao đâu mà sợ”. Ông già vặn thuốc hút rồi đứng dậy biểu con nhỏ đi với ông đó xách cây đòn, còn ông lấy dù rồi xỏ vô hai cái bao vải xanh mà mang trên lưng. Ông vừa muốn từ giã mà đi thì tên Hữu hỏi thằng Được rằng: “Mầy xách gói gì mà bùm sùm dữ vậy? Đưa đây coi nào”.

Tên Hữu lấy cái gói của thằng Được rồi mở ra thấy có những áo mền giầy mũ của nó hồi nhỏ đó liền kêu vỢ mà nói rằng: “Mầy a, mầy đưa đồ

cho nó đem theo làm gì”. Nói rồi liền lấy đồ ấy mà bỏ ra ngoài ván, thấy có gói nhỏ mở ra thấy sợi dây chuyền cũng lấy lại nữa. Tên Hữu coi kỹ thì còn có một cái áo với một cái quần vải đen, mà hai cái tuy chưa rách song cũng đã cũ rồi nên lật đật gói lại mà đưa cho thằng Được rồi hỏi ông già rằng: “Hồi hôm thầy nói với tôi thầy qua Cần Đức. Mà qua Cần Đức rồi ở đó hay là còn đi đâu? Xin nói cho tôi biết đặng sau như cha mẹ nó có đến mà nhìn nó thì tôi biết mà kiếm thầy”.

Ông già dụ dục một chút rồi đáp rằng: “Sự ăn ở thiệt tôi chưa biết chắc ở đâu, mà không hại gì, nếu chú em có việc muốn kiếm tôi thì qua chợ Cần Đức hỏi thăm thầy Đàng thì họ chỉ cho”. Nói dứt lời liền từ giã tên Hữu mà đi, và day mặt vô cửa buồng thấy Ba Thời đứng đó thì nói rằng: “Thím em nó đừng có phiền, tôi nuôi cũng tử tế, không sao mà sợ. Thôi tôi kiếu hai vợ chồng.”

Thầy Đàng nắm tay thằng Được mà dắt đi, con nhỏ xá hai vợ chồng tên Hữu rồi xách cây đòn đi theo sau. Ra tới sân thằng Được vùng vằng trì đứng lại mà kêu: “Má ôi! Má”. Ba Thời chạy ra cửa khóc rống lên nghe rất bi thảm. Tên Hữu trợn mắt ngó thằng Được, làm cho nó sợ khiếp vía nên dờ bước đi theo thầy Đàng không dám kêu má nữa.

Tên Hữu đứng coi đi ra tới đầu bờ rồi mới day lại nạt vợ rằng: “Nín đi nà! Khóc giống gì? Mày nói không phải con mày đẻ sao mà khóc dữ vậy... Thứ đồ ngu! Đồ của thằng nhỏ sao mày đưa cho nó chi vậy? Nếu thiệt nó là con của họ mày xí được thì phải để đồ đó lại đặng sau có ai họ nhìn họ mới tìm đến mình, chớ đưa hết cho nó thì mình còn bằng cớ gì mà kể công nuôi dưỡng được”. Ba Thời không trả lời, trở vô trong ván hốt hết đồ của thằng Được đó mà ôm vô buồng rồi ngồi khóc rấm rứt.

Thầy Đàng dắt thằng Được ra tới đường quan lộ rồi mới buông nó ra, biểu nó đi trước, còn thầy với con nhỏ thì đi theo sau. Thằng Được chớn đi mà mắt ngó lại nhà hoài, nước mắt chảy ròng ròng không dứt, trong bụng thầm nghĩ mình bước tới một bước thì càng xa mẹ, xa nhà thêm một khúc đường; hồi nãy nghe ông già nói đi qua Cần Đức mà Cần

Được ở đâu? Ông già này là ai? Ông mua mình đem về bắt làm việc gì? Mình có thể nào trở về nhà má nữa hay không?

Thằng Được trong lòng quặn đau như dao cắt, trong trí bối rối như tơ vò, bởi vậy cho nên chơn thì đi, mắt thì khóc, mặt thì ngó lại hoài, làm cho người đi chợ họ gặp ai cũng lấy làm kỳ, có người biết nó kêu hỏi nó đi đâu nó cũng không nói. Ra đến chợ Mỹ Lợi thầy Đàng biểu hai đứa nhỏ đi thẳng lại cầu ngòi mà chờ đặng qua sông Bao Ngược.

Mặt trời ửng mọc, hướng đông chói chói đỏ lòm. Thằng Được đứng trên cầu ngó lại xóm Tre thì thấy nhà má nó rõ ràng, thấy mấy bụi chuối sau hè mặt trời chói vàng vàng, thấy cửa chống có người đứng đó nhưng ở xa nên thấy người ấy mặc đồ đen chớ không rõ là ai, thấy con chó vàng đi nghêu nghển trước sân rồi đứng chong mỏ ngó ra đường dường như tìm kiếm bạn.

Thằng Được đứng ngó hoài không mỏi mắt, mà thầy Đàng với con Liên đứng một bên thì đứng chớ cũng để cho nó ngó, chẳng hề hỏi một tiếng chi. Chiếc đò chèo qua tới, thầy Đàng xách đồ và dắt hai đứa xuống đò.

Chiếc đò sớm mơi đi bảy tám người, người này hỏi người kia, người kia nói chuyện với người nọ om sòm, song thằng Được cũng không khuây lãng cứ ngó về Xóm Tre hoài.

Đò qua tới mé sông bên kia, thằng Được leo lên bờ ngó trở lại bị dàn cây án khuất không thấy Xóm Tre nữa, không biết chỗ nào là nhà mình, rồi ngó tứ hướng thì cỏ cây lạ hoắc, chẳng có xóm nào là xóm biết, chẳng có nhà nào là nhà mình quen thì hồi hộp trong lòng, nên đứng khóc thút thít.

Thầy Đàng dưới đò bước lên vỗ vai biểu nó đi, thì nó đánh liều dỡ bước đi theo chớ bơ vơ cảnh lạ quê người, không biết đi đâu mà tính.

Thầy Đàng tên thật là Trần Cao Đàng, người gốc sanh đẻ tại xứ Cần Được, lúc còn nhỏ trong nhà cha mẹ nghèo lắm, cơm ăn không no, áo

mặc không lành. Khi ấy nhà nước mở lập trường mà học chữ quốc ngữ với chữ Tây, nhà giàu không ai chịu cho con đi học. Nhà nước mới tống trát cho các làng dạy phải cấp học trò. Hương chức trong làng sợ quan quở phạt nên năn nỉ với ông thân của Đàng để cho Đàng đi học, hương chức với nhà giàu chung đậu với nhau mà chịu tiền cơm bánh áo quần, lại còn cấp dưỡng cho cha mẹ nhà ở được no ấm nữa. Thầy Đàng nhờ có như vậy nên mới đi học được.

Học hơn mười năm quan bổ làm thầy giáo dạy tại trường Sài Gòn. Dạy học được vài năm gặp dịp quan Tham biện Chợ Lớn cần dùng một thầy thông ngôn, thầy Đàng mới xin thôi ngạch thầy giáo rồi xin cấp bằng làm thông ngôn. Quan Tham biện thấy thầy giỏi dẫn bật thiệp thì đem lòng yêu thầy; bởi vậy cho nên thầy đứng thông ngôn, nhà thầy tống làng tới lui nườm nượp. Thầy rước cha mẹ về ở chung với thầy, còn đưa em gái của thầy tên là Ba Sự thì cha mẹ thầy đã gả cho người ở trong làng tên là Phan Hảo Tâm.

Thầy vốn là con nhà nghèo nhưng thầy làm việc quan đặc lộ, kẻ kính người yêu bởi vậy cho nên có một ông Cai tổng giàu có ở gần làng thầy mới kêu thầy mà gả con. Thầy cưới vợ về, vợ chồng ở với nhau hơn mười năm mà không có con. Lần lần cha mẹ hai bên khuất hết. Vợ chồng lãnh phần ăn của cha mỗi năm thu huê lợi cũng được hai ba ngàn giạ lúa.

Thầy làm việc quan có lương bổng, mà tổng kính phục nên đi lễ vật hàng ngày; đã vậy mà vợ thầy lại có của riêng, nếu thầy thủ phạm như người ta thì bước quan lộ của thầy chắc là rộng dầy, mùi phú quý vinh huê chắc là thầy nếm đủ.

Nào dè người đời hễ có may thì có rủi, sự nên hư vinh nhục ngấm cũng như nước lớn nước ròng. Thầy Đàng làm việc quan được mười hai năm rủi gặp một quan Tham biện không yêu thầy như mấy ông trước, lại hễ thầy đi hầu trễ thì rầy, thầy làm việc chậm thì quở, Tổng làng dòm thấy quan không yêu thầy nữa thì coi bộ họ cũng bớt kính mến. Thầy nghĩ thế tình lạt lẽo thì thầy buồn thắm, nên thầy gửi đơn xin quan trên

đổi thầy qua tỉnh khác. Quan trên đã không nhận lời thầy, mà quan sở tại lại càng khắt với thầy nhiều hơn nữa, thầy tức trí mới xin thôi, rồi vợ chồng dắt nhau trở về Cần Đức cất nhà mà ở.

Mấy năm thầy làm việc quan, nhà thầy khách khứa đông dầy dầy; thầy học đờn thầy đờn thiết tươi, nên đêm nào thầy cũng quy tụ những tay đờn giỏi đến hòa chơi với thầy. Hễ đờn đến khuya thì ăn uống vui cười; vợ thầy tuy phải thức khuya coi nấu nướng mà đãi khách, song muốn vừa ý chồng nên chẳng có một tiếng chi phiến trách.

Từ ngày thầy về ở trong làng thì chẳng có ai tới chơi nữa, ban đêm vắng vẻ thầy có buồn thì lấy đờn ra rồi đờn một mình mà thôi, đờn cây này đã thèm rồi đờn qua cây khác. Vợ thầy chẳng có chi cực nhọc như khi trước, nhưng mà coi ý lại bớt trọng thầy. Nhiều khi vợ thầy nghe những bạn đồng liêu của thầy khi trước kẻ làm Huyện người làm Phủ, thì thường hay căn răn, hay trách thầy nói rằng tại thầy ngang tàng chớ chi thầy nhịn nhục mà theo làm việc quan, thì chắc ngày nay cũng được rõ ràng như người vậy.

Thầy Đàng bước ra khỏi vòng quan lộ thì trong lòng phơi phới, chẳng hề có ý tiếc một chút gì. Thầy tính nghỉ chơi thong thả một vài năm rồi sẽ liệu chức hoặc kinh dinh công thương hoặc khai sáng nông nghiệp. Chẳng dè vợ chồng về trong làng ở chưa đầy nửa năm mà thầy dòm coi vợ thầy ỷ của riêng nên có ý khinh thị thầy, hễ tính tới chuyện làm ăn thì nó cứ tiếc chức thông ngôn, ký lục, cứ ham làm bà Phủ, bà Huyện hoài; thầy thấy lòng dạ của đàn bà như vậy thì thầy buồn thầm, bởi vậy cho nên thầy cứ bỏ nhà mà đi chơi cho khuây lãng. Thầy đi thì thôi chớ hễ về đến nhà thì vợ kiểm chuyện mà rầy rà. Thầy dò chắc vợ thầy ngày trước mà yêu mến thầy đó là vì cái chức thông ngôn của thầy nên mới yêu; nay thầy không còn oai quyền nữa nên mới bạc đãi như vậy.

Ngày nọ vợ chồng rầy với nhau, vợ nói nhiều lời phi nghĩa thầy giận bèn viết tờ để mà giao cho vợ, rồi biểu như nói thầy là người không xứng đáng thì lấy chồng khác cho xứng đáng hơn thầy. Người vợ cũng vui lòng lãnh tờ để, coi chẳng chút chi trù mến hết.

Thầy Đàng thấy thế tình như vậy thì trong bụng cười thầm, bèn giao hết cửa nhà cho vợ, chỉ lấy có áo quần, đờn sách mà thôi. Mà tưởng dầu thầy muốn lấy tiền của thầy cũng khó mà lấy cho đặng, bởi vì thầy làm việc quan hơn mười năm, tuy tiền bạc vô nhiều, song vô bao nhiêu thầy xài hết bấy nhiêu, đến ngày xin thôi đi về làng, thầy phải lấy huê lợi của vợ mà cất nhà và mua đồ đạc.

Nay vợ chồng xa nhau đồ đạc cửa nhà ấy có phải của thầy đâu mà thầy dám đòi. May khi trước thầy có cho ít người bằng hữu mượn mỗi người một đôi trăm đồng bạc. Vậy thầy dọn áo quần đờn sách qua nhà em rể là Phan Hảo Tâm mà gởi, rồi tính đi đòi nợ mà xài đỡ.

Thầy lên ở Sài Gòn, Chợ Lớn chơi mấy tháng anh em bạn kẻ thì khuyên thầy xin trở vô làm việc quan lại, người thì biểu thầy xin vô mấy hãng mà làm. Thầy nghĩ rằng mình đi trong quan lộ hơn mười năm đã chán rồi, nay mình được thong thả còn xin trở vô chi nữa. Còn bây giờ mình xin giúp việc cho mấy hãng thì cũng được, mà nếu tránh đường này rồi đi đường nọ, đường nào mình cũng không được làm chủ, như vậy thì ngày trước mình xin thôi làm việc chẳng là đại lắm sao?

Thầy suy đi nghĩ lại chín chắn rồi thầy mới nhứt định nếu không có nghề nào mà thầy làm chủ được thì thà thầy đi dạy đờn mà chơi, dầu nghèo hèn thì thầy cam phận nghèo hèn, chớ thầy không chịu quật hạ ai hết. Có thầy Hội đồng ở Bến Lức, vốn là người giàu lớn, khi trước có mang ơn thầy, ngày nọ gặp thầy tại Sài Gòn thì mừng rỡ hết sức, mời thầy đi ra nhà hàng ăn cơm nói chuyện chơi. Lúc ăn uống thầy tỏ hết tâm sự của thầy cho thầy Hội đồng nghe. Thầy Hội đồng nghe hết đầu đuôi rồi nói rằng: “Không hại gì thầy tính buôn bán làm ăn, nếu thầy cần dùng vốn liếng bao nhiêu tôi sẽ giúp dùm cho, không sao đâu mà sợ”.

Thầy Đàng nghe mấy lời trong bụng mừng thầm, nên rủ anh em quen hùn hiệp với mình đặng lập tiệm trữ đậu mà bán. Anh em ai cũng thương, ai cũng muốn giúp cho thầy làm ăn, song làm việc tại Sài Gòn, Chợ Lớn không ai dư tiền nhiều, bởi vậy cho nên mỗi người chịu hùn năm bảy chục hoặc một trăm đồng bạc mà thôi. Thầy Đàng thấy anh em

hứa hùn, tuy vốn không nhiều, nhưng mà số hùn đông, thì lật đật đi Bến Lức tìm đến nhà thầy hội đồng nói chuyện lại cho thầy nghe, rồi cậy thầy giúp một đôi ngàn đặng có đủ tiền mà lập tiệm. Thầy Hội đồng nói không có bạc sẵn, biểu đợi ít ngày thầy sẽ đem lên Sài Gòn mà giúp cho. Đợi gần trót tháng mà không thấy chi hết, thầy Đàng tưng thế phải xuống Bến Lức nữa, chẳng dè xuống đó lại không có thầy Hội đồng ở nhà. Thầy bèn chí đi xuống luôn năm sáu lần nữa, mà không gặp mặt; thầy biết thầy Hội đồng nói không thiệt thì thầy tức cười thầm, rồi về nhứt định đi dạy đờn mà chơi, không thềm làm nghề chi hết.

Thầy đi trót năm tháng mới trở về nhà em rể. Thầy nghe nói có thầy Phó tổng sở tại vợ chết nên găm ghé muốn cậy mai đến nói vợ thầy, mà ý vợ thầy cũng thuận rồi nên thầy Phó tới lui hoài. Thầy biết vợ thầy là người tham bạc tham tiền, trọng quyền trọng tước, thì thầy đã khinh bỉ rồi, mà thầy nghe nói mất tiết mất trinh thì thầy lại càng khinh bỉ nhiều hơn nữa.

Từ ấy về sau thầy mang mấy túi đờn lưu linh trong lục tỉnh, trót mười lăm năm trường, khi thì lên Châu Đốc, khi thì xuống Bạc Liêu, khi thì lại Tây Ninh, khi thì qua Bà Rịa. Tuy có lúc thầy cũng xây xài bần chật, nhưng mà dầu khi nghèo cực thầy cũng giữ gìn danh dự, chẳng hề làm cho thấp phẩm giá của thầy.

Lúc sau đây thầy thấy thiên hạ lại ưa nghe ca, thầy nghĩ dầu thầy đờn hay không có ai ca thì chắc thiên hạ cũng ít chuộng, bởi vậy cho nên ra Bà Rịa thầy thấy con Đoàn Kim Liên mặt mày sáng sủa, mà tiếng nói lại thanh tao, thầy mới xin đặng thầy dạy ca, rồi dắt nhau đi đờn ca cho thiên hạ nghe chơi mà lấy tiền.

Thầy nuôi con Liên hơn một năm thầy dạy nó đã biết đủ điều, mà lại biết được ít bản đờn tranh nữa.

Vì nó có tám tuổi nên đờn ngón chưa được tươi, chớ còn ca thì ai cũng phải khen bởi vì tiếng nó đã tốt mà nó lại chắc nhịp nữa. Thầy trở vô Sài Gòn ở đờn mấy tháng thầy gặp một ông bầu gánh hát cải lương,

người thấy thầy đờn tươi, đặt bài ca hay, mà con Liên lại có thính có sắc thì ái mộ, nên cứ theo năn nỉ với thầy hoài, xin thầy theo giúp dùm, thầy thì làm thầy tuồng còn con Liên thì đứng rạp. Thầy nghe lời khuyên dụ thì cười ngất rồi dắt con Liên đi xuống Gò Công, không thềm trả lời chi hết. Thầy ở Gò Công chơi ít ngày rồi tính đi lần lần về Cần Đước mà thăm em, nào dè ra tới Mỹ Lợi lại gặp tên Hữu rồi xin thêm thẳng Đước mà nuôi nữa.

Trong mười lăm năm nay thầy ít hay về tổ quán là vì vợ thầy đã cải giá, thầy sợ về vợ chồng gặp nhau tuy thầy không hờn giận, song vợ thầy cũng ngỡ ngàng. Nay thầy dắt hai đứa nhỏ về, thì thầy cũng tính về thăm em vài ngày rồi đi, chớ không phải tính về mà ở đó.

Thầy Đàng bước vô cửa thì vợ chồng Phan Hảo Tâm mừng rỡ hết sức hỏi căn nguyên con Liên với thằng Đước rồi lật đặt làm gà dọn cơm cho thầy ăn. Phan Hảo Tâm là người cần kiệm, làm ruộng không lớn, song nhờ làm thầy thuốc tổ đái nên trong nhà có dư giả chút đỉnh; vợ chồng có hai đứa con, đứa con gái lớn đã có chồng về trên Rạch Đào còn đứa con trai nhỏ thì còn học lại trường Chasseloup Laubat.

Thầy Đàng thấy em trong nhà thông thả thì mừng thăm; thầy hỏi thăm mọi việc nhà, song chẳng hề khi nào hỏi tới vợ. Lúc thầy ngồi ăn cơm với hai đứa nhỏ, em gái thầy mới thỏ thẻ mà tỏ rằng vợ thầy đụng thầy Phó tổng xưa nay không có con, mà năm ngoái thầy Phó tổng lại ty trần, vợ thầy bị sắp con ghẻ rầy rà nên đã trở về nhà cũ mà ở. Thầy Đàng nghe nói đến chuyện vợ thì chau mày coi có sắc buồn, chẳng hiểu là tại thầy nhớ đến sự bất nghĩa của người xưa, hay là tại thầy động lòng thương bạn cũ mà thầy không nói chi hết.

Thầy ở Cần Đước mấy bữa thầy đến nhà thăm bà con cùng hết, nhưng mà thầy lách không chịu đi lại gần nhà cũ của thầy. Thầy vừa tính từ tạ em rồi dắt hai đứa nhỏ mà đi chẳng dè thầy nhuộm bệnh thành linh nên thầy phải nấn ná ở lại mà dưỡng bệnh.

Phan Hảo Tâm lo thuốc cho thầy uống, tuy bệnh thầy không thêm, nhưng mà cũng không giảm chút nào. Phan Hảo Tâm coi mạch rất kỹ rồi nói thầy đau thận, nên cho thầy ăn cơm lạt với chuối hoặc với đường mà thôi, chớ không cho ăn đồ mặn, lại khuyên thầy phải nường nấu mà uống thuốc đôi ba tháng thì bệnh mới dứt được. Thiệt thầy cũng chẳng đau chi cho lắm, chỉ đau lưng, nhức tay, mỏi căng và có khi lại ran cái ngực mà thôi, song vì bởi thầy ăn không được, nên nằm mới mấy bữa mà trong mình thầy yếu lắm.

Thằng Được với con Tiên ở đó cứ ăn rồi chơi, chớ không làm chi; chúng nó buồn, con Liên mới bày ra dạy thằng Được ca. Dạy đúng một tháng thằng Được đã biết ca đủ bản hết. Thầy Đàng bệnh mười phần đã giảm được năm phần rồi, mới biểu em mua hai cuốn vần quốc ngữ, ban ngày thì dạy hai đứa nhỏ học chữ còn ban đêm thì dạy chúng nó học đàn.

Con nhà giàu trong làng thấy thầy dạy hai đứa này học đàn, thì thừa dịp nên áp tới mà xin thầy dạy dùm. Thầy nghĩ mình còn bệnh chưa đi đâu được mà ở không cũng chẳng ích gì, nên thầy chịu dạy đặng cho hai đứa nhỏ trong nhà học theo cho dễ.

Người vợ cũ thầy bỏ thầy mà lấy Phó tổng gần mười lăm năm nay, nhà cửa phải giao cho một đứa cháu ở giữ dùm, lúa ruộng năm nào góp xong rồi cũng phải nhập với lúa của thầy Phó để mà xài chung. Tuy ở trong nhà thì tôi tớ, ra ngoài đường thì làng dân ai cũng thừa cũng dạ, cũng kêu là bà Phó, nhưng mà có một chút đó mà phải ra công xem xét việc nhà cho người ta, rồi mỗi năm lại phải giao cho người ta hơn hai ngàn giạ lúa nữa, nghĩ thiệt mắc quá. Đã vậy mà lúc thầy Phó ty trần sắp nhỏ con ghẻ lại nói nhiều lời sỉ nhục, đứa thì nói mình thấy thầy Phó giàu nên bỏ chồng mà ám xác đặng giựt của, đứa thì nói vì mình nên thầy Phó mới mang bệnh mà ty trần.

Cô trở về nhà cũ mà ở, nghĩ đến việc chồng thì hổ thẹn trăm bề, mang chi cái thói ham tước ham quyền, mà mười mấy năm nay hao tiền tốn của không biết bao nhiêu, lại còn phải mang tiếng lộn chồng, mang điều bạc nghĩa. Cô đương buồn rầu bỗng nghe chồng cũ trở về, tuy cô không

dám để lòng trông con chim cũ vào cái lồng xưa, nhưng mà cô nằm ngồi không an, coi ra tuồng như cô thương nhớ thầy lắm vậy.

Đêm nào cô cũng chong đèn ngồi mà suy nghĩ, nếu thầy Đàng kêu cửa thì chắc là cô bỏ giày chạy ra ôm khóc rồi năn nỉ ỉ ôi cho thầy dung thứ tội ngày xưa, mà cô ngồi đợi hoài không nghe ai kêu, duy nghe canh tàn gà gáy vang rân, duy thấy chích bóng trong phòng hiu quạnh.

Cách ít ngày cô lại nghe thầy nhuộm bệnh, cô mới lần đến mấy nhà gần Phan Hảo Tâm mà chơi. Tuy là cô giả bộ đi chơi, song trong lòng cô thì cô quyết hỏi thăm coi bệnh chứng của thầy nặng nhẹ thế nào, và thầy về có tỏ dấu đoái tưởng đến cô chút nào không. Người trong xóm thuật chuyện thầy về có hai đứa nhỏ cho cô nghe, lại nói bệnh thầy nặng lắm, có thể thầy phải ở uống thuốc lâu lâu mới mạnh được.

Ngày nào cô cũng đi qua đi lại ngang trước nhà Phan Hảo Tâm, rồi ghé mấy nhà gần đó khi thì hỏi mua trứng gà, khi thì mượn người đắp đất. Một bữa nọ cô đương ngồi trong nhà bà Cẩn, bỗng thấy thằng Được với con Liên đi lại đó chơi. Cô lấy làm mừng mới hỏi thăm chuyện thầy, lại thấy hai đứa nhỏ ngộ nghĩnh cô đem lòng thương nên cô biểu chúng nó đi theo cô lên nhà cô chơi. Thằng Được với con Liên bước vô nhà thấy nhà cửa kinh dinh, ghế tủ hực hờ thì ké né không dám ngồi. Cô hối đứa ở trong nhà chạy đi mua bánh đem về cho hai đứa nhỏ ăn rồi cô mới hỏi rằng: “Hai cháu kêu ông thầy đó bằng giống gì?”. Hai đứa ngó nhau rồi thưa rằng: “Thưa, con kêu bằng thầy”.

Cô cười rồi nói rằng: “Hai cháu biết hôn? Qua đây là vợ của thầy đó đa, thầy giận qua rồi bỏ đi hơn mười lăm năm nay không chịu về nhà. Hai cháu muốn ở đây với qua hay không. Như muốn thì biểu thầy về đây mà ở, đừng hai cháu sung sướng tấm thân. Ở với qua, qua may áo quần tốt cho mà mặc”.

Hai đứa ngồi lặng thinh không nói đi nói lại chi hết. Chơi một hồi rồi thưa với cô mà về, vì sợ đi chơi lâu thầy rầy. Cô cho mỗi đứa một cắc bạc rồi dặn mỗi bữa lên cô cho ăn bánh.

Hai đứa nhỏ ra đường lấy làm đặc ý nói nói cười cười, hỏi với nhau tại sao thầy có nhà tốt, có vợ yêu như vậy mà lại không chịu về nhà lại trôi nổi dạy đờn làm chi cho cực thân nhọc trí. Tuy cô dặn, song hai đứa nhỏ về không dám nói ra mà hễ năm ba bữa thì giả bộ đi chơi rồi lên nhà cô mà ăn bánh.

Ngày nọ cô thấy Ba Sự, là em thầy Đàng, đi ngang qua nhà, cô liền mời vô rồi khóc lóc mà tỏ lòng ăn lăn lỗi ngày trước, và xin cô Ba Sự làm phước nói dùm cho thầy hết giận đặng trở về nuôi dưỡng cho thông thả tấm thân. Cô Ba Sự thấy vậy cũng động lòng, nên hứa để đợi anh lành mạnh rồi sẽ kiếm cách mà dọ ý.

Thầy Đàng uống thuốc hơn bảy tháng mới thiết mạnh. Con Liên học đờn tranh đờn kìm lào thông còn thặng Đợc thì đờn kìm với đờn cò cây nào cũng đờn gần đủ bản. Hai đứa lại biết đọc biết viết chữ quốc ngữ rồi hết.

Ăn Tết xong rồi thầy mới cột đờn gói sách sửa soạn muốn dắt hai đứa nhỏ mà đi. Tối bữa ấy thầy đương nằm nói chuyện với em rể, thì em gái thầy trong buồng bước ra ngồi bộ ván bên kia tằm trầu mà ăn rồi hỏi thầy rằng:

- Anh Hai, anh tính đi đâu nữa hay sao mà ngày nay anh thu xếp đồ đạc đó vậy?

- Ủ, qua tính sáng mai qua đi Bến Tre, Mỏ Cà chơi.

- Ý anh muốn em không dám cãi, chớ thiệt em thấy anh đi em buồn quá.

- Vậy chớ thuở nay đó sao?

- Thuở nay anh mạnh giỏi chẳng nói làm chi. Nay anh hơn năm mươi tuổi rồi, anh đã già yếu mà trong mình lại có bệnh nữa. Anh đi xa như mạnh giỏi chẳng nói gì còn khi ươn yếu thì có ai đâu mà nhờ cậy.

- Chí qua muốn thông thả, một chỗ tù túng qua chịu không được. Mà em biểu qua đừng đi thì tiền đâu có cho qua xài, cơm đâu có cho qua ăn.

Hảo Tâm nghe nói tới đó liền ngồi dậy mà trả lời:

- Anh ăn xài bao nhiêu đó mà anh lo dữ vậy. Anh ở nhà đây vợ chồng tôi nuôi cho.

- Dượng có bụng tốt thì tôi cảm ơn lắm. Song tôi biết dượng đủ ăn chứ không phải giàu có chi. Mấy tháng nay tôi về đây làm tốn cơm tốn nước mà lại còn tốn thuốc men của dượng nữa, tôi nghĩ tới thì tôi ái ngại vô cùng. Tôi chưa đền ơn cho dượng được, nay lành mạnh rồi lẽ nào tôi còn theo mà làm nhọc cho vợ chồng dượng nữa hay sao.

- Anh em mà đền ơn báo nghĩa nổi gì.

Ba Sự xen vô mà nói rằng:

- Mà bây giờ anh tính đi làm việc gì ở đâu anh nói nghe thử coi.

- Đi ra trước dạy đờn kiếm tiền xài sau chơi luôn thế.

- Dạy đờn vậy chứ ở nhà đây lại dạy không được hay sao? Con nhà giàu họ học hiểm đó, anh dạy họ mà ăn tiền, cần gì phải đi đâu cho mệt.

- Ở nhà buồn lắm, dạy giống gì được.

- Cần Đước là chỗ nhau rún của mình, về đây sao anh lại buồn? Hay là về ở đây anh nhớ chuyện cũ, anh xét phận anh bây giờ nghèo hèn, còn phận chị Hai thì giàu có, nên anh hổ thẹn rồi anh buồn phải không?

- Qua có hổ thẹn chi đâu, qua đặc ý lắm chứ! Cái nghèo của qua đây gia tài của họ đó đâu bán cho hết đi nữa mua cũng không nổi đâu; em đừng có tưởng qua thấy họ giàu còn qua nghèo mà hổ thẹn.

- Hứ! Anh khinh khi người ta quá!... Đời này có cái chi quý hơn đồng tiền. Phải hồi trước anh chịu nhịn nhục mà làm việc quan, thì ngày nay

có lẽ anh đã làm tới Đốc phủ rồi. Mà nếu anh không chịu làm quan, thì anh nương theo chỉ có lẽ trọn đời anh cũng khỏi cực khổ. Em nghĩ thiệt em tiếc quá.

- Phận em là đàn bà, em đâu có hiểu tâm chí của qua mà em nói.

- Em cũng biết làm đàn ông ở không mà ăn chực của vợ thiệt cũng không tốt gì đó. Mà hồi còn trai tráng anh đủ tài đủ trí, đủ tay đủ chơn, anh không thèm hưởng nhờ của vợ, thôi em cũng cho là phải đi. Nay anh đã già yếu rồi, nếu anh cứ cứng cỏi hoài thì...

- Em đừng có nói quấy như vậy! Con người lúc còn trẻ thì hay làm bậy, đến chừng già rồi mới sửa tánh lại. Phận anh đây, hồi nhỏ anh đã làm phải, bây giờ già rồi em lại biểu anh phải sửa lại mà làm quấy hay sao?

Thầy Đàng nói tới đó lồm cồm ngồi dậy mà ngó ngay Ba Sự. Hào Tâm cũng ngồi dậy vấn thuốc mà hút, còn thằng Được với con Liên thì đứng dựa tủ thuốc lóng tai mà nghe. Thầy Đàng tăng hăng rồi nói:

- Thế thì em muốn qua trở lại vợ cũ qua hay sao chớ?

Ba Sự ngồi lặng thinh không trả lời. Thằng Được mấy tháng nay ăn bánh lãnh tiền của cô Phó đã nhiều, có lòng ước ao cho thầy chịu trở về với cô đặng ăn mặc cho sung sướng nên nghe thầy hỏi như vậy thì trong lòng hồi hộp trông coi thầy tính lẽ nào. Cách một hồi Ba Sự mới nói rằng:

- Nếu anh chịu trở về ở với chỉ thì tiện lắm. Em biết chắc hễ anh về thì chỉ mừng lắm. Chỉ thấy anh bây giờ già yếu nghèo nàn mà lại hay đau ốm, thì chỉ thương, nên mấy tháng nay chỉ cậy người này người kia nói dùm mà không dám nói. Em nghĩ nếu anh trở về ở với chỉ thì xong, bởi vì...

- Nín! Em đừng nói bậy. Em bưng chén nước em đổ rồi, em hốt lại cho đầy chén được hay không?

- Ở đời có cần gì. Ở đời này miễn là có tiền bạc nhiều thì thôi.

- Hứ? Khéo bày chuyện làm cho tôi mang nhục!

Hảo Tâm thấy anh vợ có sắc giận liền xen vô mà nói rằng:

- Vợ tôi nó tính quấy mà cũng có chỗ phải đó anh. Anh xét lại đó mà coi, nếu anh về ở với chỉ, thì năm không cũng có của cho mà ăn; thân anh đã sung sướng mà anh em lại gần gũi nhau được nữa.

- Té ra dưỡng cũng vậy nữa sao?

Thầy Đàng trả lời có mấy tiếng rồi nằm day mặt vô vách mà ngủ không thềm nói chi hết. Thằng Được với con Liên không hiểu vi cố nào mà nhà tốt vợ đẹp mà thầy không thềm, nên ngó nhau rồi cũng dặt nhau đi ngủ.

Rạng ngày có lái buôn lúa ở lối xóm dọn ghe bạn đi Bến Tre mua lúa đặng chở về Chợ Là mà bán. Thầy Đàng thừa dịp ấy mới xin quá giang mà đi Bến Tre. Khi thầy ôm đòn dặt hai đứa nhỏ ra khỏi nhà thầy liền nói với chúng nó rằng: “Tao không dè sắp đó là đồ tiểu nơn. Tao nói thiệt đến chết tao cũng không bước chơn về đó nữa. Mà ngày nào tao có chết bây cũng đừng cho chúng nó hay làm gì”.

CAY ĐẰNG MÙI ĐỜI

Hồ Biểu Chánh
www.dtv-ebook.com

Chương 3

Đêm rằm tháng giêng, bóng trăng tỏ chói trời Nam vắng vắng, dòng nước xanh tràn sông Trước minh mông.

Từ vòm Kỳ Hôn, xuống tới mỏm Tam Lạch, trời trời nước nước ê hề trắng dọi, gió đùa, mặt nước lao xao mà lại rặng ngời coi như thể vàng trôi bạc chảy.

Cách một khoảng xa xa mới có một chiếc thuyền buồm trương, chèo xếp, thả giữa dòng để cho nước xuôi gió thuận đưa đi. Hai bên sông cây cỏ im lìm, một giây lâu mới nghe tiếng trống trở canh vắng vắng.

Chiếc ghe của thầy Đàng ra khỏi vòm Kỳ Hôn rồi thì bạn lái đều ngủ hết, duy còn có một chú tài công ngồi phía sau, tay nắm lái, tay cấp bánh lái, nhắm dòng nước mà thả linh đình; đêm khuya khoảng vắng, gió mát trăng trong, anh ta hứng cảnh động tình nên cất tiếng mà nói thơ Lục Vân Tiên nghe inh ỏi.

Thầy Đàng nằm trong mũi lạng lẽ, đương suy đi xét lại những thế tục như tình, bỗng nghe tiếng tài công nói thơ, thầy ngửa ghế, liền lồm cồm ngồi dậy lấy cây đờn cò mà đờn theo đặng giải cơn buồn chút đỉnh.

Chú lái với hai đứa nhỏ đương ngủ nghe tiếng đờn cũng giật mình thức dậy, rồi ngồi nghe chơi vui vẻ vô cùng. Chú lái muốn để cho bạn nghỉ ngơi cho yên, nên không kêu, chú mới bốn thân đốt đèn nhúm lửa rồi nấu nước trà cho thầy uống.

Tài công nói thơ một hồi rồi nghỉ. Thầy Đàng uống nước rồi mới biểu thằng Đợc lấy đờn kìm mà hòa với thầy, còn con Liên thì ca theo. Chú

lái tuy là người lam lũ làm ăn, xưa nay ở nhà làm ruộng thì mắng sợ mạ tim lúa háp, ngồi ghe đi buôn thì mắng lo bán đắt mua may, chớ chưa biết thú vị phong lưu là thế nào, nhưng mà chú ngồi nghe đờn ca một hồi rồi tâm thần bề nghệ (1), mày mặt ngáo ngơ, nếu lúc ấy ai cắc có hỏi chú vậy chớ đờn ca như vậy mà hay dở thế nào, thì chắc chú nói nghe thì là hay, mà sao trong lòng ngần ngại băng khuâng, dường như thương ai, nhớ ai, khó mà nói rõ ra cho được.

(1) Mê, khoái.

Con Liên ca một thì lấy đờn mà đờn, nhường lại cho thằng Được ca, hai đứa thay đổi với nhau ca đủ bài bản hết. Chú lái lấy làm đặc ý, mà chú tài công cũng rất vui lòng. Thầy Đàng hồi hôm nằm lạng lẽ nghĩ đến việc đời thì buồn thăm, mà chừng thầy đờn cho hai đứa nhỏ ca một hồi rồi thì thầy quên hết những chuyện xưa, sắc mặt hân hoan, tấm lòng nhàn lạc.

Ghe xuống tới Bến Tre thầy Đàng tạ ơn chú lái rồi ôm đờn dắt hai đứa nhỏ lên bờ, tìm nhà ông Phán Cầm là bạn học thuở nhỏ mà thăm. Ông Phán Cầm thấy thầy thì mừng rỡ vô cùng. Thầy dòm nhà ông Phán thấy chưng dọn hực hỡ, tời tở rần rộ, vợ con lòe loẹt, thầy nghĩ đến cách lập nghiệp của người giúp việc quan thì thầy có ý cười thăm. Nhưng mà anh em hồi nhỏ học một trường, yêu mến nhau, mà đã lâu rồi không có dịp gặp nhau, nên thầy không nỡ chiết báng nhau, thầy mới hỏi thăm gia đạo coi ông Phán làm ăn lợi hại thế nào cho biết. Ông Phán nghe hỏi đến việc nhà thì đặc ý bèn nói thiệt rằng từ khi ông đổi lại Bến Tre đến nay, kể đã hơn mười năm rồi, lúc ban đầu, thiệt ông chẳng được khá cho lắm, song mấy năm sau đây dân sự quen biết ông nhiều, rồi thì tiền bạc vô như nước, ngày nào cũng kiếm chác năm mười đồng, mà nếu gặp mấy vụ lớn thì ông lại có tới năm ba chục.

Ông Phán tỏ việc mình rồi mới hỏi thăm lại thầy Đàng. Thầy thấy ông Phán lấy tình thiệt mà đãi mình, lại có ý muốn tỏ lòng nhàm chán

thế tục của mình cho ông Phán biết nên cũng không dấu diếm, bèn thuật hết các việc của mình cho ông Phán nghe.

Ông Phán nghe thầy Đàng nói hết đầu đuôi rồi, trong bụng hơi chê thầm rằng thầy không biết thừa thế, nhưng vì anh em thương nhau, nay mình được khá còn anh em mình nghèo, nếu không giúp nhau thì sợ miệng thiên hạ họ cười mình bất nghĩa, bởi vậy cho nên ông Phán mới cầm thầy ở lại đó, trước là anh em sum hiệp với nhau cho vui, sau nữa ông kiếm người học đờn cho thầy dạy, khỏi đi đâu cực khổ.

Cô Phán là người đàn bà hay chịu theo ý chồng, mà cô lại có tánh ham nghe đờn nghe ca, có ban hát cải lương nào lại hát tại Bến Tre, hễ hát mấy đêm thì cô xem đủ mấy đêm, dầu ca hay ca dở, dầu tuồng trưng lớp luân thường thuần mỹ, hay là diễn hồi phong tục suy đồi, cô cũng chẳng cầu miễn là nghe tiếng đàn giọng ca thì cô vui, chẳng kể chi lớp lang tuồng tập. Cô nghe ông Phán nói thầy Đàng đờn cây nào cũng tươi, còn hai đứa nhỏ, bài nào ca cũng giỏi, thì cô có ý mừng thầm; chùng nghe nói thầy Đàng chịu ở mà dạy đờn thì cô lấy làm đặc ý lắm. Cô sợ thầy Đàng ngại ngùng không ở lâu, nên ông Phán đi hầu thì cô ở nhà bài buổi tiếp đãi thầy rất ân cần.

Chiều thứ bảy ông Phán dọn tiệc mời mấy thầy trong tỉnh đến ăn uống chơi, rồi thầy Đàng với hai đứa nhỏ đờn ca, thì khách ngồi nghe chẳng ai mà không khen ngợi.

Bữa sau có năm sáu thầy đến xin học đờn, lần lần rồi con nhà giàu rải rác cũng đến xin học, Thầy Đàng ban đêm thì dạy đờn, còn ban ngày hễ ông Phán đi hầu rồi, thì ở nhà thầy dạy con Liên với thằng Được học chữ, lại dạy cách cư xử với người đời, như là thầy khuyên hai trẻ ở đời phải giữ gìn danh dự cho vẹn toàn.

Thầy Đàng ở tại nhà ông Phán Cầm trót ba năm, vợ chồng ông Phán cũng vui vẻ luôn luôn như ngày mới đến.

Thằng Được tuy ăn no mặc ấm, lại mấy thầy thấy nó bật thiệp thường hay cho nó tiền mà xài chơi, nhưng mà có đêm nó nằm nhớ đến Ba Thời

thì nó chứa chan giọt lụy.

Ông Phán có một đứa con trai còn học ngoài Hà Nội, nên trong nhà chẳng có trẻ nhỏ đặng bầu bạn cho vui, túng thế nó phải chơi với con Liên; tuy con gái chơi không được vui, song gần gũi nhau nhiều ngày rồi lần lần khăng khít cùng nhau nên yêu mến nhau cũng như anh em ruột.

Bữa nọ ông Phán xin phép nghỉ mười ngày đặng về Biên Hòa mà thăm cố hương. Cô Phán ở nhà với thầy Đàng, câu chuyện vãn, cách đứng ngồi, coi có ý lả lơ. Thầy lấy làm bất bình, bèn giả chước đi Mỏ Cày thăm bà con, thầy để hai đứa nhỏ ở lại, còn thầy xách va-li xuống tàu đi mất.

Ông Phán đi Biên Hòa về hai ba ngày rồi, thầy mới trở về. Thầy ở đó được nửa tháng nữa, rồi thầy nói với ông Phán để cho thầy qua Trà Vinh chơi ít bữa. Ông Phán tưởng thầy đi ít bữa rồi trở lại, nên không cầm cọng làm gì. Thầy Đàng đi từ già mấy người học đờn thì họ tiễn hành mỗi người đôi ba chục đồng bạc, trong túi thầy cọng cũng được hơn một trăm rưỡi đồng bạc. Thầy Đàng sợ vợ chồng ông Phán nghi thầy đi luôn không trở lại, rồi cầm thầy thì khó cho thầy thoát thân, bởi vậy thầy đem theo có vài cái áo quần với mấy cây đờn, thầy để lại chút ít hành lý cho ông Phán và mấy thầy học đờn tin thầy sẽ trở lại.

Khi tàu chạy khỏi bến rồi, thầy Đàng ngồi ngó quang cảnh hai bên mé sông thầy nghĩ thế thái nhơn tình thì thầy lắc đầu chán nản. Thầy kêu thằng Được lại ngồi một bên thầy rồi thầy nói: “Nầy con, xưa nay thiên hạ họ thường khinh bỉ mấy thầy dạy đờn, họ cho thầy đờn là bọm bãi. Thầy không hiểu vì cớ nào mà thầy đờn lại chịu tiếng nhơ như vậy. Nay thầy mới hiểu, nếu thầy đờn mà không biết giữ danh giá ắt chẳng khỏi mang nhơ đó con”.

Thằng Được nghe nói không hiểu ý thầy bèn hỏi rằng: “Thưa thầy, tại sao mà thầy nói vậy?”.

Thầy Đàng vẫn thuốc hút rồi nói tiếp rằng: “Phàm đàn bà con gái phần nhiều đều ưa nghe đờn. Mà tiếng đờn của Việt Nam thì là réo rắc, ri

rả, nghe ca bắt thương, bắt nhớ, bắt cảm, bắt động tình, bởi vậy cho nên ngón đờn tươi chừng nào thì càng làm cho đàn bà con gái dễ mê chừng nấy. Nếu làm thầy đờn mà không chánh tâm, không trọng nghĩa, thì thiếu chi dịp làm cho bọn quần thoa mất tiết mất trinh. Mà xưa nay bọn thầy đờn có bao nhiêu người được chánh tâm, biết trọng nghĩa? Bởi vậy cho nên mang tiếng bợm bãi cũng phải chớ nào không. Thầy coi con còn nhỏ mà ngón đờn đã tươi rồi, chắc chừng con khôn lớn cây cò với cây kìm của con chẳng ai ăn được. Vậy con phải nhớ lời thầy dặn, nếu ngày sau con có nghề nghiệp nào khác thì con đừng có dạy đờn; ví bằng con không có nghề, con phải ra làm thầy đờn thì con phải ráng mà chánh tâm trọng nghĩa cho lắm mới được”.

Thằng Được ngó con Liên mà cười chúm chím rồi day lại hỏi thầy Đàng:

- Mình đi Trà Vinh đây rồi chừng nào trở về nhà ông Phán vậy thầy?
- Đi luôn chớ không về nữa.
- Sao vậy thầy?
- Nếu trở về đó sợ có ngày tao phải mang nhục.
- Nếu vậy sách với áo quần thầy còn để lại đó, thầy bỏ hết sao?
- Để kiếm chỗ ở yên rồi tao sẽ viết thư mượn ông Phán gửi qua.

Đến hai giờ chiều tàu súp lê (2) nghe ình ỏi. Trên cầu tàu mà Trà Vinh thiên hạ lao xao, kẻ chực rước bà con, người hỏi thăm bậu bạn. Phía trong, xe kéo đậu sắp hàng ngay bót, bọn xa phu chạy lăng xăng mời khách lên xe. Chú bếp (3) đứng giữa cầu tay cầm roi mây, miệng hỏi giấy thuế thân, vinh mặt chau mày, coi oai nghi lắm liệt.

Thầy Đàng xách va-li bước lên cầu, ngoắc một tên xa phu lại mà trao cho nó, biểu xách để lên xe, rồi thầy vói xuống tàu mà lấy mấy túi đờn và vịn cho hai đứa nhỏ leo lên. Thầy bịt khăn đen mặc áo dài lượt bướt,

mà lại gặp dịp lộn xộn nên rùi sút rớt hết một chiếc giầy hàm ếch xuống dưới kính.

Lúc thầy đương lụi đụi đó chú bếp đứng giữa cầu lại kêu: “Ê! Ông già kia, trình giấy thuế thân ra coi nào”. Thầy nghe nhưng mà mắc lộn xộn với chiếc giầy nên không trả lời. Chừng hai đứa nhỏ lên xong rồi thầy rút chiếc giầy còn lại đó trao cho con Liên cầm, rồi dắt nhau đi lại xe. Lúc đi ngang qua chú bếp thì thấy chú đương xét giấy thuế thân một người khách trú thầy mới đi luôn. Chú bếp dòm thấy bèn kêu trở lại mà hỏi rằng: “Sao không trình giấy thuế thân? Trốn đi đâu đó?”. Thầy nghe giọng vô lễ thì giận lắm, nhưng vì thầy biết luật phép, thầy sợ trái phép nước nên không dám đôi co. Thầy mở bóp lấy giấy thuế thân đưa cho chú bếp xem, chú bếp tròn mắt ngó thầy lờm lờm, còn thầy thì liếc ngó ngang, bộ khinh bỉ lắm. Chú bếp mở ra coi rồi trả giấy lại cho thầy, mà khoát tay biểu đi, bộ tịch thiện là xác xược.

Thầy đương giận trong lòng, mà chừng đi lại gần tới xe, thầy lại nghe tiếng la hét om sòm. Thầy day lại thì thấy chú bếp lại cầm roi mà đánh bổ lên đầu một người trai chừng hai mươi lăm, hai mươi sáu tuổi, mặc quần vải đen cũ, áo vải trắng cũ, coi bộ thì biết là một nông phu quê mùa, dốt nát ở trong làng. Thầy thấy vậy lấy làm bất bình, dẫn lòng không được bèn bỏ mấy túi đờn chạy lại giựt roi mà nạt rằng: “Mầy ngang quá! Mầy có phép nào mà được đánh người ta. Như người ta có tội thì bắt giải người ta đến tòa bố hoặc tòa án cho quan phân xử, chớ sao mầy được dóc (4) roi trên đầu người ta vậy?”.

(2) Thổi (souffler).

(3) Hạ sĩ quan.

(4) Quất, dùng roi mà đánh.

Chú bếp đã ghét sẵn thầy Đàng rồi, chừng thấy thầy là người vô can mà nhảy ra bình vực như vậy thì càng giận hơn nữa, nên bỏ tên dân quê

mùa ấy, day lai thộp ngực nắm áo thầy mà kéo đi. Thầy vùng vẫy không chịu đi, lại la om sòm biểu chú bếp phải buông ra. Chú bếp không thèm nghe, cứ việc kéo xềnh thầy đi. Thằng Được thấy việc chẳng lành thì bối rối trong lòng, còn con Liên thì cặp mắt ướt rướt. Những người có mặt tại đó đều đứng nhìn trân trân, không ai nói tiếng chi hết. Thầy Đàng vùng vẫy không được, túng thế phải đi theo chú bếp, thầy vừa đi vừa day mặt lại kêu thằng Được mà nói rằng: “Được, con để hết đồ lên xe kéo rồi dắt em theo đây”. Thằng Được lấy túi đòn để lên xe với cái va-li rồi biểu xe kéo đi.

Chú bếp buông áo mà nắm tay thầy Đàng dắt đi trước, kế đó thì thằng Được nắm tay con Liên mà đi theo, sau nữa thì cái xe kéo chờ đờ. Đi đến cửa bót, chú bếp dắt thằng thầy vào bót, còn con Liên thằng Được với cái xe kéo thì ở ngoài đường. Hai đứa nhỏ ngồi dựa lề đường mà ngó chừng vô bót, không biết việc lành dữ thế nào, nên trong lòng lấy làm lo sợ, cứ nhìn nhau hoài chớ không dám hó hé.

Cách một hồi bỗng nghe tiếng ông Cò la hét om sòm, rồi cũng nghe tiếng thầy Đàng trả lời, song nói tiếng Tây nên hai đứa nhỏ không hiểu. Tên xa phu ngồi vắn thuốc mà hút, lại lầm bầm nói rằng: “Ông Cò này ổng oai lắm, lời thôi đây đờ khỏi bị ổng”. Hai đứa nhỏ đương ngồi trong, bỗng có một tên lính trong bót đi ra thấy xe kéo với hai đứa nhỏ thì hỏi rằng: “Làm giống gì mà ở đây?”. Hai đứa nhỏ đứng dậy. Tên xa phu trả lời rằng: “Hai đứa em nó đi với ông già bị chú bếp bắt hồi nãy nên ngồi đây mà chờ ổng”. Tên lính nói rằng: “VẬY HAY SAO? Ông Cò đã dạy giam ông già đó đặng sáng mai giải lên tòa, chờ giống gì được mà chờ. Đi đi cho mau, ở đây ông Cò ổng ra ổng thấy ổng rầy ã”.

Hai đứa nhỏ nghe nói thì chết điếng trong lòng, nên bắt đầu rưng rưng nước mắt. Tên xa phu bèn nói rằng: “Hai đứa bây tính sao bây giờ? Bây có tiền hay không? Thôi, trả tiền xe cho tao đi, chớ bây neo xe tao hoài hay sao”. Thằng Được lấy làm bối rối không biết liệu thế nào. Lúc ở Bến Tre mấy thầy học đòn cho nó tiền, nó ăn không hết, lúc ấy trong lưng nó còn được tám cắc bạc, nên nó trả tiền xe thì được rồi, mà trả tiền rồi biết đi đâu, đồ đạc đem chỗ nào mà để. Nó đương lo tính trong lòng,

tên xa phu lại hỏi rằng: “Ở đây bây giờ có bà con quen biết với ai hay không? Như có thì để tao chở dùm đồ lại đó rồi trả tiền luôn thế”. Thăng Được ngó con Liên rồi đáp rằng: “Hại quá ở đây tôi không có quen với ai hết”.

Tên xa phu chau mày mà hỏi:

- Nếu không có quen, bây giờ ông già bị bắt rồi bây giờ làm sao?
- Để tôi kiếm nhà ở đậu đợi chờ thầy tôi chứ biết làm sao bây giờ.
- Hứ! Nếu không có quen vậy chờ lại đây làm gì? Thôi, bây giờ trả tiền xe phứt cho tao đi cho xong.

Thăng Được thò tay vào túi lấy ra một cục bạc mà đưa cho tên xa phu, tên xa phu vùng vằng nói rằng: “Úy! Được đâu nà, dưới cầu tàu kéo lên tới đây, rồi chờ này giờ gần một giờ đồng hồ, trả một cục bạc sao được”. Thăng Được thấy vậy bèn lấy ra thêm một cục bạc nữa rồi đưa mà nói rằng: “Tội nghiệp, xin chú thương dùm. Hai đứa tôi có tiền bạc gì đâu. May tôi có vài ba cục bạc để ăn cơm đỡ. Xin chú chịu phiền lấy hai cục bạc đây”.

Tên xa phu lấy hai cục bạc rồi mới xách va-li với ba túi đờn mà đưa cho hai đứa nhỏ. Nó vừa kéo xe đi thăng Được kêu mà hỏi rằng: “Này chú không biết đường lại chợ đi ngõ nào đâu chú hả?”. Tên xa phu bảo đi thẳng đường trước mặt đó, lên đến ngã tư, thì quẹo qua tay trái, rồi đi riết xuống thì sẽ đụng chợ.

Thăng Được tay mặt xách cái va-li tay trái xách cái túi đờn kìm còn con Liên tay thì ôm đờn tranh, tay thì xách đờn cò, hai đứa dắt nhau đi theo đường tên xa phu mới chỉ đó. Hai đứa đi một khúc thì để xuống mà nghỉ tay. Con Liên mới hỏi thăng Được rằng:

- Thầy bị giam như vậy mà không biết có hại hay không?

- Không sao đâu. Thầy biết tiếng Tây giỏi, đến tòa thầy nói. chắc tòa tha liền chứ gì; không biết chừng thầy làm chú bếp đó bị phạt nữa chứ. Ngang quá mà! Mới làm bếp mà muốn đánh ai thì đánh.

- Tôi sợ quá anh à.

- Sợ giống gì?

- Hồi tôi thấy chú bếp năm áo thầy, tôi sợ run đó anh.

- Qua không sợ chút nào hết. Qua muốn nhảy vô binh thầy, song qua sợ thầy rầy, nên qua không dám.

- Bây giờ mình xuống chợ làm gì? Nếu mình đi đây, thầy ra thầy biết mình ở đâu mà thầy kiếm. Tôi tưởng ở lối trước bót đó mà chờ thầy thì tốt hơn.

- Không được đâu. Người ta nói rằng Cò đã giam thầy đặng sáng mai giải đến tòa, thầy ra sao được mà chờ. Bây giờ mình xuống kiếm quán mua cơm ăn, rồi kiếm chỗ gửi đồ, chứ xách tiền như vậy bất tiện lắm. Chừng gửi đồ xong rồi mình sẽ lên đó mà chờ thầy.

- Tiền đâu mình ăn cơm?

- Qua còn được sáu cắc bạc đây.

- Vậy sao? Nè, mà thầy ở trong bót chiều nay cơm đâu thầy ăn?

- Qua có tính rồi. Để xuống chợ qua mua bánh mì rồi đem cho thầy ăn.

Hai đứa bàn tính với nhau rồi mới xách đồ đi nữa, xuống tới chợ thì nghe đồng hồ trong tiệm rượu gõ bốn giờ. Hai đứa tìm vào một cái quán nhỏ, mua một xá xíu sáu xu, bốn xu cơm mà ăn. Ăn uống xong rồi mới xách đồ đi kiếm mua một ổ bánh mì ba xu với một cặp lạc xường, mượn nướng cho chín, rồi xin giấy nhứt trình gói chung vô một gói. Hai đứa xách đồ đi qua đi lại trước chợ ba bốn lần; dòm coi thiên hạ đều lạ hết,

không ai đoán hoài đến mình, nên tính xin gởi đồ ở đậu, mà không biết ai rộng lòng mà dám hỏi.

Đi ngẫu nhiên đến năm giờ, thành linh may gặp một người đàn bà chừng bốn mươi lăm tuổi ăn mặc tầm thường, đầu đội khăn vải, chân không có giày guốc chi hết. Người ấy ngó con Liên một hồi rồi hỏi rằng: “Hai đứa bây ở đâu mà nãy giờ tao thấy xách đồ đi ngẫu nhiên hoài vậy?”. Thăng Được nghe hỏi thì trong lòng chẳng xiết nổi mừng, nên lật đật thưa rằng: “Thưa thím, hai anh em tôi bên Bến Tre đi với thầy tôi, vừa đến đây hồi xế, rui gặp một chú bếp muốn kiếm chuyện hại thầy tôi, nên bắt đem về bót rồi ông Cò giam thầy tôi. Từ hồi xế đến bây giờ hai anh em tôi bơ vơ không biết chỗ nào mà nương nụ”.

Người đàn bà ấy nghe nói như vậy liền đáp rằng: “Té ra bây đi với ông già gậy với chú bếp ngoài cầu tàu đó sao? Tao có nghe mấy anh xe kéo nói chuyện với nhau hồi nãy. Mà bây ở bên Bến Tre qua đây làm gì có bà con với ai không?”.

Thăng Được để va-li xuống đất rồi thưa rằng:

- Thưa, không biết thầy tôi có quen với ai không, chớ hai anh em tôi thiệt không có quen với ai bên này hết.

- Ủa? Nếu bây không quen, bây giờ thầy bây bị giam, bây làm sao?

- Thưa tôi muốn kiếm nhà gởi đồ và xin ngủ nhờ ít bữa, chờ thầy tôi ra rồi sẽ hay chớ biết làm sao.

Vả người đàn bà ấy góa chồng có một đứa con gái trạc chừng bằng con Liên mà cũng trắng trẻo ngộ nghĩnh như vậy, năm ngoái rui đứa con gái đau rồi chết đi, nên từ ấy đến nay, rầu buồn thương nhớ hoài. Nay gặp con Liên bỗng nhớ đến con, nên đứng nhìn nó một hồi, rồi nói rằng: “Nếu hai đứa bây không có quen với ai, thôi thì vô nhà tao mà ở”.

Thăng Được với con Liên bèn xách đồ đi theo người đàn bà ấy.

Ra khỏi chợ, quẹo qua tay mặt, đi một đôi xa xa, tới một dãy phố ngói cũ, người đàn bà ấy ghé vô một căn phố, lấy chìa khóa trong túi ra mở cửa, rồi biểu hai đứa nhỏ vô. Thằng Được dòm coi trong nhà thì thấy ván giường xịch xạc, lem luốc, chẳng có vật chi quý mà trong nhà lại có trũ xoài thơm, lớp sắp trên ván, lớp đổ dưới đất.

Người đàn bà ấy thấy thằng Được ngó trước xem sau thì cười mà nói rằng: “Tao ở có một mình, không có ai hết. Tao bán đồ hàng bông ngoài chợ, hễ đi bán thì tao khóa cửa, gởi cho lối xóm họ coi chừng nhà dùm. Thôi bây giờ đi chơi để tao đi nấu cơm ăn”.

Thằng Được nói rằng nó với con Liên đã ăn cơm rồi; nó mới gởi đồ và để con Liên ở nhà, rồi nó cầm gói bánh mì lạp xưởng đem xuống bót đặt cho thầy nó ăn. Nó đi tới cửa bót, muốn vô mà không dám, nên ngồi trước đường cứ chong mắt mà ngó vô hoài. Đến chạng vạng tối có một người đàn bà ở trong bót dắt con đi ra, nó liệu chắc là vợ con lính trong bót, nên chạy lại năn nỉ mượn đem bánh dùm vô cho thầy nó ăn. Người đàn bà ấy thấy thằng nhỏ ăn nói dễ thương nên xiêu lòng, mới lấy gói bánh đem vô trong bót.

Thằng Được trở về trong bụng mừng thầm, chắc đêm nay thầy khỏi đói. Nó mừng rồi lại nghĩ rằng không biết người ấy lãnh gói bánh rồi mà có đem đưa tới tay thầy hay không, hay là đem vô rồi đưa cho thằng con ăn thì mình mất tiền mà không ích chi cho thầy hết. Nghĩ như vậy rồi nó vùng tức cười, và nó nói thầm rằng: “Ở đời mình chưa chắc người ta làm quấy, mà mình nghĩ cho người ta như vậy thì là mình quấy trước”.

Nó trở về đến nhà thì chủ nhà đang ăn cơm. Nó thuật chuyện gởi bánh cho con Liên nghe, rồi con nọ cứ theo hỏi nó vậy chớ thầy bị giam mà có hại chi hay không. Nó nói không hại, mà con nọ cũng cứ theo hỏi hoài. Chủ nhà ăn cơm rồi mới đóng cửa tắt đèn mà ngủ. Đêm ấy hai đứa nó thao thức hoài ngủ không được bao nhiêu.

Trời hừng sáng chủ nhà thức dậy rồi mở cửa sửa soạn gánh xoài với thơm ra chợ mà bán. Hai đứa nhỏ cũng thức dậy rửa mặt, rồi dắt nhau đi

lại trước cửa bót ngồi mà chờ, coi chừng ông Cò có giải thầy Đàng qua tòa, thì đi theo mà hỏi thăm.

Hai đứa nhỏ ngồi chờ đến chín giờ, thấy ông Cò trong bót đi ra, kể đó thì thầy Đàng, rồi sau rớt thì chú bếp hôm qua đó, mà chú lại ôm một cuốn sổ, chớ không có cầm roi mây nữa. Con Liên thấy thầy thì nước mắt tuôn đầm đề. Thầy Đàng thấy hai đứa nhỏ liền hỏi rằng: “Từ hôm qua đến nay bây ở đâu?”. Thằng Được thưa rằng: “Thưa, con kiếm nhà họ con gởi đồ và ở đậu. Không sao đâu, thầy đừng lo”.

Ông Cò nghe nói chuyện bèn day lại rầy om sòm, thầy Đàng cũng trả lời với ổng, song hai người nói tiếng Tây nên hai đứa nhỏ không biết nói chuyện gì. Thằng Được nắm tay con Liên dắt đi theo, coi ông Cò đem thầy đi đâu cho biết và có ý muốn hỏi coi hồi hôm thầy có tiếp được gói bánh mì hay không, nào dè hễ đi lại gần thì chú bếp rầy la, biểu phải đi dang ra hoài, nên hỏi chuyện chi cũng không được.

Qua tới tòa, quan Biện lý chưa ra khách, ông Cò để thầy Đàng với chú bếp ở ngoài, còn ổng vào trong bàn quan Lục sự mà nói chuyện. Thằng Được thấy vậy mới dắt con Liên men men đi lại gần. Thầy Đàng có sắc buồn. Thầy kêu thằng Được mà nói rằng: “Ông Cò ổng buộc tội tao đánh lính, mà không hại gì, đến tòa ai phải quấy sẽ biết. Tao buồn có một điều là tao bị bắt buộc đây tao bỏ bây bơ vợ tội nghiệp mà thôi. Đã vậy mà hôm qua lộn xộn tao làm rớt cái bóp, bây giờ trong lưng không còn một đồng tiền.

Con Liên nghe nói càng khóc hơn nữa. Thằng Được tuy trong lòng buồn bực khó chịu lắm, nhưng mà ngoài mặt tỉnh táo như thường. Nó nói cứng cỏi rằng: “Xin thầy đừng có lo cho hai con; con kiếm ăn được không sao đâu mà sợ, miễn thầy ra được thì thôi. Hồi hôm thầy có được ổ bánh mì với cặp lạp xưởng hay không”. Nói vừa tới đó ông Cò bước ra. Thầy Đàng gật đầu rồi đi theo ông Cò vào phòng quan Biện lý.

Hai đứa nhỏ ở ngoài nghe trong phòng quan Biện lý nói om sòm một hồi, rồi có một tên lính hầu dắt thầy Đàng ra. Thầy Đàng vừa đi tới chỗ

hai đứa nhỏ đứng thì nói rằng: “Quan Biện lý dạy đem tao vô khám mà giam, đặng mai mốt giải tao qua tòa cho quan Chánh Tòa xử. Thôi bây xin ở đậu mà chờ tao. Đừng có khóc, vài bữa đây tao ra, không hại gì đâu mà sợ”.

Hai đứa nhỏ nghe nói đứng chết đặng trong lòng, cứ khóc rồi ngó theo, chớ không nói chi được hết. Cách một hồi lâu mới dắt nhau về nhà ở đậu đó. Vô đến cửa thì cửa khóa. Chúng nó dắt nhau ra chợ, mua một cắc bạc cơm với cá mà ăn, rồi trở về ngồi ngoài cửa than thở với nhau, tính tới tính lui, không biết làm sao mua cơm đem cho thầy ăn được.

Đến trưa tan chợ, chủ nhà gánh gánh không đi về. Vô tới cửa thấy hai đứa nhỏ ngồi khóc thì chỉ hỏi thăm, chường nghe rõ đầu đuôi rồi chỉ mới nói rằng: “Hễ tòa giam trong khám thì có cơm của nhà nước bây khỏi lo”. Hai đứa nghe nói như vậy thì bớt lo, nhưng hễ nghĩ tới phận thầy mắc vòng lao lý thì giọt lụy tuôn rơi, dầu thấy việc chi vui cũng không cười, dầu ăn vật chi ngon cũng không muốn. Chị chủ nhà nấu cơm rồi dọn ra biểu hai đứa nhỏ ăn, thì chúng nó từ chối hoài không chịu ăn, cứ nói ơn đùm bọc đã nặng nề rồi, nếu còn làm tốn hao cho chủ nhà nữa thiệt là chúng nó không dám.

Đến 2 giờ chiều thẳng Được biểu con Liên ở nhà để nó lên tòa dò nghe tin tức của thầy coi thế nào. Nó đứng xấn bản (5) trước tòa cho đến tan hầu mà không nghe chi hết. Nó lần trở trở về, tính dắt con Liên ra chợ ăn cơm, vì trong túi còn được ba cắc bạc, chẳng dè về nhà thì chị chủ nhà ép quá nên con Liên đã ăn cơm rồi; mà chỉ lại có để dành cơm cho nó nữa, thấy nó về chị ép riết, túng thế nó phải ăn.

(5) Đi qua đi lại, cà-rà một bên.

Đêm ấy thẳng Được nằm suy nghĩ tới phận riêng thì buồn nát ruột. Khi ở nhà Ba Thời tuy bị tên Hữu hành hạ, song dầu thế nào có mẹ chớ che; khi mới đi theo thầy Đàng tưởng là thân này phải pha bụi vùi bùn, nào có dè đâu người đã đem lòng thương yêu, mà lại ra công dạy dỗ nữa.

Tuy đã biết Ba Thời không phải là mẹ ruột nhưng mà mẹ là ai đâu không thấy, duy thấy có một mình Ba Thời là người nuôi mình cho nên vai nên vóc; cha là đâu không biết, duy có biết thầy Đàng là người dạy mình lễ chánh lễ tà; anh em không biết có hay không, duy bầu bạn với con Liên đã gần bốn năm nay, nên yêu thương như em ruột.

Cái vòng thân ái của mình chỉ gồm có ba người mà thôi. Có khi thấy trẻ nhỏ trang lứa với mình đi chơi với cha mẹ chúng nó, thì trong lòng cũng hơi bứt rứt, thậm mong cho sum hiệp với cha mẹ đặng vui hưởng thú gia đình. Mà mẹ cha là ai đâu? Hỏi như vậy rồi mỉm cười, không để ý đến nữa.

Nghĩ việc xưa rồi mới nghĩ đến việc nay: Hiện bây giờ đây trong ba người mình yêu thương, mà ba người ấy cũng yêu thương mình, một người thì ở xa, một người thì mắc cạn, duy còn một con Liên mà thôi. Mình không thể nào mà cậy nhờ người ở xa, cũng không thể nào mà giúp đỡ người mắc cạn được, vậy thì mình phải lo mà bảo bọc cho con Liên.

Trong túi bây giờ còn có ba cắc bạc, ví như nay mai đây thầy thoát nạn được thì không hại gì, chớ nếu thầy phải bị giam cầm đến mười bữa, hoặc nửa tháng, thì thân mình đây biết có cơm mà ăn hay không, còn con Liên nữa biết làm sao mà bảo bọc cho nó được.

Thằng Được nghĩ đến đó thì lo sợ hết sức. Nó tính đi tính lại đến gần nửa đêm, mà không biết làm thế nào có cơm đủ cho hai đứa ăn, đành chờ thầy. Ngoài đường vắng vẻ trong nhà im lìm, một lát nghe trống nhà làng trở canh, rồi sau bếp chuột cạy nôi lộp cộp. Thằng Được ngồi dậy thấy con Liên cựa mình, nó mới nắm tay kêu thức dậy rồi nói nhỏ rằng: “Này em, qua tính sáng mai hai anh em mình xách đòn đến nhà mấy thầy, rồi qua đòn em ca đặng cho họ nghe, hoặc may họ có cho tiền mua cơm mà ăn, chớ qua còn có ba cắc bạc, ăn chừng một vài ngày nữa hết rồi làm sao”. Con Liên gật đầu rồi đáp rằng: “Anh tính thế nào cũng được”.

Thằng Được thấy em chịu thì trong bụng mừng thầm, nên năm xuống ngủ liền không còn lo sợ hết tiền đói bụng nữa.

Sáng bữa sau con Liên thì xách đèn cò, còn thằng Được thì ôm đèn kìm, đi theo chị chủ nhà ra chợ, rồi từ giã mà lên tòa, đặng đón coi có gặp mặt thầy hay không. Hai đứa đón đến tan hầu mà không thấy, bèn dắt nhau trở về. Đi ngang một dãy phố, dòm hai căn đều chưng dọn rức rờ, nên hai đứa nghi là chỗ mấy thầy thông ở, nên ngồi dựa dõng cây gáo mở đèn ra rồi thằng Được thì đèn cò, còn con Liên thì đèn kìm và ca.

Lên dãy vừa rồi, trẻ nhỏ vừa bu lại, con Liên vừa mới cất giọng lên mà ca bản hành vân, thành linh chú bếp phía hàng chợ đi lại, cầm roi mây rượt quất, trẻ nhỏ chạy la om sòm, con Liên với thằng Được thấy vậy thất kinh nên cũng lật đật ôm đèn mà chạy, mặt mày tái lét.

Hai đứa dắt nhau đi về, dọc đường con Liên nói với thằng Được rằng: “Không được đâu anh. Em sợ lính quá, em không dám ca nữa đâu”. Thằng Được ứa nước mắt, lằm lũi mà đi không nói chi hết. Về nhà thì chị chủ nhà đã về rồi, chỉ dọn cơm biếu hai đứa ăn với chị. Thằng Được bước lại khoanh tay mà thưa rằng: “Thưa thím, hai cháu đi với thầy, đến đây thầy cháu rủi bị quan bắt cầm tù, hai cháu bơ vơ, không biết đâu mà nương dựa, thím có lòng tốt cho hai cháu ở đậu, thiệt hai cháu đội ơn thím rất nhiều. Bụng cháu không muốn làm cho tốn cơm tốn gạo của thím, nhưng trong lưng cháu đã hết tiền rồi, cháu tính đi đèn ca cho họ nghe đặng họ cho tiền mà ăn cơm. Chẳng dè lính ở đây hung quá, mà bộ ghét hai cháu hay sao, nên cháu đèn ca họ rượt mà đánh, cháu nghĩ cùng thế rồi, không biết làm sao cho có tiền mua cơm mà ăn được. Vậy cháu phải tỏ thiệt với thím, xin thím để cháu gánh đồ cho thím đi bán, rồi thím cho hai cháu ăn cơm, tốn hao của thím bao nhiêu chừng thầy cháu ra rồi cháu sẽ xin tiền mà trả lại cho thím”.

Chị chủ nhà nghe nói động lòng, liền đáp rằng: “Hôm nay tao biếu bữa ăn cơm với tao, sao không chịu, lại bày đặt đèn ca làm gì. Ở nhà ăn cơm, bữa ăn hết bao nhiêu đó mà ngại”. Nói rồi mới biếu hai đứa lên ăn cơm với chị.

Buổi hầu nào thằng Được cũng lên đứng trước cửa tòa mà chờ thầy Đàng, lại hể sáng thì nó xin gánh xoài ra chợ cho chủ nhà; mà chủ nhà không cho. Hai đứa ở đậu được bốn bữa, đến ngày thứ năm thằng Được cũng chực tại cửa tòa như mấy ngày trước. Nó vừa tới đó thì thấy lính dắt thầy Đàng đi vô tòa. Nó bèn chạy theo mà hỏi rằng: “Hôm nay thầy có ăn cơm hay không vậy thầy?”. Thầy Đàng gật đầu rồi hỏi lại rằng: “Con Liên đâu?”. Thằng Được đáp rằng: “Nó ở nhà”. Thầy gật đầu rồi bước vô tòa không nói chuyện chi nữa được.

Thằng Được đứng ngoài dòm vô một hồi thấy mấy ông tòa mặc áo rộng đen đầu đội mũ cũng đen, ngồi nói với nhau. Một lát thấy chú bếp hôm nọ lên đứng thưa việc chi với tòa đó không biết rồi thầy Đàng cũng lên đứng mà nói nữa. Thằng Được đứng coi gần một giờ đồng hồ, xảy có hai người ở trong tòa bước ra, một người mặc đồ tây, một người mặc áo dài bịt khăn đen, người mặc đồ tây nói với người kia rằng: “Ông đó bị kê án nửa tháng tù tội nghiệp quá há? Ông nói tiếng Tây giỏi, ông cãi nghe sướng quá, mà cũng không khỏi. Chớ chi thằng cha bị đánh hôm đó ra làm chứng cho ông thì chắc tòa tha, ngặt ông binh nó mà rồi nó đi mất nên bây giờ ông không còn chứng cứ chi mà đối nại.

Thằng Được nghe nói mấy lời nghĩ là họ nói chuyện thầy mình, nên mặt mày tái xanh, lo sợ hết sức. Nó muốn chạy theo mà hỏi thăm cho rõ ràng, song sợ đi rồi chừng thầy ra không gặp mặt thầy, nên cứ đứng ngoài dòm vô, thấy thầy ngồi trong, mặt buồn xo, một lát ngó ra ngoài, thấy nó thì lại chau mày, bộ suy nghĩ trong trí lẫm.

Nó đứng vái thăm cho tòa tha thầy nó đặng thầy trò xum hiệp với nhau. Nó lại tính hể tòa tha thầy nó rồi thì nó xin thầy nó mau mau đi đến xứ khác, chớ đừng thềm ở Trà Vinh nữa.

Nó đương suy nghĩ, bỗng thấy trong tòa người ta kéo nhau đi ra. Nó đứng nép một bên, họ ra hết rồi, thì tới một tên lính dắt thầy Đàng với hai ba người nữa đi sau. Thầy Đàng thấy thằng Được liền lấy tay ngoắc nó biểu đi theo. Ra khỏi cửa tòa rồi thầy mới nói với nó rằng: “Thầy bị kê án mười lăm ngày tù mà thầy tính cũng không kháng án làm gì. Vậy

cháu dắt con Liên hỏi thăm đường mà lên Càng Long kiếm nhà ông Hội đồng Sáu, đến mà tỏ việc của thầy cho ông rõ, rồi xin ở đậu đó mà chờ thầy. Bữa mười tám thì thầy ra, không sao đâu mà sợ”. Thằng Được nghe nói thì khóc muối, nên thầy dặn nó không nhớ chi hết. Nó đi theo tới cửa khám, thấy lính dắt thầy nó vô, rồi khép cánh cửa sắt lại kêu một cái ầm, không còn thấy thầy nó nữa thì nó đứt ruột nát gan, nước mắt đầm đề, đau đớn không xiết kể.

Nó thủng thủng đi vòng theo vách tường chung quanh khám, dường như đùa dại đùa ngây. Đi đến trưa mới căng đói bụng, nó nhớ sức đến con Liên mới lần bước trở về nhà.

Vừa tới cửa nó thấy con Liên đứng đó liền nói rằng: “Không xong rồi em! Thầy bị án mười lăm ngày tù”. Nó vừa nói tới đó, bỗng trong nhà có tiếng người đồng khóc nó không hiểu là ai. Chừng hỏi thăm con Liên, nó nói rằng có tin cho kêu chị chủ nhà nói cha chỉ ở dưới Trà Cú đã chết rồi, thì thằng Được đứng sững sốt. Nó lật đật chạy vô hỏi thăm thì chị chủ nhà cũng thuật y như lời con Liên mới nói với nó đó vậy. Thằng Được thầm nghĩ mình đã bị hoạn nạn mà gặp người cũng bị nữa, thì ngao ngán trong lòng, nên ngồi thở ra không nói chi được hết.

Chị chủ nhà dọn cơm ăn rồi hỏi nó vậy chớ tòa đã xử vụ thầy nó hay chưa. Nó thuật chuyện thầy nó bị nửa tháng tù cho chị nghe và nói ngày mười tám thầy nó mới ra được, Chị chủ nhà nói rằng bây giờ chỉ phải về Trà Cú lập tức đăng lo báo hiếu cho cha và hỏi hai đứa ở nhà một mình có được hay không. Thằng Được nghĩ thầm trong bụng nếu mình ở đây lấy cơm đâu mà ăn, mà nếu biểu chị mua gạo để lại ở nhà thì phải mang ơn chi nhiều lắm. Huống chi chỉ trong nhà không giàu chi đó, mà lúc này chỉ lại bị tai họa như vậy, không lẽ mình còn làm tốn hao cho chi nữa. Nghĩ kỹ rồi nó mới thưa rằng: “Thưa thím, hôm nay hai cháu mang ơn thím rất nhiều, nay thím có việc nhà lẽ thì hai cháu phải ở đây mà coi nhà dùm cho thím. Ngặt thầy cháu có dạy phải lên Càng Long mà báo tin cho anh em bạn của thầy cháu hay, bởi vậy cháu sợ ở đây không tiện”. Chị chủ nhà nói rằng: “Không, việc coi nhà không cần gì cho lắm; nhà

tao không có vật chi cho đáng, như hai đứa bây mắc việc phải đi, thì tao khóa cửa gửi cho lối xóm họ coi chừng dùm cũng được”.

Ăn cơm rồi chị chủ nhà coi trong nhà có món chi tốt thì dọn đem gửi cho lối xóm, còn thằng Được với con Liên thì gói mấy túi đờn. Thu xếp xong rồi mới xách gói ra đi. Chị chủ nhà khóa cửa, rồi lấy ra năm cắc bạc đưa cho thằng Được mà nói rằng: “Đường từ đây lên Càng Long thì xa, không biết bây đi tối có tới hay không. Vậy thì bây lấy mấy cắc bạc đây mà bỏ hờ trong lưng, đừng như kiếm nhà quen không được, thì mua cơm mà ăn đỡ ít bữa”. Thằng Được chối từ hoài, không dám lãnh tiền, rồi từ giã nhau ra đi.

Lối nửa chiều, gió thổi lao xao, nắng đã dịu bớt; đường Trà Vinh đi Vĩnh Long có nhiều khúc ngay bót, mà hai bên đường cây cỏ xanh tươi. Dưới ruộng thì nông phu chỗ cày chỗ gieo, còn trên đường xa xa có một người che dù mà đi, coi bộ huồn đãi lắm.

Thằng Được tay xách va-li, tay ôm cây đờn kìm, còn con Liên thì tay xách đờn cò vai vác đờn tranh chậm chậm mà đi, hễ mỗi căng mỗi tay thì để đồ dựa bên đường, ngồi nói chuyện với nhau. Bỗng có mót cái xe hơi chạy ngang qua bụi bay mù trời, hai đứa lật đật đứng nép bên dựa gốc cây mà tránh. Thằng Được thấy trên xe phía trước thì có một mình người coi máy, còn phía sau có một đứa con trai chừng chín mười tuổi ngồi mà thôi, nó mới ước phải chi xe đó họ cho mình lên ngồi nhờ thì là khỏe khoản lắm. Hai đứa xách đồ đi nữa. Đi được một khoảng lại gặp một người ở trước mặt đi lại, thằng Được bèn hỏi thăm coi đã gần tới Càng Long hay chưa. Người ấy nói rằng còn chín ngàn thước nữa; nếu đi giỏi thì chạng vạng còn đi chậm thì hết nửa canh một mới tới.

Thằng Được nghe giựt mình bởi vì hai đứa mắc xách đồ nên đi mau không được, mà đi chậm như vậy, rủi nửa đường trời tối liệu thế nào. Nó bèn day lại mà nói với con Liên rằng: “Hôm nay nhờ chị chủ nhà cho ăn cơm nên ba cắc bạc qua còn nguyên trong túi đây bậy quá! Hồi trưa đi ngang chợ quên mua một ổ bánh mì đem theo, bây giờ lỡ tối giữa đường lấy gì mà ăn”. Nói như vậy rồi ngó con Liên thấy nó có sắc buồn, thằng

Được liền nó tiếp rằng: “Qua tính như vậy em nghĩ thử coi có được hay không. Mình ráng đi tới xóm trước kia, mình ghé xóm mua cơm ăn, rồi kiếm nhà xin ngủ nhờ đỡ một đêm nay; sáng ngày mình sẽ đi nữa, chớ bây giờ trời đã gần tối rồi mà đường còn xa, qua sợ đi không kịp. Đã vậy mà thầy dặn lên kiếm nhà ông Hội đồng gì đó qua quên tên rồi, qua nhớ có tiếng Càng Long với tiếng Hội đồng mà thôi, nếu lên đến đó ban đêm thì làm sao hỏi thăm được”.

Con Liên đã mỏi chơn, xách đòn đã mỏi tay mà lại đói bụng nữa, nên nghe thẳng Được nói như vậy thì chịu liền. Hai đứa lần tới xóm, thẳng Được thấy dựa bên đường có một cái nhà lá tuy nhỏ mà cao ráo sạch sẽ trước nhà có trồng bông trồng kiểng, sau hè có trồng chuối trồng cau, ở nhà bếp lại có khói lên nghi ngút, nó bèn ghé lại đó.

Bước vô sân thì nghe trong nhà có tiếng người ca bản tứ đại cảnh.

Hai đứa vừa tới cửa, có một con chó vàng trong nhà chạy ra sủa vang rân. Hai đứa sợ chó cắn nên đứng lại, con Liên thì đứng nép sau lưng thẳng Được.

Trong nhà liền có một người đi ra, tuổi chưa đầy ba mươi mặc quần lãnh đen, áo ba ba lụa trắng, chơn đi dép Bắc, răng trắng, nước da cũng trắng, đầu bới tóc vén vang, hỏi hai đứa nhỏ rằng: “Hai đứa bây đi đâu?” Con chó cứ sủa hoài, người ấy phải la nó hai ba tiếng, nó mới chịu chạy vô. Thằng Được hết sợ chó nữa mới để va-li với túi đồ xuống đất rồi vòng tay mà thưa rằng: “Thưa cậu em chẳng dấu chi cậu, em đi với thầy em, rui thầy em có việc ở dưới Trà Vinh, nên sai hai em lên Càng Long. Em tới đây trời gần tối rồi, mà nghe nói đường còn xa lắm, nên em ghé đây xin cậu làm phước như ăn cơm còn dư cho em nài đỡ một bữa đặng hai đứa em ăn đỡ dạ, và cho em ngủ nhờ một đêm rồi khuya em đi”.

- Bây nói bây đi với thầy mà thầy nào đó?

- Thưa thầy Đàng.

- Thầy Đàng nào ở đâu?

- Thưa, thầy Đàng ở Cần Đước.

- Thầy Đàng đờn hay lắm phải không?

- Thưa phải.

- Tao nghe cậu Ba nói ở Cần Đước có thầy Đàng đờn tươi lắm. Mà bây giờ thầy ở đâu, mà sai bây đi đây.

- Thưa, thầy tôi bị ở tù dưới Trà Vinh

- Vậy sao? Tội nghiệp dữ hôn! Thôi vô đây.

Thằng Được với con Liên xách đồ vô nhà.

Người ấy kêu vợ nấu cơm nhiều nhiều một chút đặng cho hai đứa nó ăn với. Thằng Được dòm trên vách thấy có treo đờn cò, đờn kìm, đờn tam, đờn gáo, còn trên bộ ván phía đàng chái lại có để một cây đờn tranh. Nó mới đem va-li với mấy túi đờn mà để dựa vách. Chủ nhà thấy xách đồ đùm đê bèn hỏi coi xách mấy túi gì đó. Thằng Được nói là túi đờn. Người ấy nghe nói chừng hững rồi hỏi rằng: “Em biết đờn hay không?” Thằng Được chum chim cười rồi nói nó với con Liên đều biết đờn cả hai.

Chủ nhà bộ mừng quá, lật đật biểu hai đứa lên ván mà ngồi, hỏi đứa nào đờn cây nào, rồi mới lấy cây kìm đưa cho thằng Được, lấy cây tranh đưa cho con Liên, còn anh ta chùi cầm cây cò mà nói rằng: “Qua biết đờn mà xóm này không ai biết, nên không hòa chơi với ai được hết. May gặp hai em, thôi đờn ít bản chơi rồi sẽ ăn cơm”.

Ba người đờn bốn bản bắc rồi mới sang qua dây oán. Thằng Được biểu con Liên vừa đờn vừa ca, chủ nhà đặc ý vô cùng, mà người vợ ở sau bếp có lẽ cũng vui hay sao nên lên đứng mà nghe rất lâu.

Đờn đến cơm dọn ra rồi mới chịu nghỉ mà ăn. Ăn cơm rồi nói chuyện chơi, đến đốt đèn rồi ráp lại đờn nữa. Trong xóm người lớn trẻ nhỏ tựu

tới nghe đông nước. Đờn đến hết canh một, con Liên buồn ngủ quá mới chịu dẹp mà đi ngủ.

Rạng ngày hai đứa thức dậy tính đi cho sớm. Chủ nhà cầm lại hoài biểu để ăn cơm rồi sẽ đi. Chờng hai đứa ra đi chủ nhà mới hỏi rằng:

- Hai em lên Càng Long mà lên nhà ai ?

- Thưa, thầy em biểu lên nhà ông Hội đồng mà em quên tên nên không biết Hội đồng nào.

- Ở Càng Long có một mình Hội Đồng Sáu, chớ có Hội đồng nào nữa đâu.

- Thưa, phải rồi Hội đồng Sáu. Vậy mà hôm nay em quên chớ.

- Thôi hai em đi đi, bận về ghé đây chơi nghe hôn.

- Dạ.

Hai đứa đi đỏ mặt trời đứng bóng mới tới Càng Long. Chúng nó hỏi thăm nhà Hội đồng Sáu mà vào thì thấy nhà cửa nguy nga, vừa lúa rất to bạn bè đông đảo. Thăng Được bước vô thấy thằng nhỏ ngồi xe hơi hôm qua đương đứng chơi trước cửa thì chưng hửng. Nó để con Liên ở ngoài, nó vô tỏ hết đầu đuôi chuyện thầy Đàng bị tai nạn cho ông Hội đồng nghe, thì ông chẳng có chút chi buồn mà lại buông lời nói rằng: “Thầy cứ làm bậy hoài. Thầy ở tù thì ở, chớ tao biết sao bây giờ”.

Thăng Được đi dọc đường, thăm tưởng ông Hội đồng là anh em bạn với thầy mình lên nói cho ông hay, chắc ông xuống Trà Vinh mà lo cho thầy mình khỏi tội, mà nếu ông lo không được thì ít nữa ông cũng nuôi mình và cũng đi thăm thầy chớ chẳng không, nào dè mình cực nhọc đến đây mà cho ông hay, rồi ông nói xuôi xị như vậy thì còn trông cậy gì nữa.

Thăng Được buồn ý muốn dắt con Liên mà đi, song nó nghĩ nếu mình đi bây giờ biết đi đâu, nên cực chẳng đã nó phải ở nán lại coi ông tính lẽ

nào. Hai đứa để đồ ngoài hàng tư rồi xắn quần trước sân mà chơi.

Đến chiều trong nhà dọn cơm ăn, mà không thấy ai ra biểu ăn cơm.

Lúc chạng vạng tối có một người đàn bà đầu bịt khăn trùm, áo xắn ngang lưng cầm chổi ra quét sân thấy hai đứa liền nói lớn lên rằng: “Cơm khỗ dừ hôn, hai đứa nhỏ hồi trưa đến bây giờ còn đây, mà bây trẻ ăn cơm không kêu nó ăn với chớ! Vô đây em, đi vô ăn cơm với bầy trẻ kia kìa”.

Thằng Được không muốn ăn chút nào, gạt nó sợ con Liên đói nên cực chẳng đã phải đi ăn. Vô nhà bếp thấy năm sáu tên bạn đương ngồi ăn cơm. Người đàn bà lấy chén đĩa đưa cho hai đứa rồi biểu lên ngồi mà ăn. Ăn cơm rồi người ấy lại biểu xách đồ đem để trên ván nhà sau rồi vô đó nằm mà ngủ.

Hai đứa nằm coi bạn bè giã gạo, ngoài sân mưa gió ồ ào. Trên nhà trên đèn đốt sáng trưng, hai vợ chồng ông Hội đồng giỡn với thằng con cười ngả nghiêng ngả ngửa. Thằng Được bị trời lạnh ngủ không được, nằm suy nghĩ cuộc đời mà chua xót trong lòng. Thiệt nó chẳng phiền trách ông Hội đồng, song chẳng biết vì cớ nào trong lòng nó buồn mà lại giận lắm.

Đến sáng nó kêu con Liên thức dậy rồi biểu nhỏ, biểu sửa soạn mà đi. Con Liên gật đầu rồi kiểm đồ đạc. Thằng Được nghe tiếng ông Hội đồng nói om sòm trên nhà trên nó mới lên thưa với ông mà đi. Ông ừ lặng thinh, chớ không thèm hỏi đi đâu nữa. Hai đứa ra ngoài đường rồi con Liên mới hỏi thằng Được rằng:

- Mình đi đâu bây giờ anh?
- Đi đâu cũng được, miễn là đi cho khỏi cái nhà này thì thôi.
- Ừ em cũng không muốn ở đó nữa!

Hai đứa ra đến ngã ba, đứng nhắm biết đường đi xuống là đường Trà Vinh, còn đi lên thì không biết đi đâu. May lúc ấy có một người đi ngang

qua. Thằng Được hỏi thăm thì họ nói đường đi lên đó là đường đi Vũng Liêm, Vĩnh Long. Nó bèn bàn tính với con Liên rồi dắt nhau đi lên Vũng Liêm.

Trót bảy tám ngày hai đứa nó xách đồ mà đi lưu linh, nay đờn nhà này, mai ca nhà nọ, chỗ cho ăn cơm, chỗ cho ngủ đậu, người cho bánh trái, kẻ cho đôi quan tiền, hai đứa nó đắp đổi qua ngày, tuy là thân mệt nhọc cực khổ, nhưng mà khỏi bị khinh khi nhục nhã. Chúng nó ở chợ vũng Liêm lần lên Nước Xoáy.

Lên tới kinh Mang Thít là ngày rằm Việt Nam.

Thằng Được nhớ sức lời thầy bữa mười tám thầy ra, nên tính sẽ trở về Trà Vinh mà đón thầy. Lúc ấy trong lưng nó có được hơn hai đồng bạc, vì nó đờn ca ai cho tiền thì nó mua bánh chút đỉnh cho con Liên ăn mà thôi, chớ nó không dám xài.

Trời vừa xế qua, hai đứa đi tới mé kinh Mang Thít, thấy có một nhà, bốn phía không có vách mà chính giữa lại có lót một bộ ván dẫu. Chúng nó đem đồ vô đó rồi lên ván nằm mà nghỉ chơn.

Trời gió hiu hiu, nước dưới kinh chảy cuồn cuộn. Ngó qua mé kinh bên kia thấy có một chiếc ghe hầu bốn chèo, mui sơn xanh, đương đậu tại đó, bạn lụi hụi, đứa tát nước, đứa nấu cơm.

Một lát có một chiếc tàu dắt một đoàn ghe chài đến gần hai mươi chiếc, chạy ngang thối xúp-lê nghe inh ỏi. Thằng Được hứng chí biểu con Liên mở đờn tranh ra còn nó lấy đờn kìm rồi hai đứa đờn ca chơi. Ghe đi ngang qua ai nghe cũng đều ngơ chèo mà ngó.

Hai đứa đờn được vài bản thì thấy chiếc ghe hầu nhổ sào chèo qua rồi đậu ngay cái nhà trống chỗ hai đứa nó ngồi đó. Thằng Được vừa đờn vừa ngó chừng chiếc ghe hầu thấy bốn tên bạn đứa đứng, đứa ngồi, mà đứa nào cũng chăm chỉ mà nghe đờn, còn trong mui thì có một người đàn bà, trạc chừng bốn mươi lăm tuổi mặc áo lụa trắng, quần lãnh đen, ngồi với

một đứa con trai chừng mười tuổi, cũng mặc áo quần trắng, ôm mền ngồi, mặt mày buồn hiu.

Hai đứa đờn ca một hồi rồi buông đờn nằm mà nghỉ. Người đàn bà ở dưới ghe hầu kêu tên bạn ngồi trước mũi mà dạy việc chi đó nghe không rõ, mà thấy tên bạn ấy lật đật lấy tấm đờn dây (6) bắc lên mé kính rồi leo lên bờ. Hai đứa không hiểu có việc chi nên lồm cồm ngồi dậy, kể tên bạn bước vào mà nói rằng: “Này, hai em, bà Hội đồng nghe hai em đờn hay nên biểu qua lên nói với hai em đi xuống ghe đờn cho bà với cậu Ba nghe chơi một hồi rồi bà cho tiền ăn bánh.” Thăng Được nghe nói liền cười chúm chím mà đáp rằng: “Được chớ! Mà bà Hội đồng nào đâu đó vậy anh?”. Tên bạn nói: “Bà Hội đồng này ở bên Cần Thơ đem con đi uống thuốc trên Sài Gòn”.

(6) Miếng ván dây dùng làm cầu để đi lên xuống ghe.

Thăng Được với con Liên xách đàn rồi đi theo tên bạn mà xuống ghe.

Bà Hội đồng thấy hai đứa lần tấm đờn dây mà đi xuống, thì bỗng con ngồi sụt vô trong, rồi kêu mà biểu hai đứa nó đem đờn bước ngay vô mũi. Bà ngồi ngó hai đứa trôn trôn, còn thằng con bà thấy hai đứa lên dây đờn sửa soạn mà đờn thì trong lòng hớn hở ngoài mặt vui mừng, chớ không còn buồn xo như hồi nãy nữa.

Hai đứa ngồi đờn, con Liên ca một hồi mệt, rồi Thăng Được tiếp mà ca. Bà Hội đồng ngồi nghe rất vui vẻ trong lòng mà nhứt là thằng con bà cười hoài, dường như thuở nay mới nghe đờn lần thứ nhứt vậy.

Hai đứa đờn ca hơn nửa giờ đồng hồ, bà Hội đồng sợ nó mệt nên biểu nghỉ, rồi mở một cái tủ nhỏ, lấy ra một hộp bánh biểu hai đứa ăn. Con Liên mắc cỡ không chịu ăn. Thăng con bà Hội đồng nãy giờ nằm đắp mền mà nghe đờn, thấy hai đứa không chịu ăn bánh liền tốc mền ngồi dậy, lấy bánh đưa tới tay con Liên với Thăng Được mà ép ăn.

Hai đứa cực chẳng đã phải ăn, rồi thằng nhỏ cũng lấy mà ăn nữa. Ba đứa ăn bánh, nói chuyện chơi với nhau coi vui vẻ lắm. Bà Hội đồng thấy con vui thì cũng vui trong lòng, mà lại thấy hai đứa kia ngộ nghĩnh, bà cũng động lòng thương nữa. Bà hỏi thăm coi hai đứa con ai, nhà cửa ở đâu. Thằng Được nói rằng nó gốc ở Gò Công, còn con Liên thì ở Bà Rịa, hai đứa đi theo thầy qua Trà Vinh, rui thầy bị quan bỏ tù nên hai đứa phải đi đờn kiếm ăn mà chờ thầy.

Bà Hội đồng nghe nó thì chưng hửng mà nói rằng:

- Vậy mà qua tường hai cháu nhà ở gần đâu lối đây chớ. Té ra hai cháu không phải anh em ruột hay sao?

Thằng Được trả lời rằng:

- Thưa không.

- Bây giờ hai cháu tính đi đâu?

- Thưa, con tính dắt nhau trở xuống Trà Vinh đợi đón thầy con, vì còn có ba ngày nữa thầy con mãn tù.

- Tội nghiệp quá? Mới bây lớn mà lưu lạc bơ vơ như vậy chớ!

Thằng con bà Hội đồng day qua ôm bà mà nói rằng:

- Má biểu dọn cơm cho anh và chị đó ăn với con má.

Bà hun con và cười, rồi hối bạn nấu cơm riết đặng ăn rồi đi cho kịp con nước.

Cơm dọn ra cá thịt, canh rau một mâm vĩ vèo, hai đứa thấy vậy lật đật xếp đờn rồi nói nhỏ nhau tính từ giã mà đi xuống Vũng Liêm cho sớm. Bà Hội đồng biết nên cười mà nói rằng: “Khoan đã, để ăn cơm no rồi sẽ lên”. Hai mẹ con ép riết, túng thế hai đứa phải ăn. Ăn cơm rồi, trời đã xế chiều, nước rúng rùng mấy tên bạn sửa soạn chèo đặng lui ghe. Thằng

Được với con Liên dợm muốn lên bờ, bà Hội đồng liền móc túi mà cho hai đứa một đồng bạc.

Hai đứa tạ ơn rồi xách đòn đứng dậy bước ra. Thằng con bà Hội đồng ngó thấy liền khóc rống lên. Hai đứa đứng khựng lại đó, không hiểu tại sao mà nó khóc, còn bà Hội đồng lật đật ôm con mà hỏi: “Sao vậy con, con có đau bụng hay không?”. Thằng nhỏ vừa khóc vừa nói rằng: “Tôi hổng chịu! Má làm sao biểu anh với chị đó ở lại dưới ghe mà đòn ca chơi với con, Má để hai người đó đi lên đây tôi đau nữa đạ”.

Bà Hội đồng lắc đầu mà nói rằng: “Biểu sao được, con?” Thằng nhỏ vùng ré lên mà khóc nữa, Bà Hội đồng thấy vậy mới biểu: “Thôi con nín đi, để má biểu nó đi theo chơi với con”.

Thằng nhỏ nghe nói thì nín khóc.

Bà Hội đồng mới kêu thằng Được vô mui, rồi biểu hai đứa nó đi theo bà đặng chơi với con bà, muốn bạc tiền bao nhiêu bà cũng cho hết. Thằng Được cứ lắc đầu hoài, nó nói rằng ngày mười tám thầy nó mãn tù, nên nó phải trở xuống Trà Vinh mà kiếm thầy.

Bà Hội đồng suy nghĩ một hồi rồi tính với thằng Được để bà viết thơ cho thầy thông Sự ở Trà Vinh mà cậy thầy nói lại dùm với thầy Đàng hay, sự hai đứa nó đi theo bà qua Mỹ Tho và dặn hể ngày thầy Đàng mãn tù thì trao cho thầy mười đồng bạc đặng làm phí lộ qua Mỹ Tho, lại đầu cầu quây mà kiếm ghe bà.

Thằng Được thấy bà Hội đồng tử tế mà nhứt là thấy con bà trù mến thì động lòng, nên nghe tính như vậy thì nó chịu, song nó xin để cho nó viết riêng cho thầy nó một bức thơ nữa kéo thầy nó nghi. Bà Hội đồng lấy làm vui lòng nên lật đật lấy giấy viết ra mà viết một bức thơ nói cặn kẽ cho thầy thông Sự rõ, rồi bà trao giấy viết cho thằng Được viết riêng một bức thơ cho thầy Đàng nữa mà xin thầy hể mãn tù, thì lại nhà thầy thông Sự lấy tiền rồi qua Mỹ Tho mà kiếm mình.

Thơ viết xong rồi bà Hội đồng niêm lại và sai một tên bạn cầm xuống nhà dây thép Vũng Liêm mua cò (7) mà gọi. Tên bạn vừa ra đi, bà lại nghĩ rằng bây giờ trời đã chiều rồi, mà từ đó xuống Vũng Liêm thì xa đường, sợ đến đó nhà dây thép đóng cửa rồi mua cò không được. Bà mới tính với thằng Đợc để lui ghe mà đi kịp nước rồi sáng ngày sau qua Chợ Lách sẽ bỏ thơ chẳng muộn gì.

(7) Tem thơ.

Thằng Đợc con Liên nghe lời mới đem đèn và va-li vô trong mui đặt trống chỗ cho bạn đứng chèo, rồi hai đứa đứng ké né ở ngoài chớ không dám vô. Bà Hội đồng trái chiếu thêm phía sau cho rộng, rồi biểu hai đứa vô mà nằm. Ghe lui thì thằng con bà Hội đồng vui vẻ hết sức, cứ biểu thằng Đợc nằm một bên nó mà thôi. Đến tối thằng Đợc đèn con Liên ca, nội dưới ghe từ chủ cho tới bạn ai cũng đều thích ý.

Ghe đi đến Rạch Gầm bà Hội đồng mắc ghé thăm bà con ở đó hết một ngày một đêm, nên chiều ngày mười tám bạn chèo vô đầu cầu quây mà đậu. Mấy bữa ở dưới ghe, bà thấy hai đứa nhỏ mặt mày ngộ nghĩnh mà ăn nói lại có khuôn phép thì bà đem lòng thương, mà nhứt là bà thấy thằng con bà trù mển hai đứa đó lắm, mấy bữa rồi nó vui cười hoài chớ không phải nằm buồn xo như lúc trước nữa, thì bà tính đợi thầy Đàng qua tới bà sẽ nói với thầy mà xin đứt hai đứa nó đặt mà nuôi. Bà hỏi thằng Đợc thì nó nói nó mười bốn tuổi, còn con Liên mười ba tuổi. Bà ngồi suy nghĩ rồi bà rưng rưng nước mắt, day mặt ra phía sau không muốn nói chuyện nữa. Cách một hồi bà liền day lại ôm con mà hun chùn chụt, thằng Đợc với con Liên ngồi ngó nhau không hiểu ý bà thế nào. Bà hỏi hai đứa nó chịu làm con nuôi bà hay không thì chúng nó cúi đầu lạng thình không trả lời.

Đến chiều ngày mười chín thầy Đàng qua tới Mỹ Tho. Thằng Đợc đương ngồi chơi trước mũi ghe, ngó thấy thầy đi trên bờ thì mừng rỡ hết sức liền đứng dậy kêu om sòm. Con Liên ở trong mui cũng lật đật bò ra

mà mừng thầy. Thầy Đàng vừa xuống tới mé sông thì bà Hội đồng biểu bạn ra bắc tẩm đòn dầy rồi mời thầy đi xuống ghe cho bà nói chuyện.

Thầy Đàng vừa bước tới mũi ghe thì có thằng Được đứng chực sẵn tại đó; nó đưa tay cho thầy vịn mà xuống.

Nó liếc xem thấy thầy nó mình gầy vóc ốm mà nước da lại huỳnh đàn thì trong lòng nó buồn thắm.

Bà Hội đồng chào hỏi, mời vô trong mui mà ngồi, hối bạn rót nước đãi thầy rồi mới nói rằng: “Thưa thầy, tôi làm thất công thầy phải qua đến đây mà kiếm hai đứa nhỏ, tôi nghĩ lại thiệt tôi lỗi với thầy nhiều lắm. Nhưng mà không phải tôi có ý muốn làm nhọc lòng thầy, ấy là tại có việc như vậy, xin thầy chịu phiền để tôi thuật lại cho thầy nghe, tôi là người ở Cần Thơ, khi trước tôi có một đứa con trai đầu lòng, vợ chồng tôi tưng tiu như vàng như ngọc. Thời chẳng may nên trời khiến đứa con lớn của tôi nó mất đi. Cách bốn năm sau tôi mới đẻ được một đứa con trai nữa là thằng Phong này đây.”

Bà Hội đồng nói tới đó thì lấy tay vuốt đầu con; thầy Đàng mang cặp mắt kiếng vô rồi ngó thằng nhỏ.

Bà Hội đồng nói tiếp rằng: “Vì chồng tôi có bệnh ho, nên để nó ra thì nó yếu ớt lắm. Tôi ráng nuôi nó hết sức, nó mới mạnh giỏi tới bây giờ đây. Khi nó được ba tuổi rồi, thì chồng tôi đã mãn phần, bỏ nó lại cho một mình tôi nuôi. Tôi không kể chi đến gia tài sự sản, lúa ruộng tá điền nó đong được bao nhiêu thì hay bấy nhiêu, tôi không có giờ mà coi sóc được, cứ lo nuôi con, miễn con tôi nó mạnh giỏi thì thôi, giàu nghèo thì tôi cũng không màng. Chẳng biết tại sao mà thằng con tôi nó đau ốm hoài. Mới đây tôi nghe nói trên Sài Gòn có một ông danh y chữa bệnh như thần, nên tôi dọn ghe đem con tôi lên cầu ống xem mạch, rồi điều trị thử coi như phước chủ may thấy nó có ăn chơi như con người ta được, thì dầu tốn bao nhiêu tôi cũng chẳng nệ. Ghe tôi qua tới kinh Mang Thít may gặp hai đứa cháu đây, tôi mới biểu nó thuật chuyện nó lưu lạc linh đình thì tôi động lòng thương, mà thằng con tôi nó lại triu mến không

chịu để cho hai đứa đi, khóc lóc biểu một hai tôi phải đem hai đứa đi theo ghe với nó, nó mới chịu. Tại như vậy nên tôi mới viết thư cậy thầy thông Sự cho thầy hay và thằng Được mới viết cho thầy nữa”.

Thầy Đàng nghe nói tới đó thì gật đầu mà đáp: “Thưa phải, bữa mười bảy tôi có tiếp được thư của thằng Được, rồi chiều lại thầy thông Sự có sai bếp hầu nói chuyện ấy với tôi nữa. Hồi chiều hôm qua quan thả tôi ra tôi ghé ngủ tại nhà thầy một đêm, rồi sáng thầy đưa cho tôi mười đồng bạc để làm phí lộ mà đi xuống đây”.

Bà Hội đồng chúm chím rồi cười nói rằng:

- Hôm nọ tôi gặp đi nên tính bướng như vậy, té ra cũng là xong... Thưa thầy còn chuyện này nữa, hôm nay tôi tính hễ gặp thầy tôi tỏ thiệt với thầy xem thầy có bằng lòng hay không.

- Thưa, có chuyện chi?

- Tôi thấy hai đứa nhỏ tôi thương, mà thằng con tôi nó trù mển không chịu rời, vậy nên hôm nay tôi tính đợi thầyặng xin thầy cho dứt hai đứa này cho tôi nuôi, trước là hai đứa nó được sung sướng tấm thân, sau nữa con tôi có đứa bậu bạn cho nó vui lòng, hoặc may ra nó hết bệnh hoạn nữa. Chẳng dẫu chi nhà tôi giàu lớn, mà còn có một đứa con này mà thôi. Nếu thầy cho tôi hai đứa cháu đây thì tôi sẽ sắm ăn sắm mặc cho chúng nó ấm no, rồi chừng lớn khôn tôi sẽ định đôi bạn, cho bạc tiền,ặng chúng nó lập thân, khỏi nghèo nàn cực khổ.

Thầy Đàng ngồi ngó xuống mà suy nghĩ giây lâu rồi mới ngược lên mà nói rằng:

- Thưa bà, không được. Bà mới gặp hai đứa nó có mấy ngày rày mà bà đã đem lòng thương chúng nó, còn tôi nuôi chúng nó hơn bốn năm nay, đã gia công mà dạy dỗ mọi điều, hủ hỉ với nhau khi nắng mưa ấm lạnh, há tôi lại không thương chúng nó hay sao? Mà tôi nghĩ bà nuôi chúng nó mà làm gì? Xin lỗi cùng bà, để tôi nói cặn lời cho bà nghe. Bà là một người đàn bà góa chồng, bà có nhà tốt, bà có ruộng nhiều, bây giờ

bà xin chúng nó đem về bà nuôi thì bắt quá bà cho chúng nó mặc quần áo nhón nha, ăn mâm cao đầy, chùng chúng nó lớn khôn bà dựng vợ gả chồng, bà cất nhà ngói cho chúng nó ở, chia ruộng tốt cho chúng nó đứng bộ, ví dầu bà có thương lắm thì bà làm cho chúng nó ngày sau trở nên hai người giàu lớn mà thôi chớ làm sao mà biết dạy dỗ cho chúng nó biết đạo làm người. Phận tôi tuy nghèo, nhưng mà tôi quyết nuôi hai đứa nó, dạy dỗ cho chúng nó biết trọng nhơn nghĩa, biết khinh tiền tài, biết đường phải mà đi, biết néo quấy mà tránh, nhứt là làm cho chúng nó nếm cho đủ đắng cay mùi đời, dạy khi chúng nó lớn khôn dầu nghèo cũng không buồn lòng, mà giàu cũng không kiêu hãnh. Vậy xin bà đừng có nài nỉ mà làm gì, để tôi nuôi chúng nó, vì tôi nuôi thì có ích cho chúng nó hơn là bà nuôi.

Thằng Phong thấy thầy Đàng không chịu cho thằng Được và con Liên thì nó nằm xuống mặt mày buồn nghiến. Bà Hội đồng theo năn nỉ hoài, bà lại nói xa nói gần cho thầy biết rằng nếu thầy muốn đòi tiền bao nhiêu bà cũng sẵn lòng trả cho thầy hết, Thầy Đàng nghe nói tới việc tiền bạc thì thầy chau mày rồi nói rằng: “Bà tưởng tôi dục dặc dạy dỗ đòi tiền bà hay sao? Thưa bà, nếu bà nghĩ như vậy thì tội nghiệp cho tôi lắm. Không, tôi không phải là người xảo trá đâu, xin bà chớ tưởng như vậy mà lầm”.

Bà Hội đồng ngồi lặng thinh không nói chi nữa được. Thầy Đàng cũng ngồi ngó lên bờ mà suy nghĩ một hồi rồi dạy lại nói rằng: “Thưa bà, vì tôi nuôi hai đứa nó đã ba bốn năm nay, mà tôi lại có công dạy dỗ chúng nó nhiều, nên tôi trù mến yêu thương, không đành giao chúng nó lại cho bà được. Tôi mà đành chúng nó đây, là vì tôi muốn dạy thêm chúng nó cho biết rõ thế thái nhơn tình, muốn cho chúng nó nếm đủ mùi đời chua cay mặn lạt mà thôi, chớ tôi chẳng có ý nào khác. Nhưng mà tôi nghĩ lại thằng Được nó là con trai tôi nuôi nó dạy dỗ nó thì phải rồi, chớ còn con Liên nó là con gái, tôi khó mà dạy dỗ nó theo ý tôi muốn được. Vậy thôi để tôi cho bà con Liên cho bà nuôi dạy dỗ dần dần cho nó có đức hạnh, biết nữ công, còn thằng Được xin bà để cho nó theo tôi dạy dỗ nó biết nam nhi khí phách”.

Thầy Đàng nói dứt lời liền biểu thằng Đợc lấy va-li đưa cho thầy, rồi thầy mở ra, lựa quần áo của con Liên thầy bỏ ra ngoài và để lại cho nó một cây đờn tranh, còn bao nhiêu thì thầy gói lại rồi biểu thằng Đợc xách mà đi với thầy.

Thằng Đợc thấy mình phải phân cách con Liên thì trong lòng chẳng vui, mà chừng day qua thấy thằng Phong nằm khóc thì lại càng buồn hơn nữa, nên nước mắt tuôn đầm dề. Bà Hội đồng thấy vậy càng động lòng thương, song bà gượng gạo lấy ra năm chục đồng bạc đưa cho thầy Đàng và xin thầy đem theo mà làm phí lộ.

Thầy Đàng từ chối hoài không chịu lấy bạc ấy, thầy nói thầy để con Liên ở lại ấy là thầy cậy bà nuôi dưỡng, dạy giỗ dùm, chớ không phải thầy bán mà lấy bạc.

Bà Hội đồng nài nỉ hoài, nói rằng: năm chục đồng bạc này là bạc bà cho thằng Đợc không chịu lãnh thì bà á ngại trong lòng, bà không dám lãnh con Liên mà nuôi dưỡng. Bà nói hết lời, thầy thấy vậy mới lấy năm đồng bạc cho bà hết hiềm nghi mà thôi.

Thầy Đàng đứng dậy từ giã bà Hội đồng mà lên bờ và khuyên con Liên hãy ở lại cho bà dạy dỗ, thì ba đứa nhỏ đều khóc rống lên nghe rất thảm thiết. Bà Hội đồng thấy tình cảnh như vậy, giọt lụy cũng khó cầm, còn thầy Đàng tuy bề ngoài chẳng tỏ dấu buồn, song bề trong thầy cũng đau lòng xót dạ.

CAY ĐẰNG MÙI ĐỜI

Hồ Biểu Chánh

www.dtv-ebook.com

Chương 4

Thầy Đàng dắt thẳng Được lên chợ Mỹ Tho rồi tìm đến nhà quen mà tá túc. Thầy bị trong chốn lao tù trót một tháng trường ăn uống thất thường nên thầy thấy trong mình không được mạnh; mà vừa ra khỏi khám liền phải ngồi xe hơi lên Vĩnh Long rồi đi tàu mà xuống Mỹ Tho nữa, bởi vậy thầy mệt đuối.

Đêm ấy thầy ngủ đậu tại nhà thầy Sung làm việc Trạng sư, thì thầy nóng lạnh nằm mê man không biết chi hết, còn thẳng Được, một là nhớ con Liên, hai là tiếc không được theo bà Hội đồng, nên nằm trăn trở hoài không ngủ được.

Rạng ngày thầy Đàng ráng đi ra chợ, kiếm tiệm thuốc của khách trú vô mà cầu thầy xem mạch, hốt thuốc đem về sắc uống. Lúc thầy ra đi thì thẳng Được lén chạy xuống dưới đầu cầu quây dòm coi ghe bà Hội đồng còn đậu đó hay không. Nó thấy không có ghe đậu đó nữa mới lần bước trở về, ngoài mặt buồn xo trong lòng như dao cắt.

Thầy Đàng uống bốn năm thang thuốc thì hết nóng lạnh, nhưng mà trong mình còn mệt mỏi, tay chơn bả hoại, lại ăn cơm không biết ngon. Thầy muốn ở đậu ít ngày đặng dưỡng bệnh, song thấy vợ thầy Sung không được vui, chồng có ở nhà thì bình an, hễ chồng xách dù đi làm việc thì mắng chửi chó mèo, la rầy tôi tớ om sòm, thầy nằm nghĩ không được, nên thầy từ giã rồi dắt thẳng Được ra đi, tính lên Sài Gòn kiếm thầy giáo Hai, là bạn thiết của mình ngày xưa, đặng gửi thẳng Được cho nó đi học, còn mình thì dạy đàn kiếm tiền may áo quần mua sách vở cho nó.

Ra đến nhà giấy xe lửa thầy nhớ sự thầy có quen với một thầy Hội đồng ở Bến Lức, khi trước có hứa giúp vốn cho thầy làm ăn, mà từ ấy đến nay thầy không nghe tin tức, nên tính ghé lại đó trước viếng thăm sau ở đậu ít ngày mà dưỡng bệnh, chớ trong mình chưa thiệt mạnh, nếu lên Sài Gòn thì ở đậu nhà nào cũng chật hẹp, không thông thả được. Thầy tính như vậy nên mua giấy đi Bến Lức.

Xe lửa lên tới Bến Lức đã hơn ba giờ chiều. Thầy với thằng Được xách đồ vô nhà thầy hội đồng. Bước vô nhà thấy có bàn thờ tang, thì trong lòng thầy đã nghi rồi; chừng vợ thầy Hội đồng ra chào hỏi rồi nói chồng đã ty trần cách ba tháng trước thì thầy chưng hửng. Thầy hỏi thăm rồi nằm nghỉ; đến chiều vợ thầy Hội đồng dọn cơm cho thầy ăn, rồi thầy nghĩ nhà người ta góa chồng, mình quen là quen với chồng chớ không quen với vợ, nếu ở đây thì chẳng tiện, nên thầy tính đón chuyển xe lửa chót mà lên Sài Gòn. Thầy từ giã ra đi, đi gần tới nhà giấy, thì nghe xe lửa xúp-lê rồi chạy rầm rầm. Thầy với thằng Được lật đật chạy, mà chạy không kịp, ra tới nhà giấy thì xe đã chạy mất.

Thầy Đàng để va-li xuống đất đứng mà suy nghĩ, nếu trở lại xin ở đậu một đêm thì chẳng tiện, mà nếu đi bộ thì đường thiệt xa. Thầy nhớ đêm ấy là đêm mười bốn có trăng, mà thầy xem trời thì trời trong mát mẻ lắm nên thầy mới nhứt định xách đồ đi bộ lên Chợ Lớn. Lên tới Gò Đen thì trời đã tối, phía trời đông trăng mọc đỏ lôm, nơi xóm bắc đèn chong leo lét. Thằng Được đi trước thầy đi theo sau, hai bên đường nghe uệch oac tiếng ếch kêu, thầy sợ thằng Được buồn, thầy mới kiếm những chuyện khôn đại ở đời mà dạy bảo.

Đi gần hết canh hai lên mới tới An Lạc. Trên trời mây đen vần vũ che án mặt trăng hết tỏ như hồi đầu hôm. Thầy Đàng bèn nói rằng: “Đi riết đi con, trời chuyển mưa, đi riết lên Chợ Gạo như có mưa thì mình kiếm chỗ mà đụt”.

Thầy trò đi còn hơn ba ngàn thước nữa mới tới Chợ Gạo, thành linh trời giông mưa gập tới, đi không kịp. Rủi khúc đường ấy lại không có nhà ai hết nên phải dầm mưa mà đi. Thầy Đàng xắn áo quần rồi giương

dù biểu thăng Được đi sát một bên thầy mà núp mưa. Trời đã mưa mà lại giông lớn nên tạt ướt hết, thăng Được nghĩ núp dù không ích gì, nên liêu mình dầm mưa để cho thầy dùng trọn cây dù hoặc may thầy khỏi ướt.

Lên tới nhà giấy xe lửa Chợ Gạo, thầy trò lạnh quít tay chân, nên dạt nhau vô nhà giấy vắt sơ áo quần rồi ngồi dựa vách tường mà nghỉ. Trời cũng còn mưa lớn ào ào như cầm tin mà đổ, đã vậy mà lại sấm chớp vang tai, gió giông lạnh muốn đứt ruột. Thăng Được ngồi run, tay chân lập cập, miệng đánh bò cập, lặng thinh một hồi rồi tâm thần bất định, nằm ngoẻo đầu mà ngủ, không biết việc chi nữa hết. Nó không biết ngủ được bao lâu, song chừng tỉnh giấc mở mắt ra thì thấy mình nằm trên một cái giường nhỏ bằng sắt, chung quanh có hơn hai chục cái giường nữa, mỗi cái đều có một người nằm và người nào cũng đều mặc quần áo trắng hết thảy. Nó chống tay góc đầu ngồi dậy ngó quanh quất thì ai nấy đều nằm ngủ hết, một lát nghe đầu nầy ho sò sò, rồi một lát nghe đầu nọ rên hì hì. Nó không biết vì cơ nào mà nó lại lọt vào một chỗ dị kỳ lắm vậy, ngó tứ hướng thì thấy bốn tấm vách tường trắng toát, hai đầu lại có treo hai ngọn đèn sáng trưng. Trong bụng nó hồi hộp, mình nó nóng hổi, mà đầu nó nặng trĩu trĩu. Nó khát nước hết sức, song không biết nước đâu mà uống.

Thăng Được ngó dáo dác một hồi, rồi phát sợ nên lật đật nằm xuống. Nó nhớ lại thì là nó đi với thầy nó, giữa đường gặp mưa lạnh quít, vào nhà giấy xe lửa mà đụt, mà sao thầy nó đâu mất đi, còn sao nó lại lọt vào chỗ nào như vậy. Nó nằm suy nghĩ hoài cho đến sáng; mấy người nằm gần nó thức dậy kẻ hút thuốc, người nói chuyện.

Nó muốn ngồi dậy đi kiếm nước mà uống, song tay chân rũ liệt chỗi dậy không nổi. Người ngồi trên giường dựa bên giường nó đó thấy vậy bèn nói rằng:

- Hứ! Thăng nhỏ nầy bữa nay coi bộ khá rồi, nên muốn ngồi dậy đây. Sao em? Trong mình em khá hay không?

- Tôi khát nước quá. Chú làm ơn cho tôi xin một miếng nước uống.

- Ờ, thôi nằm đó, để qua trót nước dùm cho.

Người ấy nói rồi liền đi trót một chén nước đem cho nó uống. Thằng Được uống hết một chén nước mà chưa đã khát, còn muốn uống nữa, song sợ nhọc lòng người ta nên không dám mượn. Nó nằm nghỉ một hồi, rồi hỏi người ấy rằng:

- Chỗ này là chỗ gì vậy chú há?

- Ủa, thiệt em không biết hay sao?

- Thưa, không biết.

- Ờ phải, hôm qua họ bông em đem vô đây em nóng mê man, quan thầy sợ cứu em không được, nên làm sao mà em biết cho dạng. Đây là nhà thương Chợ Rẫy đó em.

- Chú có biết thầy tôi đi đâu hay không?

- Thầy em là ai?

- Thầy tôi là thầy Đàng.

- Qua không biết. Qua thấy hôm qua lối mười giờ có hai người bông em vô để nằm đó rồi quan thầy với mấy thầy phạm-nhê (1) cho em uống thuốc từ hôm qua cho đến bữa nay đó thôi, không thấy ai thăm viếng chi hết. Thầy Đàng người bao lớn, già hay trẻ, mặc quần áo ra làm sao?

- Thầy tôi già trên năm mươi tuổi, râu bạc hoa râm, mặc áo dài, đi giầy hàm ếch.

- Không có. Từ hôm qua đến bữa nay qua không thấy người nào như vậy.

- Vậy chớ thầy tôi đi đâu kìa.

Thằng Được hỏi thăm rồi nằm suy nghĩ không biết thầy nó đi đâu.

(1) Y tá (infirmier).

Cách một hồi lâu có một quan thầy Việt Nam đi với hai ba thầy phạm-nhê vô, thấy nó thì cười, lấy tay sờ đầu nó rồi nói rằng: “Thằng này bữa nay tỉnh rồi. Em ráng uống thuốc vài tuần nữa em mạnh, không sao đâu mà sợ”. Thầy đó nói rồi bèn day lại nói với mấy thầy phạm-nhê rằng: “Một lát nữa cho nó uống sữa nghe hôn, cho nó uống sữa ít bữa, cho nó dứt nóng lạnh rồi sẽ cho ăn cơm ăn cháo”. Thằng Được vừa muốn hỏi thăm thầy nó, thì quan thầy bỏ đi qua khám bệnh cho người khác nên hỏi không được.

Buổi chiều thằng Được bớt nóng, nhưng mà nó cũng chưa ngồi dậy nổi. Có một thầy phạm-nhê cầm một cây viết chì vô hỏi tên họ quê quán nó đăng ghi vào sổ. Nó nói thiệt rằng nó tên Được, mà không biết họ gì, nó không có cha mẹ, đi theo thầy Đàng, mà thầy đi xứ này qua xứ kia đăng dạy đờn nên không biết quê quán là đâu mà nói. Thầy phạm-nhê biên rồi cười gằn mà nói rằng: “Té ra mấy là con hoang mà? Đã không có cha mẹ mà lại không biết xứ sở, như vậy ai biết đâu mà đòi tiền nhà thương. Tao chắc chừng mấy mạnh nhà nước sẽ gửi mấy lên Ông Yêm (2).”

(2) Trại giáo hoá trẻ em.

Thầy phạm- nhê xây lưng bước ra thì thằng Được nước mắt tuôn đầm đề vì mấy tiếng “con hoang” làm cho nó bầm gan nát ruột, Nó nằm mà tủi thềm thân phận, rồi nhớ mấy lời hăm sẽ gửi lên Ông Yêm, nó lại sợ không biết Ông Yêm là chỗ nào. Nó hỏi thăm người bệnh nằm một bên, họ nói Ông Yêm là chỗ đẩy mấy đứa ngỗ nghịch, hoang đàng, không bà không con, ăn cắp ăn trộm, thì nó càng sợ hơn nữa, nên nằm mà khóc tức tưởi.

Lối sáu giờ rưỡi tối đèn khí đốt sáng trưng, người bệnh lộn xộn, kẻ sửa soạn ngủ, người ngồi nói chuyện. Thành linh có một người thầy mặc đồ tây màu vàng, đầu đội nón nỉ xám ở ngoài xâm xâm vào phòng bệnh với một thầy phạm-nhê. Thăng Được tưởng là quan thầy nên lau nước mắt rồi nằm im lìm. Khi hai người đi lại gần chỗ nó nằm thầy phạm-nhê chỉ nó mà nói: “Nó đó”, rồi bỏ đi ra. Người mặc đồ tây vàng ấy giơ tay rờ đầu nó rồi nói rằng: “Bữa nay bớt nóng rồi. Hôm qua nóng quá tưởng đã không xong rồi chớ”.

Thăng Được nhướng mắt ngó thầy ấy trân trân không biết là ai. Thầy thấy vậy mới nói với nó rằng: “Em ráng uống thuốc cho mau mạnh nhé. Tía em thì làng họ đã chôn hồi chiều hôm qua rồi. Đồ đạc qua lãnh mà giữ tại nhà qua, chừng em mạnh ra nhà thương rồi thì ghé đó mà lấy, không mất đâu mà sợ”.

Thăng Được nghe nói chưng hửng liền hỏi: “Thầy là ai? Tía tôi là ai đâu mà thầy nói làng đã chôn rồi? Thế khi thầy tôi đã chết rồi sao? Trời ôi!”. Thầy ấy thấy bộ nó rất bi thảm nên động lòng thương, bèn ngồi dựa mé giường rồi lấy lời nhỏ nhẹ mà nói rằng: “Chắc là đêm hôm qua em mắc nóng lạnh mê man nên em không hay, vậy để qua tỏ hết mọi việc cho em rõ... Em nín đừng khóc nữa. Qua đây là xếp ga Phú Lâm. Hồi sáng hôm qua lúc xe lửa ở Sài Gòn gần xuống qua mới thức dậy mở cửa mà bán giấy. Qua thấy ở ngoài có một ông già với một đứa nhỏ đương nằm khoanh dưới gạch mà ngủ, qua chạy ra kêu thức dậy, chẳng dè ông già chết đã bao giờ mà mình mẩy còn ướt mèm, còn đứa nhỏ là em đây, tuy còn thở thoi thóp mà qua rờ trán thì nóng vùi. Qua lật đặt tri hô lên cho lính làng chạy đến khám nghiệm. Qua hỏi làng kêu xe rồi chở em đem vô nhà thương cho mau, còn ông già thì làng xét trong mình chẳng có vết tích chi, làng mới chạy tờ cho quan rồi mua hòm mà chôn hồi chiều hôm qua”.

Thăng Được nghe nói thì khóc than nghe rất thảm thiết. Thầy xếp ga an ủi nó một hồi, chừng nó nín rồi mới nói tiếp rằng: “Ông già chết có để lại một cây đèn cò, một cây đèn kim với một cái va-li và một cây dù. Hồi làng họ liệm qua muốn bẻ khóa va-li coi ổng còn áo quần chi hay

không đặng đem theo cho ông, mà bị làng họ cản nên qua không đặng. Bây giờ đồ đạc qua giữ tại nhà qua. À, qua thấy ông có đeo một cái đồng hồ bạc, qua có lấy lại và lấy luôn cái bóp trong ấy có một đồng rưỡi với một cái bài thuế thân đề tên là Trần Cao Đàng, qua còn giữ đủ hết, chừng em ra thì ghé lại qua sẽ giao hết cho em. Em còn bà con là ai ở đâu, em nói cho qua biết đặng qua gửi thư dùm cho”.

Thằng Được nghe thầy chết một cách rất thảm thiết thì khóc muồi, chừng nghe hỏi đến bà con thì tủi phận nên lại khóc rống lên nữa. Thầy xếp ga theo an ủi hoài. Nó nín khóc nằm suy nghĩ, nhớ lời thầy dặn đầu thầy có chết cũng đừng cho vợ chồng Phan Hảo Tâm là em rể hay; nếu bây giờ nói thiệt ra thì phụ ý thầy mà nếu nói dẫu thì sợ nhà nước nói nó là con hoang gởi nó lên Ông Yệm. Nó muốn cậy viết thư cho Ba Thời, mà nó sợ nhà nước đòi tiền nhà thương Ba Thời không có mà đóng lại càng khổ nữa. Nó suy đi nghĩ lại một hồi rồi mới nói rằng: “Thầy có lòng thương thầy tôi và thương tôi nên thầy lo chôn cất thầy tôi rồi vô đây mà thăm tôi, thiệt tôi cảm đức của thầy vô cùng. Chẳng dẫu chi thầy, tôi chẳng có cha mẹ bà con chi hết, tôi theo thầy tôi là ông Đàng đó mà học đờn. Thầy tôi đã có bệnh sẵn mà rui giữa đường lại mắc một đám mưa giông, không có chỗ đụt nên lạnh quá mà chết; tôi cũng vì đám mưa đó mà nóng lạnh mê man khiến cho thầy tôi chết, tôi không thấy mặt, tôi nghĩ thiệt tôi tủi trong lòng không biết chừng nào. Hồi chiều này tôi lại nghe nói, nếu tôi không có cha mẹ bà con thì nhà nước sẽ gởi tôi lên Ông Yệm. Vậy tôi xin thầy làm ơn nhận dùm tôi đặng lãnh tôi ra, chớ nếu để gởi tôi đi Ông Yệm thì tội nghiệp tôi quá”.

Thầy xếp ga nghe nói tức cười mà đáp rằng: “Họ nói gạt em đa, không có đâu, đừng có lo. Nhà thương hễ người nghèo thì năm thí chớ tiền gạo gì. Còn em có tội tình gì mà gởi lên Ông Yệm. Họ nói bậy đa, em đừng có tin. Mà thôi, để bữa em mạnh qua sẽ vô mà lãnh dùm em ra”. Thầy xếp ga nói rồi bèn từ giã ra về. Thằng Được ngó theo cảm tình thầy chẳng xiết.

Đêm ấy nó nằm nhớ thầy Đàng hoài ngủ không được, nhớ từ tướng đi bộ đứng, từ tiếng nói giọng cười, nhớ ngón đờn réo rắt tiu tao, nhớ lời

dạy thâm trầm chánh trực. Nó nhớ rồi nó lại nghĩ không biết vì có nào người tài tình dường ấy, của phi nghĩa dầu mấy muôn cũng không ham, gặp ngang tàng dầu nát thân cũng gánh vác, mà sao trời chẳng cho giàu sang sung sướng, lại dày tẩm thân đến chết bụi chết bờ. Hay là phải nhuốc nhơ mới đặng giàu, phải lòn cúi mới đặng sang?

Nếu sang giàu mà phải như vậy, thì thà chết phứt theo thầy, đặng xa lánh trước cho xong, chớ sống rồi ngày sau mà phải chìm nổi chốn dương trần, phải dày bừa thân nam tử thì lại càng khổ não hơn nữa. Thăng Được nhớ thầy rồi nghĩ đến cuộc đời thì khóc muồi. Những người bệnh nằm gần ai thấy cũng đều cảm động.

Thăng Được trong mình có bệnh mà trong trí lại còn buồn rầu nữa, nên sáng bữa sau bệnh nó trở nặng lại, làm cho nó nằm mê man hai ba ngày. Quan thầy hết sức điều trị mà gần hai mươi ngày nó mới thiết mạnh.

Mỗi buổi tối chúa nhựt thầy xếp ga Phú Lâm đi Chợ Lớn chơi đều có ghé nhà thương mà thăm nó. Đến ngày nó thiết mạnh, quan thầy kêu nó rồi vỗ đầu biểu nó về, không đòi bạc tiền chi hết. Nó mừng quýnh nên xá quan thầy rồi lật đật đi ra; ra khỏi cửa nó hỏi thăm đường đi chợ gạo rồi lầm lũi đi rết. Nó thấy đã khỏi bị giải đi Ông Yêm, mà lại cũng khỏi đóng tiền nhà thương, thì trong bụng nó mừng nên quên phứt sự từ nay bơ vơ một mình, đã không còn thầy mà nương nhờ, mà cũng không còn em mà hủ hỉ.

Chùng nó xuống Chợ Gạo, bước vô nhà giấy xe lửa, thầy xếp ga chào mừng rồi lấy cái va-li, cây dù với hai cây đờn mà đưa cho nó, thì nó nhớ tới thầy nó, chùng đó nó mới khóc đầm dề. Thầy xếp ga dọn cơm cho nó ăn rồi mới mượn con thầy dất, chỉ dùm mả của thầy Đàng cho nó thăm.

Nó ra tới mả, lạy bốn lạy rồi ngồi ôm nắm mộ mà khóc nghe rất thảm thiết. Nó khóc một hồi rồi đứng dậy, lau nước mắt, chắp tay đứng trước đầu mả mà vái lớn lên rằng: “Thưa thầy, con nhờ ơn thầy dạy bảo mấy năm nay nên ngày nay con mới biết đường ngay nẻo dại, con mới hiểu

thế thái như tình. Nay trời khiến giữa đường thầy trò ta phải xa nhau, con chẳng biết lấy chi mà tỏ lòng kính mến thầy. Vậy con xin lạy thầy bốn lạy mà tạ ơn. Con đứng giữa chốn này, trên có trời, dưới có đất, con nguyện lập chí như thầy, gặp việc phải làm dầu nát thân con, con cũng làm, gặp chuyện chẳng nên làm dầu làm được bạc ức, bạc muôn, con cũng chẳng thèm”.

Thăng Được vái van xong rồi mới trở về nhà thầy xếp ga. Thầy hỏi nó vậy chớ bây giờ tính đi đâu. Nó suy nghĩ một hồi rồi thưa với thầy rằng: “Thưa thầy em chẳng có bà con chi hết, song em có một người mẹ nuôi ở dưới Xóm Tre. Lại thầy em hồi trước nuôi em với một đứa con gái tên là con Liên, khi tới Mỹ Tho, thầy em gửi con Liên cho bà Hội đồng Cần Thơ nuôi. Bà Hội đồng dắt nó đi Sài Gòn, vậy em tính lên Sài Gòn đặng kiểm coi gặp nó hay không”.

Thầy xếp ga cầm nó lại một đêm. Nó đờn ca cho vợ chồng thầy nghe chơi rồi sáng mai, thầy mới giao đồ đạc, rồi giao luôn cái đồng hồ bằng bạc, với cái bóp của ông Đàng cho nó nữa. Nó bỏ cái đồng hồ vào túi rồi dỡ bóp ra coi thì còn một đồng rưỡi. Nó móc trong túi nó ra mà đếm thì tiền riêng của nó còn được tám cắc bạc. Nó bỏ chung vô bóp, rồi đứng ngẫm nghĩ rằng: “Mình lên Sài Gòn không quen với ai, không biết cơm đâu mà ăn, chỗ đâu mà ngủ”. Nghĩ như vậy nó mới móc bóp ra tám cắc bạc của nó mà lộn lưng, rồi mở va-li bỏ cái bóp của thầy vô đặng gởi va-li với cây dù lại cho thầy xếp ga, tính xách hai cây đờn mà đi thôi. Thầy xếp ga cho nó một giấy xe lửa với một đồng bạc. Nó từ chối hoài không chịu lấy bạc. Vợ thầy theo ép quá túng thế nó phải lấy, song trong bụng tính thầm hễ chừng làm có tiền, trở lại lấy đồ rồi trả đồng bạc cho thầy. Xe lửa dưới Mỹ Tho lên gần tới thối xúp-lê nghe vang rân.

Nó từ giã vợ chồng thầy xếp ga rồi vác hai cây đờn ra đứng chực mà lên xe.

Ai có đến kinh thành Sài Gòn cũng đều biết sở vườn Bồ Lô (3) . Mà có biết thì là biết sở vườn ấy rộng lớn, cây cao, cỏ tốt, ở phía sau dinh quan Toàn quyền đó mà thôi, chớ không rõ vườn ấy có phép màu nhiệm

là thế nào. Vườn Bồ Lô chẳng phải ban ngày mát mẻ, ban đêm thanh tịnh như mấy sở vườn khác mà thôi đâu, nó lại còn có một tánh chất riêng nữa, là cũng đường xá quanh co đó, cũng cỏ cây thanh mậu đó, mà người bận việc đi ngang qua thì nó chẳng hề chịu tỏ dấu chi làm cho người phải trù mẩn rồi dừng bước mà ngắm cảnh động tình, nó đợi cho có người thung dung nhàn lạc vô đó ngồi chơi, nó mới chịu làm cho cảm hứng say mê, rồi khiến cho phải nấn ná dầm dề ngồi hoài không muốn đi, mà chùng đi ra cặp mắt vẫn còn ngó lộn lại. Mà nó làm cho người thung dung khoan khoái bao nhiêu thì nó lại cũng có thể làm cho người sầu não càng buồn bã bấy nhiêu; ai trong lòng có việc buồn, hễ vô tới đó thì cũng phải ngẩn ngơ, nên khó đỡ bước mà lui ra cho khỏi.

(3) Vườn Thượng, còn gọi là vườn Tao Đàn.

Thằng Được cách biệt Ba Thời đã bốn năm năm, trong lòng nó thương nhớ, nên khi nó nghe thầy Đàng chết rồi thì trước hết nó tính trở về Mỹ Lợi đặng viếng thăm. Song nó tính như vậy rồi nó nhớ tới tên Hữu thì trong bụng nó lại buồn thăm, nghĩ vì về đó nó cực thân đã đành rồi, mà sợ má nó càng thêm nhớ tiếc thì càng tội nghiệp cho má nó nữa. Bởi nghĩ như vậy nên nó mới quyết lên Sài Gòn mà tìm con Liên, bởi vì khi gặp bà Hội đồng thì bà có nói bà chở thằng con bà lên Sài Gòn đặng cầu danh y cho nó uống thuốc, vậy, nếu lên Sài Gòn mà tìm thì chắc là gặp được.

Chẳng dè thằng Được lên tới Sài Gòn, đi rảo khắp bờ sông, thì không thấy ghe của bà Hội đồng; nó hỏi thăm nhà mấy danh y, rồi đến chực trước cửa đón hoài mà cũng chẳng gặp. Nó kiếm ba bốn bữa, ăn xài đã gần hết tiền rồi, ban ngày thơ thẩn ngoài đường, ban đêm thì vô vườn thú hoặc vườn Bồ Lô mà ngủ. Bóng trăng chói mấy ngọn cây sáng rờ, tiếng dế kêu trong đám cỏ rủ rì; gió lao rao mát mẻ vô cùng, vườn rậm rạp im lìm vắng vẻ. Nó nằm nhớ mẹ nuôi, thương thầy dạy, rồi lại nhớ tới con Liên, thì ứa nước mắt, lạnh trong lòng. Nó nhớ đủ hết rồi lại nghĩ tới thân phận của nó bây giờ trong lưng còn có vài cắc bạc mà lưu linh ở đất

kinh thành Sài Gòn là chỗ không quen với ai, thoáng như hết tiền rồi mới liệu thế nào. Nó đương suy nghĩ bỗng nghe đồng hồ nhà thờ đổ mười giờ, nó lật đặt móc túi lấy cái đồng hồ của thầy di tích mà xem có đúng hay không. Nó thấy đồng hồ của nó đã mười giờ năm phút. Nó vừa muốn vặn cây kim trở lại cho đúng mười giờ, rồi nó lại nghĩ rằng: “Ừa, mà không chừng hay đồng hồ ở nhà thờ đi trễ. Có cái chi làm chứng rằng cái đồng hồ treo trên một tòa nhà lớn đó đi đúng còn cái đồng hồ nhỏ ở trong túi nhà nghèo này đi sai đâu”. Nghĩ như vậy rồi bỏ đồng hồ vào túi mà nằm, không muốn chịu sửa theo đồng hồ lớn.

Thằng Được vừa mới nằm một lát thì lại nghe có tiếng kèn thổi nhỏ phía trước đầu nó. Nó lồm cồm ngồi dậy ngó coi, thì thấy có một đứa con trai mặc quần đen đương ngồi trên một cái băng gòn đó lấy tay bụm miệng mà sao lại nghe ra tiếng kèn thổi. Nó lấy làm kỳ bèn ngồi mà nghe một hồi thì tiếng kèn lãnh lút mà nhịp nhàng lại chắc lắm.

Nó bèn xách hai cây đờn đi lại cái băng đó đứng mà nghe cho tường tận. Nó thấy thằng con trai ấy vóc dạc to lớn, tay cầm một lá cây mà thổi chớ không phải là kèn. Nó để hai cây đờn dưới đất rồi ngồi mà nghe, tính làm quen đặng hỏi thử coi vì phép nào có một lá cây mà thổi ra hơi kèn được. Thằng con trai ấy cứ ngồi thổi hoài không thèm nói tới nó. Nó tức giận mà cũng muốn khoe nghề nên lấy cây kìm mà đờn theo, rồi hai đứa hòa với nhau luôn cho hết hai bản mới chịu nghỉ.

Có hai thầy thông ngồi hai cái xe kéo chạy ngang, thấy hai đứa hòa với nhau thì thích ý lắm nên ngừng lại mà nghe, chừng chúng nó dứt rồi hai thầy mới khen chúng nó và cho mỗi đứa một cắc bạc.

Thằng Được mới làm quen với thằng nọ, hỏi cách thế làm sao mà thổi lá cây ra tiếng kèn được, lần lần rồi mới hỏi tới tên họ nhà cửa. Thằng nọ thì nói ngọng nên nói khó nghe một chút, song nó cũng ráng cắt nghĩa cách thổi kèn cho thằng Được nghe. Nó lại nói nó tên Bĩ, mười sáu tuổi, gốc ở Bình Định. Khi nó vừa được mười tuổi thì cha mẹ chết hết, chú nó mới đem nó về nhà mà nuôi. Ở gần nhà chú nó có một người đờn hay, thấy nó nói ngọng thì thương nên ra công dạy nó học đờn. Chừng nó

được mười hai tuổi nó biết cây đờn cò rồi chú nó mới chở hết vợ con đem vào Sài Gòn mà làm mướn. Mấy đứa con của chú đều khôn lớn hết mà không có chút lòng nào yêu thương nó nên cứ theo xéo xắc, giọt đầu bặt tai nó hoài. Nó tưởng vào Sài Gòn làm ăn nghề gì, chẳng dè chúng nó tới Sài Gòn mướn một căn phố lá ở phía trong cầu Rạch Bần mà ở, rồi dạy mấy đứa con và dạy nó cách móc túi thiên hạ mà lấy tiền. Mỗi ngày nó phải đi với mấy đứa con của chú nó ra chợ Bến Thành rồi xăn bán trong chợ hoặc mấy nhà giấy xe lửa rình mà móc túi. Nó có tánh nhát, sợ móc túi họ bắt được họ đánh rồi họ đem đến bót phải ở tù, nên bữa nào nó về cũng tay không hoài. Chú nó đánh khảo và bỏ đói nó mà nó cũng không chịu làm cái nghề hiểm nghèo và nhơ nhuốc ấy. Nhưng, vậy mà nó cũng muốn làm cho vừa lòng chú nó nên bữa nọ nó ra nhà giấy xe lửa Mỹ Tho, nó thấy có một cái gói với một đờn cò để dựng vách tường mà không có ai coi chừng hết; nó cà rà một hồi rồi lén lấy cây đờn cò mà đi. Nó nhờ cây đờn ấy và nhờ biết thổi kèn lá, nên nó kéo đờn thổi kèn cho họ nghe mà xin tiền. Mỗi ngày nó kiếm được đôi ba cắc đem về cho chú nó thì khỏi bị đòn, còn bữa nào năm bảy xu thì phải bị ít cũng vài bặt tai.

Cách ba bữa trước, lúc tám giờ tối, nó mặc đi ra cầu Rạch Bần ngồi chơi, ở nhà lính kín đến vây nhà rồi bắt chú thím nó và mấy đứa con dắt hết đi xuống bót. Chờng nó trở về thấy đương lụi hụi trước nhà nó sợ bị bắt luôn nên ẩn mặt. Hồi chiều nó đi hỏi thăm thì họ nói tòa đã giam hết hai vợ chồng và mấy đứa con đợi tra xét xong xuôi rồi sẽ xử tội.

Hôm nay nó lưu linh chớ không dám léo về nhà, nó bỏ cây đờn cò trong nhà mà cũng không dám trở về mà lấy.

Thằng Được thân đã lao đao lận đận, mà gặp thằng Bĩ này cũng chẳng sung sướng gì hơn thân nó, bởi vậy nghe hết đầu đuôi rồi thì trong lòng cảm động vô cùng. Nó kể hết chuyện của nó cho thằng Bĩ nghe rồi hai đứa nằm chung trên cái băng nhà ngủ.

Trời hừng sáng thiên hạ kể lại người qua nói chuyện om sòm. Thằng Được giật mình thức dậy thấy thằng Bĩ còn ngủ ngáy pho pho, bèn lấy

tay lúc lắc đầu nó mà kêu nó dậy. Nó thấy thằng Bĩ ngồi sệt sừ nó tức cười rồi hỏi rằng:

- Mày ngủ tử hồi hôm qua đến bây giờ chưa đã thèm sao mày?
- Tao ưa ngủ lắm. Mà mày kêu tao thức dậy làm giống gì bây giờ?
- Mày ngủ hoài cơm đâu này ăn?

- Vậy chớ thức lại có cơm mà ăn sao. Lo giống gì, vậy chớ thưở nay tao có lo hồi nào đâu, mà tao có đói bữa nào. Tao bứt một lá cây tao để vô miệng cũng đủ no bụng cần gì phải lo.

- Mấy ý tài quá! Ví như mày lành mạnh không nói gì, thoảng mày đau ốm bứt một lá cây cũng không nổi thì mày lấy chi mà làm cho no bụng. Mà ở đời phải lo liệu thế nào, dầu không hơn được thì ít nữa cũng phải bằng người ta, chớ mày tính ăn ngoài chợ ngủ trong vườn hoài như vậy hay sao?

- Tao không cần hơn ai, mà cũng không sợ thua ai. Tao muốn có một điều là được thông thả tẩm thân thì thôi.

Thằng Được liếc ngó thằng Bĩ một hồi rồi nói tiếp rằng:

- Nãy giờ tao nói chuyện tao biết tánh mày ưa tự do. Tánh ấy hiệp với tánh tao lắm, mà tao coi bộ tướng mày cũng là một đứa trung hậu. Mày không cha, không mẹ, không anh, không em, tao đây cũng trôi nổi một thân, không biết ai mà nhờ cậy. Tao muốn hai đứa mình kết làm anh em nâng đỡ dìu dắt nhau mà ở đời, không biết mày có chịu hay không?

- Được lắm chớ.
- Mày mắc có chú mày đó thì làm sao mà đi với nhau cho được?
- Hại gì! Tao trốn luôn, tao không dám theo chú nữa đâu.

- Nếu vậy thì được. Thôi, để tao tính với mày như vậy: Không biết mày có tiền bạc chi hay không, chớ thiệt tao có một cắc bạc mà thôi, nhờ hai thầy hồi hôm cho một cắc nữa là hai cắc. Hai đứa mình ăn cơm một ngày nay nữa thì tiêu hết. Vậy tao muốn hai đứa mình đi dài theo mấy dãy phố có mấy thầy ở, mình đờn cho họ nghe đặng kiếm tiền mà nuôi nhau. Mày thối kèn lá hay, mà lại biết đờn cò. Tao biết đờn hai, ba thứ mà lại biết ca. Nếu hai đứa mình hiệp với nhau mà đờn ca hoặc thối kèn kiếm tiền dễ lắm.

- Ừ được.

- Tao còn lo một điều...

- Lo giống gì?

- Ăn cơm thì mình vô quán ăn quấy quá cũng xong, còn chỗ ngủ không biết tính làm sao...

- Vậy chớ cái vườn này để làm chi đó. Nếu thiên hạ có áp vô dành giựt chỗ hết, thì còn sở vườn thú nữa chi. Nói cùng mà nghe như vườn thú có chậi nữa thì mình lên trường đua, hoặc vô trong lãg ông Thượng cũng được cần gì mày phải lo cho mệt.

Thằng Được nghe nói miệng chúm chím cười rồi hai đứa đứng dậy, mỗi đứa xách một cây đờn, nắm tay nhau mà dắt đi xuống chợ. Lại tới nhà giấy xe lửa nhỏ, thằng Bĩ lấy cây đờn cò lên dây rồi ngồi đờn vài bản. Thằng Được đứng nghe ngóng, thì tiếng đờn tươi, song nhịp không được chắc, tuy vậy mà nó cũng lấy làm vừa ý lắm, tính dạy dùm cho thằng Bĩ trúnq nhịp thì ngón đờn của nó đó chắc cũng ít ai bằng.

Hai đứa nó dắt nhau đi rảo khắp Sài Gòn mà đờn ca. Mấy thầy mấy cô dành nhau mà rước, người cho ăn cơm, kẻ cho ngủ đậu, mà ai ai cũng cho tiền, không có đêm nào mà hai đứa nó không kiếm được một đồng bạc, mấy đêm thứ bảy lại kiếm tới hai ba đồng. Tiền kiếm được bao nhiêu thì thằng Bĩ biểu thằng Được cất lấy, chớ nó không thềm giữ. Thằng Được thấy tiền dư nhiều mới đặt may mỗi đứa một cái áo bành tô

(4) vàng với một cái quần vải đen, và mua cho thằng Bĩ một cái nón trắng đặng nó đội cho giống cái nón của mình.

(4) Áo ngắn như áo veste ngày nay, thích hợp cho đàn ông lẫn đàn bà (paletot).

Bữa nọ có một thầy thông làm việc tại tòa án rước chúng nó đến nhà chơi. Thằng Bĩ thừa dịp hỏi thăm mới hay chú thím nó với mấy đứa con đã bị tòa kêu án sáu tháng tù và trong án có lệnh cấm không cho ở Nam nữa. Bước qua đầu tháng chạp, thằng Được đếm thử trong lưng nó đã có hơn bốn chục đồng bạc. Bữa nọ hai đứa nó ngủ đậu trước hàng tư nhà một thầy thông ở đường Bạc Hà, thằng Được mới nói với thằng Bĩ rằng ở Sài Gòn thiệt là vui mà lại dễ kiếm tiền, song nó nhớ má nuôi nó với con Liên lung quá, nên nó muốn về chợ Mỹ Lợi thăm má nuôi nó ít ngày rồi đi Cần Thơ kiếm con Liên. Thằng Bĩ nghe nói lấy làm mừng, vì nó muốn đi xuống dưới mấy tỉnh đặng biết ruộng vườn chơi, song nó khuyên thằng Được ở nán ít ngày, đợi lối rằm tháng chạp sẽ đi đặng về Mỹ Lợi ở ăn Tết luôn thể. Thằng Được bằng lòng ở Sài Gòn thêm vài tuần nữa. Đúng ngày mười tháng chạp hai đứa nó mới dắt nhau mà đi, trong lưng thằng Được có bốn mươi ba đồng bạc. Chúng nó đi xe lửa xuống Phú Lâm cho thằng Được trả đồng bạc lại cho thầy xếp ga.

Vợ chồng thầy xếp ga thấy thằng Được thì mừng rỡ vô cùng; nó trả đồng bạc thầy không chịu lấy mà lại cầm nó ở lại chơi với thầy ít bữa. Ăn cơm rồi nó thì đờn còn thằng Bĩ thì thổi kèn cho thầy nghe chơi. Thằng Được nhưn lúc ấy mới dắt thằng Bĩ ra thăm mộ thầy Đàng. Nó ngồi khóc kể nghe rất thảm thiết, làm cho thằng Bĩ là một đứa khờ khạo ngọng lú, mà nó cũng phải động lòng rưng rưng nước mắt.

Qua ngày mười tám hai đứa nó muốn từ giã mà đi, vợ thầy xếp ga không cho, nói ngày mười tám là ngày xấu, nên hai đứa ở nán lại một bữa nữa. Khuya mười chín vợ thầy xếp ga nấu cho hai đứa nó một nồi

cơm, ăn rồi trời hừng sáng chúng nó mới lấy hai cây đòn, cái va-li và cây dù mà đi trở lên Chợ Lớn đặng đi ngã Cần Giuộc mà xuống Cầu Nổi.

Mặt trời mọc lên cao vừa được vài sào thì hai đứa nhỏ đã qua khỏi xóm Củi, rồi hỏi thăm đường Cần Giuộc mà đi. Thằng Bĩ mạnh mẽ nên lãnh xách cái va-li với cây đòn cò, còn thằng Được ốm yếu nên xách cây đòn kìm với cây dù. Mặt trời càng lên cao nắng càng thêm gắt. Thằng Được giương cây dù rồi biểu thằng Bĩ đi khít một bên nó đặng núp bóng dù.

Thằng Bĩ lắc đầu mà nói rằng: “Tao không sợ nắng đâu. Mây che dù một mình mây cho dễ, để tao đi ngoài nắng cho thông thả”. Nói như vậy rồi thấy thằng Được ôm cây đòn kìm kình càng nên che dù bất tiện, nó lại đổi cho thằng Được xách cây đòn cò cho nhẹ. Thằng Được sợ bắt nó xách hết đồ nặng thì tội nghiệp cho nên dục dặc không muốn đổi, mà nó không chịu, cứ dành ôm cây đòn kìm cho thằng Được hoài. Và thằng Bĩ tuy mạnh mẽ và lớn hơn thằng Được hai tuổi, song trí nó tối tăm, mà tánh nó cũng thiệt thà hơn, bởi vậy cho nên mấy tháng nay hai đứa nó kết làm anh em với nhau thì thằng Bĩ thường kính nhường thằng Được luôn luôn, thằng Được muốn việc nào thì nó làm theo việc nấy, chẳng hề khi nào nó cãi lầy bao giờ. Đã vậy mà nó thấy thằng Được nhỏ nhít nó lại thương, nên mọi việc cực nhọc như giặt quần áo, mua cơm, xách đòn nó dành làm hết thảy, thậm chí ban đêm ngủ đậu nơi nhà người ta, nếu có một bộ ván thì nó để cho thằng Được nằm phía trong; nếu có một ghế bố thì nó cũng để cho thằng Được nằm, còn nó nằm dưới đất. Thằng Được biết tánh nó trung hậu, mà lại thấy bụng nó như vậy nữa thì thương nó vô cùng; bởi vậy, cho nên tuy trong hai đứa thằng Được làm đầu, nhưng mà nó chẳng hề ỷ thế mà húng hiếp.

Hai đứa hễ đi được một khúc xa xa, gặp bóng cây mát thì ngồi mà nghỉ chân. Ngó chung quanh đồng thì lúa chín đỏ lòm, có chỗ gặt rồi, bụi ngã ngửa, bụi ngã nghiêng, có chỗ chưa gặt, bông lúa cong vòng gió thổi lung lay dường như đợi trông chủ ruộng. Có chỗ lại lao nhao lỗ nhố kẻ gặt, người mót, dựa bờ có người che dù ngồi xem chừng, tuồng như sợ người ta ăn tươi nuốt sống hết đám lúa của mình. Một lát nghe tiếng kèn

le te, rồi thấy có một chiếc xe hơi đầy ắp người ta đang xa chạy tới.
Thằng Được lật đật sập dù đứng dậy nói rằng:

- Úy! May dữ? Để kêu xe hơi dừng lại mình đi cho mau.

Thằng Bĩ nắm áo kéo ngồi xuống mà nói rằng:

- Đi xe hơi làm gì tốn tiền vô ích.

- Mình thiếu gì tiền mà sợ mậy?

- Dầu có tiền nhiều lại xài tiền vô ích như vậy sao?

- Đi xe hơi khỏe chơn, chớ sao mà vô ích.

- Phải, ngồi trên đó thì khỏe chơn, mà tao sợ bể đầu.

- Mấy nhát quá!

- Không phải nhát.

Hai đứa đương cãi với nhau thì xe hơi đã chạy tới rồi chạy tuốt.
Thằng Được mắt ngó theo còn bụng thì tiếc, nên lầm bầm nói rằng:

- Mầy dại quá! Xe chạy tuốt rồi còn gì.

- Nó chạy đi đâu thì chạy chớ. Mầy biết tại sao mà tao không chịu đi xe hơi hay không?

- Không!

- Tại xe hơi là đồ của nhà giàu dùng.

- Sao mà mầy ghét nhà giàu dữ vậy?

- Tại tao nghèo.

Thằng Được lạng thình không hỏi nữa mà bộ suy nghĩ lung lăm, rồi hai đứa mới xách đồ mà đi.

Đi dọc đường thẳng Được nhắc tới chuyện má nuôi nó với con Liên thì nó nói nhiều tiếng yêu thương trù mến lắm. Thằng Bĩ mới nói rằng: “Mầy tuy không có cha mẹ mà mầy còn có người thương mầy, thậm chí cho thân tao cha mẹ chết hết rồi, bây giờ trên thế gian này chẳng có ai thương tao nữa hết”. Thằng Được nghe lời than như vậy thì động lòng nên ứa nước mắt, đi khít lại che dù cho thằng Bĩ rồi đáp rằng: “Còn tao đây chi”. Thằng Bĩ day lại ngó thấy cặp mắt ướt rượt thì cũng động lòng nên để đồ dựa lộ, rồi hai đứa núp bóng cây dù, lặng thinh không nói một tiếng mà trong lòng đan dứu với nhau không kể xiết.

Ngồi một hồi rồi thằng Bĩ mới hỏi rằng:

- Mầy nói mầy thương má nuôi mầy với con Liên mà sao về thăm mầy không tính mua vật gì đem về mà cho?

Thằng được nghe hỏi như vậy liền ngược mặt lên mà đáp rằng:

- Mầy nói phải lắm. Tao về thăm, tao phải mua đồ đem về má cho mới phải. Tiền mình thiếu gì, như hết mình kiếm cái khác, sợ gì, mà mua vật gì?

- Mua bánh trái hay là áo quần, mua vật gì thì mầy liệu lấy chớ tao có biết đâu.

- Má tao ít ứa ăn bánh lắm. Thôi để tao mua một cái quần lạnh với một cái áo xuyên bông đặng má tao mặc đi xóm, chắc là má tao mừng lắm. Ý? Mà không được. Má tao có đời nào đi chơi mà mặc quần áo tốt. Nếu tao mua thì để mục chớ không có ích mà lại sợ ăn trộm lấy nữa, không thì ông già nuôi tao ông cũng bán đặng ống nhậu rượu. Để tao nhớ coi hồi trước má tao ứa những vật gì. Ừ phải! Má tao ứa nuôi heo lắm. Tao nhớ hồi trước má tao có nuôi một con heo quẩn, tía tao bắt bán cho họ làm thịt má tao tiếc nên khóc hoài. Thôi, để tao mua cho má tao một con heo khác cũng giống như con heo quẩn đó cho má tao nuôi, chắc là má tao chịu lắm. Cha chả! Mà không xong đâu mầy.

- Sao mà không xong?

- Con heo quẩn hồi trước tía tao bán tới hai mươi tám đồng bạc. Nếu mình mua con khác giống như vậy mà cho thì hết tiền còn gì.

- Hết thì mình kiếm cái khác.

- Có kiếm thì mình trở lên Sài Gòn, chớ ở dưới ruộng mà kiếm giống gì được.

- Bây giờ mình có tới bốn mươi ba đồng bạc nếu mình mua con heo hết hai mươi tám đồng thì mình còn mười lăm đồng chớ sao mà hết đi.

- Phải để dành tiền đặng đi Cần Thơ thăm con Liên nữa chớ.

- Ví như có hết thì mình đi dọc đường đờn ca kiếm tiền mà đi. Mấy sợ kỳ quá!

Thằng Được không nói nữa, rồi hai đứa xách đồ đi lần lần tới chợ Cần Giuộc thì mặt trời đã đứng bóng. Thằng Được móc túi lấy đồng hồ ra coi thì đã mười hai giờ tám phút. Hai đứa đói bụng nên dắt nhau vào quán ăn cơm, thấy cái đồng hồ lớn treo giữa quán, kim chỉ mười hai giờ rưỡi thì thằng Được trề môi mà nói rằng: “Lớn đó vậy mà đi bậy, có bằng nhỏ của tao đây đâu”.

Hai đứa ăn cơm rồi mới dắt nhau đi vòng theo mấy nẻo đường xem chơi cho biết Cần Giuộc. Gần tết mấy tiệm buôn bán chưng hàng hóa hực hỡ, nào tượng liễn nào bông giấy nào chơn đèn, quả tử, nào bình phong lục bình, nào quần đỏ áo xanh, nào pháo, nào nhang, nào cam hồng dưa chuối, chẳng thiếu vật chi hết. Thằng Được thấy một tiệm có treo khăn trắng, khăn đen, khăn bông hường để cho đàn bà con gái đội, thứ nào cũng đẹp. Nó đứng trầm trồ chỉ cho thằng Bĩ coi rồi vô lựa mua một cái khăn màu bông hường với một cái khăn trắng, tính để cái khăn trắng cho má nó, còn cái khăn bông hường thì cho con Liên. Chị chủ tiệm thách giá mỗi cái hai đồng bạc. Hai đứa ke re trả tới trả lui đến một đồng bảy một cái họ mới chịu bán. Thằng Được mở va-li bỏ hai cái khăn vô rồi dắt nhau mà đi.

Chẳng biết đường bao xa, hai đứa thần thơ, khỏe thì đi, mệt ngồi nghỉ, đi đến năm giờ chiều mới xuống tới chợ Trạm. Thăng Được hỏi thăm thì họ nói từ đó xuống Cần Đức còn xa, đi tới tối sợ cũng chưa tới. Hai đứa nó tính với nhau rồi mới đem đồ vô nhà việc (5) của làng mà gọi, và xin với người coi nhà việc cho ngủ đậu một đêm chờ sáng ngày mai sẽ đi. Gọi đồ rồi dắt nhau đi chơi. Đến tối hai đứa nó chưa đói bụng nên không ăn cơm, mỗi đứa ăn một tô mì rồi trở về nhà việc tính ngủ cho sớm đặng khuya thức dậy sớm mà đi cho mát.

(5) Cơ quan hành chánh.

Người coi nhà việc thấy có hai cây đèn bèn hỏi coi hai đứa có biết đèn hay không mà xách đi đâu vậy. Hai đứa nó nói biết, người ấy biểu đèn ít chập nghe chơi. Hai đứa nó thấy người ta cho mình ngủ đậu, không lẽ mình không tỏ lòng cảm ơn người ta, nên ngồi lại lên dây rồi Bĩ cầm đèn cò, Được ôm đèn kim, hòa với nhau nghe thâm trầm lắm. Cả chợ người lớn trẻ nhỏ đều tụ lại trước nhà việc mà nghe chập nút. Thầy giáo dạy tại đó, ham đèn kim mà mới học quọt quẹt, nghe tiếng đèn vợ chồng cũng dắt nhau lại đó đứng mà nghe.

Hai vợ chồng thầy giáo thấy hai đứa nhỏ mà đèn tươi thì trầm trồ khen hoài: chừng chúng nó nghỉ thầy bèn bước lại hỏi thăm rồi bèn rước chúng nó về nhà đèn chơi, lại biểu đem hết đồ đạc lại nhà thầy mà ngủ luôn thể. Lại nhà thầy giáo thăng Được còn trổ tài ca và thăng Bĩ trổ tài thổi kèn, ai nấy đi theo mà nghe thấy đều đẹp dạ. Thím giáo hối trẻ bắt gà làm thịt nấu cháo đặng khuya cho hai đứa nó giải lao. Hai đứa nó đèn đến mười hai giờ khuya, ăn cháo rồi mới ngủ.

Thăng Được đã tính khuya thức dậy đi cho sớm đặng khởi nắng, mà bị ngày trước đi xa mệt mỏi, rồi lại bị thức đèn chơi nữa, bởi vậy cho nên hai đứa ngủ quên, sáng ngày sau đến bảy giờ mới thức dậy.

Thăng Được đương ngồi trước cửa bưng tô nước súc miệng rửa mặt, bỗng thấy trước căn phố ngang nhà thầy giáo có con heo đen ột ột đi lại

qua, cũng lang mỏ, đuôi cũng bỏ qua phía tay mặt, giống hệt con heo quăn của Ba Thời nuôi hồi trước vậy. Nó kêu thảng Bĩ lại mà chỉ con heo cho thảng Bĩ coi, rồi đứng trầm trồ hoài, bụng muốn mua dắt về Mỹ Lợi mà cho má nó lắm. Hai đưa nó đương bàn tính với nhau, thím giáo bước ra không rõ việc gì mới hỏi:

- Hai em nói giống gì đó? Khoan đi đã, để qua mua đồ dọn ăn rồi sẽ đi.

Thảng Được chỉ con heo mà hỏi thím giáo rằng:

- Thưa thím không biết con heo đó của ai vậy thím há?

- Heo của thím Chảnh đa.

- Không biết mình mua họ bán hay không thím?

- Thím Chảnh, thím tính Tết này thím làm hàng đa. Nếu mình mua đúng giá thì thím bán, chớ để làm chi. Thím nuôi con heo thím tập nó dạn quá. Sắp con thím nó cột dây rồi dắt đi chơi tối ngày, dắt đi đâu cũng được, con heo khôn dữ lắm. Mà hai em muốn mua hay sao mà hỏi?

- Dạ, em muốn mua.

- Hai em mua làm gì?

- Dạ, mua dặng dắt về chợ Cầu Nổi mà cho má em nuôi.

- Hai em có tiền nhiều lắm hay sao mà tính mua con heo lớn như vậy.

- Không biết giá con heo đó chừng bao nhiêu thím há?

- Hôm trước các chú (6) cạo heo trên Cồn Giuộc họ trả hai mươi chín đồng bạc mà thím Chảnh dục dặc không chịu bán đó đa.

- Nếu mình trả ba chục đồng bạc thì họ chịu bán thím há?

- Ở nếu ba chục đồng bạc chắc họ bán.

- Vậy xin thím làm ơn trả mua dùm cho em. Cha chả! Mà không biết mua rồi dặt nó đi được không. Chớ nếu phải khiêng, thì hai đứa tôi khiêng sao cho nổi?

- Được, con heo này dạn lắm, dặt đi thùng thẳng thì được, không cần phải khiêng.

- Vậy xin thím trả rồi mua dùm cho em.

(6) Người Hoa ở Việt Nam.

Thím giáo qua hỏi thì thím Chảnh đòi ba mươi hai đồng bạc, phải trả dục dặc một giây lâu mới chịu dứt giá ba chục đồng bạc. Thím về nói lại cho hai đứa nó hay. Thằng Được lật đật đếm ba chục đồng bạc đưa cho thím giáo rồi dặt nhau qua bắt con heo. Thằng Được mua được con heo thì trong lòng mừng rỡ vô cùng.

Nó mua một sợi dây dừa mà cột ngang nách con heo đặng có dặt đi cho dễ. Đem về cột trước nhà thầy giáo thì nó rờ rẫm hoài. Con heo thiệt dạn, hễ gãi thì nó nằm ngay không cục cựa chi hết. Vợ chồng thầy giáo dọn cơm cho hai đứa nó ăn xong rồi, hai đứa nó mới từ giã mà dặt con heo đi.

Thằng Được nắm dây dăng trước, còn thằng Bĩ thì đi theo sau coi chừng, hễ con heo dục dặc thì nó la chừng đặng đi cho mau. Thằng Được lấy làm đặc ý vô cùng, bởi vậy hễ đi trước thì ngoái lại ngó con heo mà nói rằng: “Đi, ráng đi nghe hôn em quăn. Đi về chợ Mỹ Lợi với qua. Bĩ ơi, hồi tao ở nhà má tao, tao ra đi với thầy tao thì tao có nói rằng chừng nào tao lớn khôn tao sẽ làm mà nuôi má tao. Nay tuy tao chưa lớn mà đã có thể cho má tao được một con heo như vậy thì tao đã khoái trong lòng rồi. Để rồi sau này coi, chừng tao làm giàu lớn thì tao sẽ làm cho má tao sung sướng lắm... Chắc tao về đây má tao vui lắm”.

Thằng Được nói dứt lời rồi lại cất giọng lên mà ca hát om sòm. Thằng Bĩ thấy vậy cũng vui nên tiếp mà ca, nhưng vì nó nói ngọng nên nó ca thì thằng Được cười ngã nghiêng ngã ngửa. Hai đứa vừa đi vừa giỡn, mà lại bị con heo đục đục nên đi không mau. Giỡn đã thèm rồi thằng Được lại nói rằng: “Tao về thăm má tao thì tao vui thiệt, mà tao nhớ tới tía tao thì tao buồn quá. Tao vái ông địa về đừng có tía tao ở nhà thì tao sẽ cúng một nải chuối”.

Năm giờ chiều hai đứa mới xuống tới chợ Cần Đức. Thằng Được tính ghé lại đó trước là kiếm cơm ăn và kiếm cám cho con heo ăn, sau nữa thăm vợ chồng cô Ba Sự và cho cô hay việc thầy Đàng chẳng may bỏ mình nơi đất khách. Nó lại nghĩ thầm rằng vì bị mua khăn, mua heo nên trong lưng bây giờ còn có chín đồng bạc, vậy đêm nay ở tại Cần Đức cũng nên đờn ca kiếm tiền thêm chút đỉnh nữa chơi.

Tính như vậy nên vừa vô tới chợ nó mới biểu thằng Bĩ đưa cây đờn kìm cho nó ôm, rồi bứt lá cây mà thổi kèn đặng cho người ta hay hoặc mai tối người ta có rước đến đờn cho họ nghe. Thằng Bĩ nghe lời thổi kèn om sòm. Sắp nhỏ đứa chơi ngoài đường, đứa đứng trong cửa, nghe tiếng kèn thì dòm ngó, chùng thấy hai đứa xách đồ kình càn thì lấy làm kỳ nên áp chạy theo la om sòm rằng: “Á, họ hát heo bây à! Ngộ quá, ngộ quá?”. Con heo thấy sắp nhỏ chạy rần rần mà lại la vang rân thì kinh hãi nên vụt chạy. Thằng Được tình cờ nắm mỗi dây không chắc nên con heo sút chạy tuốt, Thằng Được với thằng Bĩ chạy theo, sắp nhỏ thấy vậy càng vỗ tay la lớn hơn nữa. Con heo chun tuốt vô tiệm bán hàng xén đựng mấy chõng tộ chén dưới đất bể hết bộn. Hai đứa nó chạy tới áp vô tiệm nắm dây dắt con heo ra. Chủ tiệm cản lại, biểu phải thường tộ chén bể rồi mới được dắt con heo đi.

Lúc hai đàng dan ca với nhau sắp nhỏ ở chợ càng tưng đông hơn nữa. Lính gác chợ thấy vậy không biết chuyện gì, lật đật chạy lại vệt sắp nhỏ bước vô tiệm mà hỏi. Chủ tiệm chỉ đồ bể cho chú lính xem rồi xin chú dạy hai đứa nó phải bồi thường hư hại. Chú lính thấy hai đứa nhỏ lạ mà lại có dắt con heo thì lấy làm kỳ nên bắt đem về quận cho quan Chủ quận tra vấn. Quan Chủ quận hỏi thì thằng Được thưa hết sự tình, nói rằng nó

mua con heo của thím Chảnh ở chợ Trạm có hai vợ chồng thầy giáo ngó thấy và nó tình dặt về Mỹ Lợi mà cho má nó nuôi; nó ghé cần Đước là vì muốn thăm cô Ba Sự, rùi con heo làm bể đồ của người ta thì nó cũng chịu thường, chớ không dám cãi.

Quan Chủ quận cho đòi Ba Sự đến nhìn coi có quen với hai đứa hay không và sai lính cỡi ngựa lên chợ Trạm mà hỏi thím Chảnh với vợ chồng thầy giáo xem thiệt hai đứa nó mua con heo ấy hay là bắt trộm của người ta. Ba Sự đến nhận thấy thằng Đước liền hỏi: “Ừa! Mấy năm nay anh Hai tao ở đâu? Sao mầy lại về đây? Còn anh Hai tao bây giờ ở đâu?” Thằng Đước nghe hỏi thì buồn nghiến nên đáp nhỏ nhỏ rằng:

- Thầy chết rồi.
- Húy! Chết hồi nào?
- Chết đã ba tháng nay.

Ba Sự nghe nói tới đó liền la khóc om sòm làm cho thằng Đước động lòng cũng khóc theo, còn ông Quận thì ngồi ngó trôn trôn không hiểu chi hết. Ba Sự hỏi thằng Đước vì làm sao mà bị bắt. Thằng Đước thuật sơ chuyện heo làm bể tô chén, Ba Sự mới xin ông Quận cho phép chị ta lãnh hai đứa nó về mà hỏi thăm chuyện riêng của anh. Thằng Đước lấy ra một đồng bạc mà xin thường đồ bể cho chủ tiệm. Ông Quận đòi chủ tiệm vô thì chủ tiệm nói đồ bể đáng giá một đồng hai, mà vì sự rui ro nên bằng lòng lấy một đồng bạc không đòi thêm làm chi nữa.

Hai đứa mới xách đồ và dắt con heo đi theo Ba Sự mà về nhà, thằng Đước thuật hết đầu đuôi mọi việc, từ ngày thầy nó ở Cần Đước ra đi, cho đến ngày chết cho Phan Hảo Tâm với Ba Sự nghe. Vợ chồng Hảo Tâm nghe anh gặp hoạn nạn cho đến ngày chết mà cũng không ấm thân, thì tức tưởi trong lòng nên khóc kể thảm thiết: “Trời ôi ! Người có văn học, biết xa lánh đường cong nẻo vậy, đặng giữ lấy chút thanh liêm, quyết chừa cải những bại tục đồi phong, đặng ắp tánh nam nhi khảng khái, người vậy mà trời chẳng thương, bắt thân phải lặn bụi vùi tro, xô thân cho mưa sa gió táp, khiến cho đến giờ nhắm mắt cũng không được thấy

quê quán, gặp anh em, trời ôi, trời làm như thế còn ai dám giữ bụng thanh liêm, còn ai dám gìn lòng chánh trực. Ví dầu trong mười năm anh tôi có quyền có thế mà có bức thiệp hiệp đáp người ta đi nữa, thì mười mấy năm sau chịu nghèo, chịu cực đó há chuộc tội chẳng rồi sao?”.

Ba Sự muốn sai đưa lên nhà báo tin cho vợ thầy Đàng hay; mà chồng không cho lại nói rằng: “Chị đó mà kể gì ai! Chớ chi mà chỉ biết tam tòng tứ đức thì anh Hai đâu có ra thân thể như vậy. Nay có cho chỉ hay thì bất quá chỉ làm bộ khóc nhú nháo đặng che miệng thế gian, chớ chỉ có tình có nghĩa gì đó mà cho hay”.

Tên lính ông Quan sai đi chợ Trạm về nói rằng thiệt thím giao có mua con heo của thím Chảnh dùm cho thằng Được, nên sáng ngày ông Quận cho đòi hai đứa ra rồi nói rằng: “Tao đã có cho lính đi dò thì thiệt là heo của bây mua, vậy thì bây thông thả muốn đi đâu tự ý. Mà bây giờ bây tính đi đâu?”.

Thằng Được thưa rằng: “Bẩm ông, hai đứa tôi đi về chợ Mỹ Lợi”. Ông Quận nói: “Bộ tướng bây đã dị kỳ mà lại còn dắt một con heo đi, ai thấy cũng phải nghi. Nay bây tính đi qua tỉnh khác vậy để tao cho một cái giấy đặng bây cầm mà đi khỏi ai nghi ngờ nữa”.

Ông Quận viết một cái giấy chứng nhận rằng con heo đó là heo của hai đứa nhỏ mua trên chợ Trạm, ký tên đóng dấu rồi mới trao cho thằng Được cầm. Hai đứa nó thấy ông Quận này tử tế như vậy thì có ý mến thầm, nên vòng tay cúi đầu xá hai ba xá rồi lui ra.

Ra đường thằng Bĩ cười mà nói với thằng Được rằng:

- Mầy tính ghé Cần Đước kiếm tiền, té ra không kiếm được thêm, mà lại tốn của mình hết một đồng bạc nữa.

- Mầy đừng có tiếc. May lắm đa mầy. Hồi bị lính bắt tao tưởng chín đồng bạc với con heo kia tiêu hết kia chớ.

Trở về nhà Ba Sự, thằng Được mới giao va-li với cây dù của thầy Đàng lại cho Ba Sự, còn cái đồng hồ với mấy cây đèn thì nó xin để làm dấu tích, thấy đồ đó cũng như thấy thầy.

Đến trưa nước lớn đầy, có người ở lối xóm chèo ghe qua chợ Mỹ Lợi mà thăm bà con, thằng Được hỏi xin cho quá giang. Người ấy chịu, nó mới cạy họ khiêng dùm con heo bỏ xuống ghe rồi từ giã vợ chồng Hảo Tâm, ôm mấy cây đèn mà qua sông Bao Ngựợc.

CAY ĐẰNG MÙI ĐỜI

Hồ Biểu Chánh
www.dtv-ebook.com

Chương 5

Lối năm giờ chiều, gió thổi hiu hiu, hai hàng dương trồng hai bên đường từ Mỹ Lợi vô Gò Công nhánh oạt òa, oạt oại dường như ngoắt khách qua đường tỏ niềm tâm sự, hay là hỏi người lạ mặt coi bươn bả đi đâu.

Ai hữu tình háo cảnh đến lúc ấy mà đi qua khúc đường đó thì cũng đều cảm cảnh mà hớn hở trong lòng.

Thằng Bĩ tuy là đứa ngọng líu lờ khờ mà nó đi đến đó cũng vui thầm, nên miệng ngậm một lá cây mà thổi tò te, tay ôm cây đờn kìm cũng khảy tòn tèn, còn hai chơn cũng nhảy lăn ba, làm cho con heo thặng Được dắt đi trước giựt mình nên chạy lom xom không dám đi dục dặc.

Thặng Được hồi qua tới Mỹ Lợi, nó hỏi thăm thì họ nói tía nó đã bỏ vợ mà đi mất mấy năm nay, nên trong lòng nó mừng thầm, lật đật đi riết về Xóm Tre đặng mẫu tử đoàn viên, mà kể hết những lúc gian truân, những hồi thương nhớ.

Nó lầm lũi mà đi trong bụng tính thầm coi phải liệu thế nào mà dắt con heo vô nhà má nó đừng ngó thấy, rồi thỉnh thoảng con heo kêu ột ột cho má nó giựt mình chơi.

Nó đương suy tới nghĩ lui rồi lại chăm mắt mà ngó vào Xóm Tre, coi nhà má nó ở chỗ nào, bỗng nghe thặng Bĩ đi sau thổi kèn khảy đờn nó day lại bắc tức cười rồi kêu mà chỉ rằng: “Bĩ cái nhà ở đâu xóm, phía ngoài ló nóc mình ngó thấy đó đờ”. Hai đứa cúi xuống khỏi nhánh dương mà dòm rồi cười với nhau cấm cắc như đứa điên với đứa khùng trững giỡn.

Đi tới đầu bờ nhỏ vô xóm, thằng Được khấp khởi trong lòng đi không vững bước, mà lại hai con mắt cứ chăm chỉ ngó chừng nhà hoài, không coi dưới chơn, nên láng cháng vấp lỗ chơn trâu té lăn cù, văng nón dưới ruộng, mà may cây đờn cò khỏi gãy. Vô gần tới sân, nó mới nắm con heo mà ngồi núp dưới bụi cây trâm bầu, rồi biểu thằng Bĩ đi thẳng vô nhà nói với má nó rằng: "Có một người giàu lớn nghe thím nghèo nên đem bạc tiền đến cho thím, vậy thím phải đi ra mà rước".

Thằng Bĩ nghe lời đi thẳng vô nhà kêu om sòm mà không nghe tiếng trả lời. Nó đi tuốt vô buồng thấy vắng hoe, đi thẳng xuống bếp rồi bước ra cửa sau cũng không thấy ai hết. Nó lật dật chạy ra sân mà kêu: "Được ơi! Được! Không có ai ở nhà hết mầy à!". Thằng Được dắt con heo đi vô trong bụng lấy làm kỳ, không hiểu má nó bỏ nhà mà đi đâu. Nó ngó quanh quất thì thấy cái chuồng vịt cũng còn đó, trong chuồng lại nghe tiếng vịt kêu lạp cạp như năm trước, hồi nó còn nhà.

Vô nhà nó coi đồ đạc cũng như cũ, duy có thêm một cái cối giã gạo với một cái vông mà thôi. Nó ra sau bếp thì thấy có nồi cơm còn ở trên đầu ba ông táo, lửa đã tắt mà than còn ngùn nóng hồi.

Nó trở ra thấy thằng Bĩ nằm tòn ten trên vông mà gãi con heo nó mới nói rằng: "Chắc là má tao đi chơi đâu lối xóm đây. Nồi cơm nấu mới vừa chín, chắc là một lát về ăn cơm chớ không lâu đâu. Mầy nằm đó nghe hôn. Để tao trốn, như má tao về có hỏi thì mầy giả dò ngủ, đừng thèm nói gì hết." Thằng Được dắt con heo vô buộc dưới giường rồi trở ra, thấy dạng má nó đã vô gần với sân. Nó lính quính không biết đâu mà trốn cho kịp, bèn núp dựa cửa chờ.

Ba Thời vừa bước vô nó nhảy ra hà một tiếng lớn. Ba Thời giựt mình la bài hãi. Thằng Được ôm Ba Thời chặt cứng mà nó rằng: "Con về đây nè, má vui hôn? Mừng hôn má?". Rồi nó lại vỗ túi mà nói: "Bây giờ con không thiếu gì bạc, má không nghèo cực nữa đâu, đừng lo".

Ba Thời ôm con vừa khóc vừa nói:

- Con đi năm sáu năm nay má nhớ con hết sức, mà má cũng lo sợ không biết con mạnh giỏi thế nào. Sao con không mượn người ta viết thư rồi gửi thăm má vậy con?

Thằng Được nắm tay Ba Thời mà đáp rằng:

- Con biết chữ giỏi lắm má à. Có nhiều khi con muốn viết thư mà ngặt không biết làng mình đây là làng gì nên không gửi thư được.

- Làng Bình Thạnh Đông chứ làng gì.

- Trời ôi! Con có biết đâu. Má nói làng này là làng Bình Thạnh Đông phải hôn má?

- Ừ.

Hai mẹ con lăn lúu với nhau một hồi, rồi Ba Thời day lại thấy thằng Bĩ nằm trên võng không biết nó là ai mới hỏi:

- Thằng em đây ở đâu...?

- Anh em bạn của con đó má à. Nó đi theo con về thăm má cho biết.

- Năm nay con đi đâu, má hỏi thăm thì bên Cần Đức họ nói họ không biết. Còn con ở đâu mà về đây. Ủa! Mà bộ con đói bụng, thôi để má nấu thêm cơm đặng con ăn chứ.

Ba Thời vừa xây lưng đi vô bếp thì thằng Được kêu mà nói rằng:

- Má, má, ai ở trong buồng đó vậy má?

- Ai đâu?

Ba Thời dòm vô buồng không thấy ai hết, mà lại nghe tiếng heo kêu ột ột dưới giường thì lấy làm lạ mới bước vô. Con heo vùng đứng dậy. Ba Thời giựt mình la lớn rằng: “Húy! Con heo của ai đó vậy?”. Thằng Được đứng ngoài vỗ tay cười ngặt và nói rằng: “Hồi trước tía bán con

heo quăn của má, con kiếm mấy năm nay mới được nên dắt về cho má đó đạ. Má coi có phải hay không?”

Lúc ấy trời chạng vạng tối nên trong buồng thấy mờ mờ không rõ, Ba Thời mới đốt đèn rọi coi con heo thì lấy làm mừng rỡ vùng nói lớn rằng: “Phải rồi, heo con mua ở đâu vậy con?”.

Thằng Được lấy làm toại chí đứng chống nạnh vinh mặt mà đáp rằng: “Con mua bên chợ Trạm đem về cho má đó đạ”.

Ba Thời để đèn dưới đất ôm con mà hun trơ hun trất, rồi nói rằng: “Con tôi thiệt đáng quá!”

Ba Thời lấy cám sù cho heo ăn rồi đi vo gạo nấu cơm.

Thằng Được với thằng Bĩ chạy ví bắt một con gà giò đặng làm thịt. Thằng Được biểu thằng Bĩ phụ nấu cơm với Ba Thời, còn nó chạy vô thăm cậu Hai mợ Hai nó.

Quá nửa canh một, cơm nước xong rồi, thằng Bĩ leo lên vông năm ngủ ngáy pho pho.

Thằng Được lấy khăn mua trên Cần Giuộc mà cho Ba Thời rồi mẹ con nằm tại bộ ván giữa mà kể hết những hồi hoạn nạn, những lúc nhớ thương trong mấy năm ly biệt.

Ba Thời nghe thằng Được thuật đến lúc thảm thiết nhất là lúc thầy Đàng bị bắt giam tại Trà Vinh, lúc năm nhà thương Chợ Rẫy và lúc linh đình ở Sài Gòn thì động lòng thương nên nước mắt đầm dề. Thằng Được thuật hết chuyện của nó rồi nó mới hỏi tới chuyện của má nó ở nhà, giàu nghèo ấm lạnh thế nào, rồi lại hỏi thăm luôn tới chuyện tía nó nữa.

Ba Thời nằm to nhỏ mà kể hết chuyện nhà cho con nghe, nói rằng từ khi con ra đi rồi thì chị ta ở nhà buồn rầu không xiết kể, ngày như đêm cứ nằm gác tay qua trán mà thờ ra hoài. Chồng xài hết mấy chục đồng bạc bán heo, rồi hai chục đồng bạc của thầy Đàng cũng làm tiêu luôn

nữa. Chị ta lớp thì nhớ con, lớp thì túng tiền nên theo phàn nàn với chồng hoài, biểu chồng phải lo làm ăn, mà chồng lững đờng lơ đờ như kẻ ở một nơi mà hồn một nẻo. Ở được vài tháng rồi hăn vác dù mà đi nữa. Mấy năm nay chồng không về thăm lần nào. Chị ta ở nhà một mình lo củi đục làm ăn, bởi vậy cho nên tuy trong nhà không dư dả, song cũng không thốn thiếu.

Năm ngoái chị ta nghe họ nói có gặp chồng ở làm ruộng dưới Cần Thơ. Hôm tháng trước chị ta có tiếp được một bức thơ của chồng gửi về, chị ta có mượn thầy giáo coi dùm, thì thầy giáo nói rằng, chồng bây giờ ở dưới kinh Xà No biểu chị ta như có nghèo thì bán nhà đi xuống dưới mà ở. Ba Thời nói tới đó thì ngồi dậy thò tay vào túi móc bức thơ ra đưa cho thằng Được coi. Thằng Được thấy bức thơ có mấy hàng chữ mà thôi nên đưa gần đèn mà đọc:

Xà No, le 15 Décembre 19...

Tao gửi lời về thăm mầy được mạnh giỏi. Tao ở dưới này bình an như thường. Năm nay tao làm ăn cũng khá khá. Như mầy có nghèo lắm thì bán cái nhà lấy bạc đi qua Mỹ Tho rồi ngồi tàu mà xuống đây.

Mà nếu mầy đã có nơi nào khác rồi thì phải gửi thơ cho tao biết. Nói dùm tao gửi lời thăm anh Hai chị Hai và bà con lối xóm hết thầy.

Hữu ký.

Thằng Được đọc thơ rồi bèn ngó Ba Thời vừa cười vừa nói rằng:

- Sao? Má tính đi xuống dưới hay không?
- Đi làm chi.
- Má không đi đây chắc tía nghi má có chồng khác đa.
- Ối! Nghi thì nghi chớ hại gì,

Thằng Được ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi nói rằng:

- Ừ mà thôi, đừng có đi má. Má cứ ở nhà đây, con làm con nuôi má. Con đờn ca giỏi lắm, con kiếm tiền dễ như chơi.

- Này con, từ hồi chiều đến bây giờ má quên nói chuyện cho con nghe.

- Chuyện gì?

- Con đi mấy năm nay vậy mà có ai nhìn con không?

- Không.

- Này, lóng trước có một chuyện này má lấy làm kỳ lắm con.

- Chuyện gì vậy?

- Hôm trước ông Hương Sư đi bán lúa trên Bình Đông, rồi ổng ra Sài Gòn mua đồ. Tối lại ổng đi xem hát gặp một thầy thông, hai người làm quen với nhau rồi thầy thông hỏi ổng đi đâu. Ổng nói ở làng Bình Thạnh Đông thuộc tỉnh Gò Công. Thầy thông mới hỏi ổng vậy chớ bình Thạnh Đông mà có biết người đàn bà nào tên là Ba Thời hay không. Ổng nói biết, rồi hỏi thầy thông vậy chớ hỏi thăm Ba Thời làm chi vậy, Thầy thông mới nói rằng có một người giàu có lớn, hồi trước lạc mất hết một đứa con trai, đến cậy thầy tìm dùm. Thầy hỏi thăm thì nghe họ nói Ba Thời ở Bình Thạnh Đông có xí được đứa nhỏ ấy. Thầy muốn tìm đến nhà mà chuộc lại, song không biết có quả như vậy hay không nên thầy chưa dám đi. Ông Hương Sư mới nói với thầy rằng ổng có nghe nói, Ba Thời hồi trước có nuôi một đứa con nuôi tên là thằng Được, mà vì nhà nghèo nuôi không được nữa, nên đã bán cho người khác, họ dắt đi mất đã bốn năm nay rồi. Bữa hên ông Hương Sư về có nói chuyện lại cho má nghe, song má không biết con đi đâu nên má không để ý đến cho lắm.

- Vậy mà ông Hương Sư có nói thầy thông đó tên gì nhà ở đâu hay không?

- Có, ổng nói thầy thông đó tên Lợi, nhà ở đường Cầu Quan.

- Nếu vậy để con lên Sài Gòn con kiếm thầy.

Thằng Được tính ở chơi vài bữa rồi trở lên Sài Gòn. Ba Thời không cho, nói rằng đã cận Tết rồi, nếu có muốn đi thì để ăn Tết rồi sẽ đi. Thằng được nghe lời nên không đòi đi gấp nữa.

Đêm ấy, thằng Được nằm thao thức hoài, ngủ không được. Từ ngày nó biết Ba Thời không phải là mẹ ruột nó rồi, hễ ai hỏi đến cha mẹ nó thì trong lòng nó lấy làm bứt rứt xốn xang, thăm túi thân không mẹ không cha, cứ hỏi riêng trong bụng hoài, vậy chớ mẹ mình có chữa hoang, mà để mình rồi sợ tiếng xấu hay sao, nên bồng mà bỏ đi, hay là cha mẹ mình nghèo lắm không thể nuôi được nên mới bỏ mình như vậy. Nó suy đi nghĩ lại, bàn tới tính lui hoài mà cũng không hiểu tại sao mà thân phận nó lao đao như thế. Có khi nó nằm đêm buồn bực, ước thầm trong bụng nó rằng, nếu có ai nhìn nó làm con, dầu người ấy tàn tật nghèo hèn, nó cũng hết lòng mà kính thờ yêu mến.

Nay thành linh nó nghe nói có cha mẹ kiếm nó, mà cha mẹ nó là người giàu có lớn nữa, thì tự nhiên trong bụng nó khắp khởi vui mừng. Nó nằm tính thầm lảng xãng, tính hễ tìm được cha mẹ rồi, thì rước mẹ nuôi về ở chung một nhà cho hết cực khổ, bắt thằng Bĩ phải ở với mình đặng đờn ca chơi cho vui, lại đi xuống Cần Thơ kiếm cho được con Liên đem về ở chung một nhà nữa. Nó lại tính cũng đi Trà Vinh mà đên ơn cô bán thơm cho mình ở đậu mấy ngày, rồi về chợ Gạo thăm thầy xếp ga, và mua cho thầy một đôi giày vàng với một cái nón nỉ thiệt tốt.

Qua ngày hai mươi tám, thằng Được đưa cho má nó năm đồng bạc biếu đi chợ mua đồ về ăn Tết. Ba Thời không chịu lấy, nó theo nài nỉ hoài, nói rằng rồi đây cha mẹ nó có nhìn, nó có thiếu gì bạc tiền, nên cực chẳng đã Ba Thời phải lấy hết hai đồng bạc. Ba Thời đi chợ Gò Công mua dưa, cải, cam, hồng; còn thằng Được với thằng Bĩ dắt nhau đi chợ Mỹ Lợi, thằng Được muốn mua vài đồng bạc pháo về đốt chơi, thằng Bĩ cứ cản trở hoài nói rằng tiền làm ra không phải là dễ, mà đem đi mua những đồ vô ích như vậy. Thằng Được nói: “Tết rồi đây tao lên Sài Gòn kiếm tía tao, tao thiếu gì tiền mà lo mậy”. Thằng Bĩ cười gằn mà nói

rằng: “Mầy mới gần giàu mà mầy đã quên lúc nghèo rồi há”. Thằng Được nghe nói mấy lời thì hổ thẹn nên buồn hiu, rồi hai đứa dắt nhau đi về không mua một vật chi hết.

Từ bữa thằng Được nghe nói cha mẹ ruột nó kiếm, thì trong lòng nó mừng đến đổi lộ ra ngoài mặt, tối ngày nó giỡn trững nhảy nhót hoài, chớ không phải tề chỉnh như hồi trước. Thằng Bĩ nghe nói rằng tía thằng Được giàu có, ăn Tết rồi sẽ nhìn nó, nghe thì nghe thấp thỏm thười mà thôi, không rõ người ở đâu, nhưng mà nghe như vậy rồi nó lại buồn, nên có đêm thằng Được muốn hòa đờn chơi, nói hết sức mà nó cũng không chịu đờn.

Tối mừng ba Tết, thằng Được biểu thằng Bĩ gói quần áo với hai cây đờn cho sẵn, rồi khuya thức dậy mà đi cho sớm. Ba Thời mới lấy ra một gói đồ đưa cho nó mà nói rằng: “Đồ này là đồ của con mặc hồi má xí được con đó, con nghĩ có nên đem theo cho họ nhìn cho dễ hay không”. Thằng Được ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi biểu má nó cất, bởi vì nó đi lưu linh sợ đem đồ ấy theo rủi mất thì khó lắm, chi bằng để ở nhà như nó gặp cha mẹ rồi, mà cha mẹ nó còn nghi thì nó sẽ dắt xuống mà lấy.

Khuya Ba Thời dọn cơm cho hai đứa nó, ăn rồi, thằng Được muốn để lại ít đồng bạc, Ba Thời không chịu lấy, biểu đem theo mà làm lộ phí, bởi vì lên Sài Gòn không biết có tìm được liền hay không. Hai đứa nó ra đi thì trong mình còn được hơn sáu đồng bạc. Hai đứa ra chợ đón xe hơi mà đi, Thằng Bĩ không biểu đi bộ nữa, song nó buồn lắm, ngồi tại đầu cầu Nổi mà chờ xe không nói chuyện chi hết. Thằng Được thấy vậy mới kiếm thế mà gheo cho vui nên hỏi rằng:

- Sao mầy buồn dữ vậy mậy?

- Vui sao được mà mầy biểu vui.

- Sao vậy?

- Tao làm anh em với mầy, tao tưởng mầy mồ côi và nghèo hèn như tao, có dè ngày nay mầy được giàu có đâu.

- Thằng khéo nói kỳ hôn! Nếu tao được giàu thì mày cũng sung sướng với tao, chứ phải tao giàu rồi bỏ mày hay sao mà mày buồn.

- Tao sợ miệng mày nói như vậy mà bụng mày không được như vậy chứ.

- Tại sao mày sợ?

- Tao thấy một chút này thì tao biết bụng mày rồi. Mấy tháng nay mày với tao lưu linh đi kiếm ăn, mày thường nhắc nhở con Liên hoài, mày nói thương nó như em ruột mày vậy, mày tính hể về thăm má mày rồi, thì đi kiếm cho được nó. Hôm nay mày nghe nói cha mẹ mày là người giàu có lớn, đương tìm kiếm mày, thì mày mừng, mày quên con Liên, không nghe mày tính đi thăm nó nữa. Rất đổi con Liên mày thương nó lắm mà chưa giàu mày đã quên nó rồi, huống chi là tao mà mày kể gì.

- Mày nói tức quá! Tao có quên con Liên bao giờ? Để tao đi tìm được cha mẹ tao rồi tao sẽ đi kiếm mà rước nó về tao nuôi nó chứ. Tao có quên anh em thì trời đừng để mạng tao.

Hai đứa vừa nói chuyện tới đó thì xe hơi đã ra tới, nên lật đật xách đồ xuống đò đặt ngồi xe lên Chợ Lớn.

Xe hơi lên tới kinh Xóm Củi, hai đứa nó mới xách đồ đi qua Chợ Lớn đặt ngồi xe lửa mà ra Sài Gòn.

Qua tới nhà giấy xe lửa nhỏ, hai đứa ngồi chờ xe, thấy có một ông thầy tướng đương ngồi coi tay cho họ. Thằng Được đứng coi một hồi móc ra hai cắc bạc đưa cho thầy tướng mà coi dùm cho nó thử xem mạng vận nó ngày sau thế nào. Thầy coi hết hai tay rồi mới nói nó là con nhà giàu, tuy từ hồi nhỏ đến bây giờ lận đận lao đao, không được ở chung với cha mẹ, song năm nay thời vận đã hanh thông rồi, chẳng bao lâu nữa thì mẫu tử tương phù, anh em sum hiệp. Thằng Được nghe thầy tướng đoán như vậy thì mừng không biết chừng nào, cứ theo khen hay hoài và tốn hai cắc bạc thiệt đáng lắm. Nó biểu thằng Bĩ coi thì thằng Bĩ lắc đầu

mà nói rằng: “Coi làm gì mậy. Tao không ham giàu mà cũng không buồn. Tao có cần gì mà phải coi tướng mạng”.

Hai đứa ra Sài Gòn tìm đường Cầu Quan mà hỏi thăm nhà thầy thông Lệ. Nhờ có một bà già chỉ dùm nên hai đứa nó mới tìm được. Bước vô nhà thì thấy nhà dọn hực hỡ, trong có treo kiếng lớn, giữa có để bàn mặt đá, có ghế xích đu, hai bên có tủ áo, tủ rượu đủ hết. Trên cửa buồng lại thấy có treo một tấm hình bán ảnh của một người đàn ông độ chừng bốn mươi lăm tuổi, mặc áo dài bịt khăn đen, hai hàm râu thưa thớt mà lại vẫn. Có một người đàn bà chừng bốn mươi tuổi ở phía sau, thấy hai đứa nó xơ rớ trước cửa thì bước ra hỏi chúng đi đâu. Thăng Được thưa rằng nó đi kiếm nhà thầy thông Lợi, họ chỉ lại đây mà không biết có phải hay không. Người ấy nói phải, rồi hỏi nó vậy chớ có việc chi hay sao mà kiếm. Nó nói có việc cần. Người đàn bà ấy mới biểu hai đứa ngồi trước cửa mà chơi, đợi chút nữa thầy sẽ về.

Thăng Được với thằng Bĩ ngồi chờ tới mười một giờ rưỡi thì thấy có người ngồi xe kéo mà về, người ấy độ chừng bốn mươi tới bốn mươi hai tuổi, mặc đồ tây, đi giày vàng, đội nón xám. Người ấy bước vô thấy hai đứa liền hỏi chúng nó đi đâu. Thăng Được khoanh tay thưa rằng:

- Bẩm thầy, tôi tên Được, con nuôi của Ba Thời ở làng Bình Thạnh Đông, thuộc hạt Gò Công. Mấy năm nay tôi mắc đi theo thầy tôi, hôm Tết này tôi về thăm má tôi, thì má tôi có nói rằng, lúc trong năm có ông hương Sư ở trong làng đi Sài Gòn, ông gặp thầy và thầy có nói với ông rằng tôi là con nhà giàu, song tôi lạc cha mẹ từ hồi nhỏ tới bây giờ, nay cha mẹ ruột tôi đòi kiếm mà nhìn tôi. Vậy tôi đến đây lạy thầy xin thầy làm ơn chỉ dùm cha mẹ tôi nhìn cho dễ.

- Té ra mày tên Được hay sao?

- Dạ.

- Bước vô đây.

Thầy Lợi vô nhà và hai đứa nó cũng vô theo.

Hai đứa nó đứng xứ rớ dựa cánh cửa, thầy Lợi móc nón trên đầu nai, rồi ngó thẳng Được và ngó tấm hình trên cửa buồng, dường như nhìn coi nó có giống người trong tấm hình ấy hay không. Thầy ấy ngồi vắn thuốc hút và suy nghĩ một hồi rồi nói rằng: "Bây giờ tao không rảnh, mà chiều nay tao còn đi làm việc. Vậy thôi mày đi chơi đi, để chiều chừng năm sáu giờ mày lại đây rồi tao sẽ dắt dùm mày đến nhà cha mẹ mày".

Thằng Được với thằng Bĩ xá thầy Lợi rồi bước ra. Thằng Được hân hoan đặc ý.

Đúng năm giờ chiều, hai đứa nó trở lại đứng chực trước nhà. Cách nửa giờ thầy Lợi đi làm việc về chỉ thằng Bĩ mà hỏi thằng Được rằng:

- Mày tên Được còn thằng này tên gì, nó đi theo mấy chi vậy?

Thằng Được thưa rằng:

- Bẩm thầy, thằng này tên Bĩ, nó là anh em bạn của tôi, mấy tháng nay hễ tôi đi đâu thì nó theo đó, chẳng hề rời nhau.

Thầy Lợi nghe nói chau mày rồi gật đầu nói rằng:

- Ủ, nó muốn theo mấy cũng được. Mà bây ăn cơm rồi chưa?

- Thưa ăn rồi.

- Ờ, thôi bây vô đây ngồi chơi, chờ tao một chút rồi sẽ đi.

Thầy Lợi ăn cơm rồi mới biểu đứa ở trong nhà chạy đi kêu một xe kiếng (1) . Thầy mở cửa xe lên ngồi phía sau, rồi biểu hai đứa nó lên ngồi phía trước. Xe chạy một hồi rồi qua một cái cầu dốc cao lắm, thằng Được day qua hỏi thằng Bĩ rằng: "Cầu này tên cầu gì mậy?". Thằng Bĩ nói: "Cầu Khánh Hội".

(1) Loại xe kéo do một hoặc hai con ngựa kéo. Thùng xe thường có bốn chỗ ngồi đối diện nhau. Bên hông xe có găng kiếng kín để che mưa gió, vì vậy gọi là xe kiếng.

Xe chạy qua khỏi cầu, xuống hết dốc, quẹo qua phía tay trái, chạy một chút nữa rồi lại quanh qua phía tay mặt. Thăng Được ngồi ngó hai bên đường, hễ thấy cái nhà nào tốt thì trong bụng nó tưởng thầm là nhà của cha mẹ nó. Khỏi mấy cái nhà tốt rồi lần lần chỉ còn thấy nhà lá nhỏ nhỏ mà thôi.

Xe chạy tới mé kinh, thầy thông Lợi biểu người đánh xe ngừng lại, rồi mở cửa bước xuống. Hai đứa nó cũng xuống theo; thầy Lợi mới dắt chúng nó đi vô một cái đường nhỏ, cỏ rác dơ dáy, mà lại trời tối đen nên khó đi lắm.

Đi qua khỏi hai cái nhà lá nhỏ, rồi tới một miếng đất trống, thấy có một chiếc ghe hư đảy lên để đó mà sửa lại. Trước mũi ghe có một cái ụ, ở ngoài mé kinh chạy vô tới đó thì cùng. Cách cái ụ ghe chừng vài chục thước thì có một cái nhà lá nhỏ, trong nhà đèn đốt leo lét, có trẻ nhỏ, hai ba đứa chạy ra chạy vô lảng xăng. Thăng Được đi tới chỗ chiếc ghe đó, nó dòm tứ phía không thấy có cái nhà nào tử tế, thì trong bụng nó nghĩ thầm, chắc là thầy này đi mượn ghe mà đưa mình về nhà cha mẹ, chớ không lẽ cha mẹ mình ở chỗ dơ dáy nghèo hèn như vậy. Bởi nó nghĩ như vậy nên khi đi tới cái nhà lá nhỏ có đốt đèn leo lét đó, thầy Lợi bước vô nhà thì nó đứng ngoài sân với thằng Bĩ chớ không chịu vô.

Thầy Lợi nói nhỏ nhỏ ít tiếng với mấy người trong nhà, hai đứa nó đứng ngoài nghe không được, rồi thầy bước ra ngoắt thằng Được mà biểu rằng: “Vô đây cháu”. Thăng Được xậm xậm đi vô, thằng Bĩ cũng xách hai cây đèn với gói áo quần cũng men đi theo sau. Bước vô nhà thấy có một người đàn ông, tuổi chừng bốn mươi, bộ vạm vỡ, không có râu, mà tóc lại hớt cụt, mặc quần lãnh đen lưng xanh buộc một sợi dây nịt da ngang qua bụng, choàng một cái áo bà ba vải trắng, cái ngực với bắp tay mặt lòi ra thì thấy có xậm hình xậm chữ rậm rì.

Trên cái võng giăng dựa vách thì có một người đàn bà, cũng chừng bốn mươi tuổi, mặc quần vải đen và áo túi trắng mà cũ, đương ngồi đỡ vú cho con nhỏ bú. Dựa cái võng ấy lại có bốn đứa nhỏ, đứa lớn hơn hết chừng năm tuổi, đứa ở trần, đứa ở truồng, đương đứng mà dòm khách lạ. Trong nhà chẳng có đồ đạc chi hết, chỉ thấy có một cái bàn cũ để đèn, để tô, để khay trầu với một bộ ván dầu mà thôi.

Thằng Được đứng bợ ngợ, ngó người này rồi ngó người kia, không nói chi hết. Thầy Lợi nắm tay kéo nó bước tới một bước, rồi nói với chủ nhà rằng: "Hai ông bà mất con mười mấy năm nay, cậy tôi kiếm dùm, nay tôi kiếm được rồi đó, vậy nhìn coi có phải hay không". Người ấy ngó thằng Được rồi nói: "Phải, nó giống mấy đứa nhỏ của tôi quá. Thầy có lòng kiếm dùm, vậy xin để bữa nào rảnh tôi sẽ qua nhà mà để ơn thầy". Thầy Lợi cười rồi nói với thằng Được rằng: "Đó cha mẹ cháu đó đó, còn mấy đứa nhỏ này là em của cháu. Thôi tìm được rồi, vậy tôi giao cho hai ông bà, tôi về kéo khuya. Tôi kiếu nhé, cháu ở đó nghe hôn".

Thầy Lợi lấy nón ra về, chủ nhà không đưa ra cửa. Thằng Được bấy lâu nay tưởng cha mẹ nó là người giàu có ruộng nhiều, nhà tốt, chẳng hề khi nào mà trong trí nó có tưởng tượng cha mẹ nó là người lam lụ đến thế bao giờ, nay nó thấy nhà xịch xạc, người nghèo hèn, song nó cũng chẳng có chút nào buồn trong lòng. Tuy vậy mà chẳng hiểu vì cố nào bấy lâu nay nó thường ao ước gặp cha mẹ, đặng có thổ lộ những hồi cực khổ, những lúc buồn rầu, cho cha mẹ nghe, mà nay giáp mặt rồi sao nó lại ngại ngùng trong lòng, không nói chi được hết. Nó đứng bợ ngợ, tía nó ngồi trên ván vấn thuốc hút rồi hỏi rằng:

- Còn thằng đi theo với mày đây là con ai?

- Nó là anh em bạn của con. Mấy tháng nay con kết làm anh em với nó, đặng dắt nhau đi đờn cho họ nghe mà kiếm cơm ăn.

Má nó nghe nói vậy mới hỏi:

- Chà! Bậy biết đờn hay sao?

- Dạ thưa biết.

- Bây giờ mây về ở đây nó cũng theo mà ở với mây nữa sao?

- Dạ.

Tía nó hút thuốc phà khói ra nghi ngút rồi nói rằng: “Nhà chật quá, bây giờ có chỗ đâu cho hai đứa nó ngủ”. Má nó đáp rằng: “Không hại gì đâu. Hai đứa nó lấy manh chiếu đem trải trên chiếc ghe chun vô đó mà ngủ cũng được mà”. Chong đèn thừng thắp lu mờ lần lần. Tía thắp Được năm lấc rồi nói rằng: “Hồi chiều sao không biểu bày trẻ mua dầu thêm, hết dầu rồi còn gì”. Má nó nói: “Tôi quên lửng mà khuya rồi, thôi sửa soạn mà ngủ đốt đèn chi nữa. Này con, con lại lấy manh chiếu rồi đem trải ngoài chiếc ghe đẩy lên bờ đó mà ngủ đờ, ít bữa nữa mua thêm ván rồi sẽ ngủ trong nhà”.

Má nó vừa nói vừa chỉ chiếc chiếu để trên ván. Thằng Được bước lại ôm chiếc chiếu bước ra ngoài sân, thằng Bĩ cũng xách đồ đi theo. Hai đứa nó leo lên ghe trải chiếu vừa xong, ngó ngoái vô nhà thì đèn đã tắt rồi.

Thằng Được nằm nghiêng day mặt vô be ghe, thằng Bĩ để hai cây đèn với gói áo phía trên đầu rồi cũng nằm một bên đó.

Hai đứa nằm nín khe mà cũng không cục cựa, mỗi đứa đều suy nghĩ riêng.

Trời khuya lần lần, gió thổi lao rao, tứ bề im lìm, một lát nghe xa xa có tiếng chó sủa, hoặc nghe dưới kinh có tiếng ghe chèo sạt sạt, hoặc nghe trong nhà có tiếng con nít khóc. Gần nửa đêm thằng Được nằm nghiêng một bên mỏi vai, nên trở mình đặng nhắm thằng Bĩ. Thằng Bĩ cười nhỏ rồi lấy tay sờ mặt thằng Được mà hỏi rằng:

- Mây không ngủ sao không nói chuyện chơi mây?

Thằng Được ngó vô nhà rồi hỏi nhỏ rằng:

- Mày cũng còn thức hay sao?

- Tao nghĩ tao tức cười quá nên ngủ không được.

- Cười giống gì?

- Tao tức cười là vì mày mơ ước gặp được tía má mày. Nay gặp rồi, tao thấy vậy tao tức cười quá.

- Mày nói đó là nói bậy bạ. Thiệt thử nay tao tưởng tía má tao giàu, bởi vì nếu nghèo mà sao hồi má nuôi tao xí được, tao bận đồ tốt dữ vậy, mà lại có đeo dây chuyền vàng tây nữa. Hôm trước về dưới Mỹ Lợi, má nuôi tao thuật lại chuyện tía má tao đương tìm tao, thì cũng còn nói tía má tao giàu lớn nữa. Tao nghe như vậy tao mừng, mà tao mừng không phải là tao trông giàu, đặng có của sẵn cho tao xài phá, tao mừng là vì nếu tía má tao giàu, tao mới có thể đền ơn má nuôi tao, mới có thể mà nuôi mày với con Liên đặng cho mấy người thương tao bấy lâu nay hết cực khổ nữa chứ. Nay gặp tía má tao rồi, tuy tía má tao nghèo, không phải vì đó mà tao hết vui đâu. Tao càng mừng nhiều lắm chứ.

- Trong ý mày tưởng cha mẹ giàu có mới nên nhìn, còn cha mẹ nghèo khổ thì bỏ hay sao?

- Không, tao có nói như vậy đâu.

- Chớ mày tức cười giống gì?

- Để tao nói thiệt cho mày nghe. Thiệt hôm nay tao cũng tưởng tía má mày giàu lắm, nên tao tính hể mày gặp tía má mày rồi thì tao đi, chớ không thèm theo mày nữa, bởi vì phận tao cô cút nghèo nàn, chừng mày giàu tao theo mày nữa, thì nhọc lòng mày chớ không ích gì. Nay tao thấy tía má mày nghèo, tao nhớ lại thì sự mày tưởng đã bậy mà tao tính cũng bậy, nên tao tức cười chớ phải tao ngạo mày hay sao. Nè, Được, mà tao nghi hai người đó không phải là tía má mày đâu.

- Ê! Đừng có nói bậy, mấy thấy tí má tao nghèo mà mày muốn xúi tao phụ tí má tao hay sao?

- Không phải, để tao nói cho mày nghe. Tao nghi là vì tao coi mày không giống hai người đó chút nào hết, mà mấy đứa nhỏ cũng không giống mày nữa.

- Mày nói bậy. Sao mày biết không giống? Mình giống cha giống mẹ, giống anh giống em là giống máu thịt, giống gân cốt, giống tướng đi, tướng đứng, chứ phải là giống nội cái mặt đó mà đủ hay sao. Mà mày mới thấy một lần làm sao mày biết tao không giống được.

- Hồi hôm tao đứng trong nhà đó tao cố ý coi kỹ lắm. Thiệt mày không giống chút nào hết, mà tao coi mày lại giống người trong khuôn hình treo nhà thầy Lợi đó lắm.

- Hình nào đâu?

- Hình treo trên cửa buồng của thầy đó.

- Hình người bịt khăn đen đó phải hôn?

- Ờ.

- Mày nói bậy..

- Mày cứ nói tao bậy hoài; tao chắc rằng hai người ở trong nhà đây không phải là cha mẹ mày, nếu mày không tin tao thì để thùng thảng rồi mày coi.

- Sao mày dám nói như vậy?

- Mày nói má nuôi mày xí được mày hồi mới năm sáu tháng. Hồi đó mày mặc áo tốt mà lại có đeo dây chuyền đó nữa, thì chắc mày là con nhà giàu. Người này nghèo quá đâu có áo tốt mà cho mày bận.

- Không biết chừng hồi trước tí má tao giàu rồi sau mới nghèo.

- Tao cũng cho mày cái sườn cái đó đi. Tía má mày mất mày đã mười bốn, mười lăm năm nay, sao sườn nay không đi kiếm để đến bây giờ mới kiếm mà nhìn. Mà chớ chi tía má mày giàu có hoặc không có con, thì kiếm mày cũng cho là phải, chớ người đó bộ nghèo quá mà con tới năm đứa, trai gái có đủ, không có áo quần cho nó bận, còn đi kiếm thêm mày đem về nữa mà làm gì.

- Mày nói nghe kỳ quá! Ai có con lại không thương, nói như mày vậy hể có con nhiều thì nó còn hay mất cũng không cần gì hay sao?

- À, mày nói tại má mày thương tiếc mày nên mới tìm mày phải hôn?

- Chớ sao.

- Ai cũng vậy, mất con đã mười bốn mười lăm năm nay, thương nhớ nó lắm nên tìm nó mà nhìn. Nếu gặp mặt con thì tự nhiên mừng rỡ, nhưt là bà mẹ ôm con mà khóc, chớ sao hồi hôm mày bước vô nhà, tía má mày bàng lảng bơ lờ, không mừng rỡ chút nào, không rờ tới mình mày, mà cũng không hỏi thăm coi nhỏ lớn ai nuôi mày, mày ở chỗ nào, có cực khổ đau ốm gì hay không?

- Tại hồi hôm má tao mắc đở em ngủ, còn tía tao tánh lạt lẽo nên không mừng rỡ cho lắm chớ.

- Mày còn cãi nữa chớ. Tức quá! Dẫu thế nào đi nữa cũng phải tỏ dấu mừng một chút chớ. Nè, mà thành linh thầy Lợi dắt mày tới, thầy nói mày là con, nếu tía má mày không mừng thì phải nghi rồi hỏi mày coi hồi người ta xí được mày đó mày bận áo gì, chớ sao không mừng mà cũng không nghi chút nào hết vậy. Tao sợ họ lập mưu kế hại mày, chớ không phải là cha mẹ đâu. Mày không tin tao để rồi mày coi. Hai người đó coi bộ kỳ quá mà!

- Đừng có nghi bậy không nên.

Thằng Được tuy ngoài miệng cãi với thằng Bĩ, song nó xét lời của thằng Bĩ có nhiều chỗ hữu lý, nên trong lòng cũng nghi nghi chút đỉnh.

Nó nằm suy nghĩ hoài ngủ không được, một lát nó chắc là phải tía má nó, bởi vì, nếu không phải thì nhìn nó làm gì, rồi một lát nó lại nghi, bởi vì, nếu phải tía má nó thì có đâu mà lơ lảng quá vậy.

Tảng sáng, hai đứa nó thức dậy leo xuống đi vô nhà, thấy mấy đứa nhỏ chộn rộn, đứa đòi cơm, đứa đòi bánh. Tía thằng Được mặc quần vải, áo lá, la hét om sòm một hồi, rồi lấy một cái nón ni đen rách đội mà đi. Má nó nấu cơm rồi dọn ăn, có vài khúc cá, mấy đứa nhỏ ép đũa vô gắp vài bậ thì hết, thằng Được với thằng Bĩ thấy vậy nên ăn cơm lạt chớ không dám thò đũa vô. Ăn hết chén cơm rồi muốn xúc thêm mà dòm trong nồi thì trống trơn, nên phải gác đũa mà leo xuống.

Thằng Được với thằng Bĩ ngày nào ăn cơm cũng không no nên phải mua bánh thêm mà ăn; mà hễ mua bánh thì phải mua cho mấy đứa em nó ăn nữa, nên mỗi bữa tốn hết vài ba cắc bạc.

Ban ngày thằng Được lại phải phụ với má nó mà nấu cơm, rửa chén, coi em; còn thằng Bĩ thì thả đi chơi hoài không chịu làm việc chi hết.

Ban đêm thì hai đứa cứ ngủ trên chiếc ghe bể, thằng Bĩ cứ theo nói rằng thằng Được bị người ta gạt chớ không phải cha mẹ nó là hai người đó; hễ nói thì thằng Được rầy mà nó cũng theo nói hoài.

Qua đêm thứ ba, hai đứa nó đương ngủ thình lình nghe có tiếng người ta đi động đất thình thịch. Thằng Bĩ ngồi dậy dòm dưới đất, thì thấy có ba người vác đồ đi vô nhà, mà trong nhà tối thui, không có đèn mà cũng không nghe nói tiếng chi hết. Nó lúc lắc thằng Được thức dậy, rồi chỉ cho thằng Được coi.

Sáng ngày sau hai đứa vô nhà thì thấy dựa vách có một đồng đồ, ngoài đậy lá chằm kín mít, không biết là đồng gì.

Tối bữa sau lối mười một giờ thiên hạ ngủ im lìm, hai đứa nó lại thấy có một chiếc ghe tam bản ở ngoài kinh chống vô ụ, rồi hai người dưới ghe, dỡ cửa vô nhà, vác đồ đem xuống ghe, có tía thằng Được phụ vác

với họ nữa, rồi ghe chổng trở ra kinh mà đi, nghe nói nhỏ nhỏ nên không hiểu là chuyện gì.

Khuya thằng Bĩ kêu thằng Được thức dậy mà nói rằng, hôm nay nó đi chơi là có ý muốn dọ coi tía thằng Được làm nghề gì. Bữa nào nó cũng thấy khiêng vác hàng trên tàu đem xuống ghe, hoặc dưới ghe đem lên tàu. Nó chắc tía thằng Được ăn trộm hàng hóa đem về nhà mà dậu, rồi ban đêm lén kêu người ta mà bán. Nó biểu thằng Được phải trốn mà đi, chớ ở đây sợ e chẳng khỏi mang họa.

Thằng Được nghe nói giận đỏ mặt mới rầy nhỏ nhỏ rằng:

- Mấy có tài nói bậy bạ hoài. Sao mầy biết tía tao ăn trộm. Chuyện gì mình không biết chắc thì đừng có đề quyết như vậy.

- Tao dọ rồi mầy ơi? Tía mầy ăn trộm đồ dưới tàu mà bán cho khách trú.

- Mà dậu tía tao có làm quấy như vậy nữa, tao là đạo làm con, mầy bảo tao bỏ tía tao mà đi hay sao?

- Có phải tía mầy đó sao?

- Nữa! Mầy cãi hoài.

- Tao nói mầy ở đây có ngày ở tù.

- Tao làm việc gì quấy mà ở tù?

- Ủ! Mầy cãi tao để rồi mầy coi.

Thằng được nghe nói ở tù, thì nhớ chuyện thầy nó bị ở tù dưới Trà Vinh, nói cực khổ không biết chừng nào, nên nó sợ quá, năm lo hoài không ngủ.

Đêm ấy cũng thấy vác đồ về nhà nữa, rồi đêm sau cũng thấy có ghe tam bản đến chở đồ ấy đi. Hai đứa có ý để coi hể đêm nào có ghe đến

chờ đồ rồi, thì sáng bữa sau có hai người mặt mày dữ tợn đến nhà, rồi tía thằng Được lấy bạc mà đưa cho hai người đó, lại nói chuyện với nhau nho nhỏ một hồi rồi dắt nhau đi.

Thằng Được ở trót mười ngày, chẳng hề thấy cha mẹ tỏ ý gì thương yêu nó hết, mà bị đói bụng mãi mà thôi.

Chiều bữa nọ, mấy đứa em nó dắt nhau đi chơi hết, còn má nó đi ra phía đằng sau, nó mới lén dỡ lá chằm coi đống gì để dựa vách đó. Nó thấy có ba cái thùng lớn với hai gói giấy nhúng dầu, nó muốn coi thử coi cho biết vật gì ở trong, song sợ má vô, nên lật đặt đậy lại không dám coi lâu.

Đêm ấy lối mười giờ, nó với thằng Bĩ đương ngủ, bỗng nghe có tiếng người ta nói om sòm, lật đặt góc đầu dòm coi thì thấy nhà trong đốt đèn sáng quắc, có hai ba người lính đứng bao chung quanh nhà, còn trong nhà lại thấy có hai ông Tây và hai người lính Việt Nam nữa. Hai đứa nó sợ quỳnh nên nằm xuống ôm nhau giả như ngủ.

Cách một hồi nghe lính biểu: “Còng hết hai vợ chồng nó đi”, lại nghe tiếng đàn bà nói: “Bắt tới tôi nữa, rồi ai coi nhà cho tôi, sắp con tôi bỏ cho ai”, rồi có tiếng trả lời rằng: “Dắt hết mấy đứa con theo, còn nhà thì để đó có lính giữ”.

Hai đứa nó nghe như vậy thì sợ hết hồn hết vía, nên nằm nhắm riết mắt lại và nín hơi không dám thở.

Cách một hồi nghe kẻ vác đồ, người đi theo động đất thành thạch, lại nghe sắp nhỏ khóc om sòm, rồi vắng tanh không nghe chi nữa hết. Hai đứa nó mới lén góc đầu dòm vô nhà thì thấy có một tên lính nằm tại bộ ván giữa nhà mà day mặt vô buồng. Hai đứa nó không dám nói chuyện chi hết, mà cũng không dám cựa quậy.

Đến bốn giờ khuya, thằng Bĩ ngồi dậy dòm vô nhà, nó thấy tên lính nằm ngủ khò khò, nó mới kéo thằng Được thức dậy rồi xách gói đồ với hai cây đòn sẽ lén leo xuống dắt nhau bỏ mà trốn.

Hai đứa nó qua khỏi miếng đất trống, rồi mới đi theo đường nhỏ mà ra lộ.

Ngoài lộ đã có người gánh rau, bưng gà, đem qua chợ Bến Thành mà bán.

Hai đứa nó đi theo họ, song trong bụng còn hồi hộp hoài, nên không nói chuyện chi hết.

Qua tới cầu Khánh Hội thì trời đã hừng sáng, thiên hạ kẻ qua người lại dập dìu. Thằng Được níu áo thằng Bĩ biểu ngồi trên lề cầu mà nghỉ. Thằng Bĩ nghe lời ngồi xuống, thằng Được mới nói rằng:

- Bây giờ mày dắt tao đi đâu?
- Đi trốn, chớ đi đâu.
- Cha mẹ tao đương bị hoạn nạn, tao không thể cứu giúp được thì cũng ở đó mà coi nhà mới phải, chớ lẽ nào bỏ mà đi cho đành.
- Tao đã nói không phải cha mẹ mày đâu.
- Mày cứ nói bậy bạ hoài.
- Thiệt chớ! Nè, mà nếu mình không trốn mà đi, thì chắc chẳng khỏi bị bắt nữa. Mình không biết việc chi hết, mà bị ở tù cũng ức lắm chớ, phải hôn?

Thằng Được ngồi gục mặt xuống đất, lặng thinh, bộ buồn bực lắm.

Cách một hồi, nó ngược lên mà nói rằng: “Mày đi đâu thì đi đi, tao trở lại, chớ tao đi không đành. Nói rồi liền đứng dậy đi trở lộn lại. Thằng Bĩ xách đồ chạy theo, nắm tay thằng Được mà kéo xên không cho trở lại. Thằng Bĩ mạnh mẽ vạm vỡ, nên nó nắm thằng Được vùng không nổi, túng thế phải đi theo nó mà qua chợ Bến Thành.

Đi dọc đường thẳng Được muốn lại nhà thầy Lợi mà thuật hết mọi việc nó đã thấy hồi hôm cho thầy ghe. Thằng Bĩ cản không cho đi lại nói rằng: “Mây lại đó mây bị a; cậu đó không phải thương gì mây đâu. Thôi tao với mây dắt nhau đi đờn ca mà kiếm ăn như năm ngoái vậy cho xong”. Thằng Được muốn trở về chợ Mỹ Lợi đặng tỏ hết mọi việc cho má nuôi nó nghe kẻo má nuôi nó trông. Thằng Bĩ cũng cản nữa, nói rằng trở về đó không ích gì, chi bằng dắt nhau đi Lục tỉnh trước cho biết xứ này xứ kia chơi, sau tìm con Liên luôn thể. Thằng Được nghe nói tới con Liên thì trong bụng nó khoan khoái nhưng mà hể nhớ tới cha mẹ nó bị bắt thì nó buồn hết sức.

Hai đứa nó dắt nhau lại nhà giấy xe lửa nhỏ ngồi đờn chơi một chập; thầy xếp ga đứng nghe. Thằng Được làm quen rồi xin thầy một miếng giấy, lại mượn viết mực mà viết thơ kể hết các việc tìm cha mẹ thế nào và tại sao cha mẹ nó bị bắt cho Ba Thời nghe. Nó lại gạch thêm rằng nó đi Cần Thơ mà tìm con Liên và chừng nào nó làm có tiền nhiều rồi, sẽ trở về thăm nữa. Thơ viết rồi nó mới xin một cái bao phong lại và đề gửi cho Ba Thời ở làng Bình Thạnh Đông. Hai đứa nó lên nhà thơ mua cò gấn mà gửi xong, rồi mới dắt nhau đi ăn cơm cho no, đặng có đi Lục tỉnh.

Thằng Được với thằng Bĩ ra khỏi Sài Gòn, thì trong lưng còn có bảy cắc bạc, nhưng mà chẳng đứa nào lo sợ hết tiền nhịn đói bao giờ, bởi vì hai đứa nó tuy không nói ra, song trong bụng ý thầm hể có hai cây đờn thì chúng nó chẳng hề khi nào chết đói. Thằng Bĩ dòm coi ý thằng được không vui vẻ như khi trước, nên kiếm chuyện mà gheo chọc hoài, lúc thì nhắc con Liên rồi tính hể gặp thì dắt luôn nó đi theo cho vui, lúc thì nhắc ông thầy tướng rồi cười thằng Được tin chi những người nói dối.

Hai đứa nó đi bộ từ Sài Gòn xuống Mỹ Tho, tới chỗ nào đông nhà thì đờn ca, kẻ cho ăn cơm người cho tiền, nhờ có như vậy nên xuống tới Mỹ Tho thì đã có được năm đồng bạc. Hai đứa nó mới đi tàu qua Cần Thơ, mà tàu vừa ra khỏi bến chúng nó đờn chơi một chập đã kiếm được vài đồng bạc gấn đủ trả tiền tàu. Khi tàu chạy tới Nước Xoáy thằng Được mới chỉ chỗ nó ngồi đờn ca với con Liên và chỗ ghe bà Hội đồng đậu

cho thằng Bĩ coi. Thằng Được thấy cảnh động tình mới tính đặt thêm một bài ca điệu hành vân, đặng tả cái lòng mình thương nhớ em nên đi tìm nó.

Tới Cần Thơ, hai đứa nó đi rảo khắp các nẻo đường hỏi thăm bà Hội đồng có một chiếc ghe bầu tốt, có một đứa con trai chừng chín mười tuổi, năm ngoái nó đau nên bà chở lên Sài Gòn cho nó uống thuốc. Ai nghe hỏi cũng cười, bởi vì ở Cần Thơ có nhiều bà Hội đồng mà bà nào cũng có con nên có biết chắc ai đâu mà chỉ. Hai đứa nó nghe nhà Hội đồng nào cũng đều tới hết thầy, mà tới nhà nào cũng không phải là nhà bà Hội đồng nuôi con Liên.

Ở tại chợ Cần Thơ tìm trót sáu bữa mà không ra mối. Thằng Được mới nói với thằng Bĩ rằng chắc bà này ở trong ruộng chớ không phải ở tại Châu Thành, nên mới dắt nhau vô trong làng mà kiếm. Chúng nó vô Cái Răng ở hai ba ngày mà kiếm không được, mới dắt nhau trở ra Cần Thơ rồi lên Bình Thủy.

Hai đứa lên tới Bình Thủy thì trời chạng vạng tối rồi. Chúng nó kiếm quán mua cơm ăn, rồi dắt nhau đi dài theo mé rạch hỏi thăm coi có bà Hội đồng nào hay không. Họ nói đi vô trong một chút có nhà bà Hội đồng Nhàn, hễ gặp cái nhà ngói nào lớn, chung quanh cọc rào sơn lì sắt, trước có cửa ngõ sắt và có cầu mát thì là nhà của bà.

Hai đứa nó đi chừng một trăm thước thiệt quả thấy có một tòa nhà ngói lớn ở hụp vô trong xa. Phía trước có sân lớn trồng quít, mận, sa-bô-chê và bông hoa kiếng vật đầy đầy, phía sau vườn cau, chuối, dứa, rất thanh mát.

Dọc theo mé sông có rào sơn lì sắt, trước có cửa ngõ sắt sơn đỏ lôm, và ngoài sông lại có cất một cái nhà mát rất đẹp.

Hai đứa nó chắc nhà này là nhà bà Hội đồng họ chỉ đó, thấy trong nhà đèn đốt sáng trưng, song cửa ngõ đóng chặt, mà lại không thấy ai ra vô, nên không biết làm sao mà hỏi thăm cho được.

Thằng Được đi mút đầu hàng rào thì thấy có một cái ụ ghe, dòm vô trong xa thấy có một chiếc ghe đậu đó song bị trời tối mà lại bị cái vại (2) cất đặng che chiếc ghe làm cho tối thui, nên không thể nhìn chiếc ghe được. Hai đứa nó dắt nhau trở lại cái nhà mát ngồi nghỉ chơn, có ý trông coi trong nhà có ai đi ra, hoặc lối xóm có ai đi ngang qua đặng hỏi thăm. Ngồi đợi một hồi lâu, thằng Bĩ buồn trí mới bứt một lá cây mà thổi kèn theo điệu hành vân. Thằng Được hứng chí, nên ca hòa theo cái bài nó mới đặt dưới tàu, tả về sự nó thương nhớ, nên đi tìm con Kim Liên.

(2) Lều một mái.

Bài ca ấy như vậy:

CA ĐIỆU HÀNH VÂN

Tủi phận mình, là tủi phận mình

Đất khách linh đình

Từ khi cách mặt.

Anh Bắc em Nam

Tuy không một bọc,

Mà thương nhau như ruột.

Vì gian truân,

Hầm hút bấy lâu.

Chuyên một nghề

Đờn ca với nhau.

Nay em cách biệt,

Chẳng biết phương nào.

Gan ruột như bào,

Vái cùng trời tìm nhau gặp nhau

Mấy năm kết bạn

Thảm đạm trăm bề

Quyết học tài nghề,

Chạnh nỗi thầy vội vã về âm cung.

Những lần hồi, tìm kiếm em ta

Trời xin chứng, chứng sao khiến xui gặp nhau.

Thằng Được ca dứt bài rồi liền nằm dài trên cái băng day mặt ra ngoài sông, miệng thì hút gió, còn tay thì nhíp trên băng. Thằng Bĩ lấy cây đờn cò sửa ngựa, vừa muốn lên dây, bỗng nghe có tiếng kêu: “Anh Được! Phải anh đó hay không, anh Được?”. Thằng Được lồm cồm ngồi dậy, dòm vô cửa ngõ sắt thì thấy có một đứa nhỏ đứng khuất hết cái mình, duy thấy nội cái đầu mà thôi, mà lại bị trời tối nên không biết con trai hay con gái. Thằng Được hỏi: “Ai kêu tôi đó? Em Liên đó phải hay không em?”. Nó nghe trả lời: “Phải, em đây. Sao anh biết em ở đây mà đến?”.

Thằng Được mừng quýnh lật đật chạy lại cửa ngõ vừa cười vừa nói: ”Cha chả! Hổm rày qua đi kiếm em dữ quá. Làm sao mở cửa cho qua vô với. Có bà Hội đồng nhà hay không? Thằng con bả mạnh chưa? Mở cửa đi, mở cửa qua vô rồi qua nói chuyện hết cho em nghe”.

Con Liên ngó ra cầu mát thấy thằng Bĩ ngồi đó liền hỏi:

- Ai đi với anh đó vậy?

- Thằng Bĩ đi.

- Thằng Bĩ nào?

- Anh em bạn của qua.

- Còn thầy đâu?

- Thầy chết rồi.

- Trời đất ôi! Chết ở đâu? Chết hồi nào?

- Năm ngoái qua phân rẽ với em mà đi với thầy, đi được ít ngày rồi kể thầy chết. Mở cửa đi em, mở cửa cho qua vô.

- Thầy đau bệnh gì mà chết vậy?

- Ủ! Thầy bị bệnh. Mở cửa đi em.

- Tôi không có chìa khóa. Anh đứng đây để tôi vô thưa cho cô hay rồi cô biểu bày trẻ ra mở cửa.

- Cô nào?

- Bà Hội đồng đó.

- Sao em kêu bằng cô?

- Ủ, bà biểu em kêu bằng cô.

- Thôi, em đi đi. Qua đứng đây qua đợi.

Thằng Được thấy con Liên đi rồi nó mới trở ra cầu mát kêu thằng Bĩ mà nói rằng:

- Bĩ, gặp rồi mày ơi, may quá.

- Con Liên đó phải hôn?

- Ủ, nó đó ă. Mày thấy nó hôn? Để rồi nó ca cho mày nghe, ca hay lắm, mà lại nhỏ nhoi dễ thương nữa.

- Nó đi đâu rồi?

- Nó vô lấy chìa khóa đặng mở cửa cho mình vô.

Hai đứa nói mấy lời rồi đứng chong mắt ngó vô nhà mà trông con Liên. Thằng Được khoan khoái trong lòng đứng ngồi không yên, nên đi tới đi lui một hồi rồi lại đứng ngay cửa ngõ mà dòm.

Một lát nó thấy con Liên trong nhà bước ra sân, song không đi thẳng ra cửa ngõ, lại đi xéo xéo lại góc rào rồi kêu nó. Nó tưởng là con Liên mở cái cửa nào chỗ đó nên biểu thằng Bĩ lấy đồ đạc rồi ôm chạy lại đó. Hai đứa nó vừa đi tới thì thấy con Liên ở trong rào ló đầu lên kêu nhỏ nhỏ mà nói rằng; “Anh Được, cô biểu tôi ra nói với anh lập tức đi ra ngoài đầu cầu đúc ngòi mà chờ. Một lát sẽ có một cái xe hai bánh ra rước anh, cô dặn anh phải nghe theo lời người ra rước anh đó, họ biểu đi đâu anh cứ nghe theo lời họ chớ đừng có cãi, bởi vì bây giờ anh vô nhà không được. Thôi, đi đi cho mau. Anh biết cầu đúc hay không? Cái cầu lớn bắc ngang qua sông này đặng đi xuống Cần Thơ đó là cầu đúc đa”.

Con Liên nói mấy lời rồi trở vô nhà. Thằng Được không hiểu vì có lẽ nào nhà bà Hội đồng không cho vô mà lại biểu ra cầu đúc rồi sẽ có xe rước. Xe rước đi đâu? Rước chi vậy? Bả không muốn cho mình gặp con Liên hay sao? Thằng Được dắt thằng Bĩ trở ra cầu đúc, vừa đi và hỏi thăm mấy câu ấy hoài, mà trong lúc ngồi chờ cũng hỏi thăm như vậy nữa.

Thằng Bĩ thấy thằng Được suy nghĩ quá như vậy thì tức cười rồi vùng nói rằng: “Coi bộ mầy lo giống gì dữ vậy mầy? Bây giờ mình biết chỗ con Liên rồi, nếu đêm nay mình không gặp nó được, thì sáng mai mình gặp, có việc gì mà phải lo. Thằng Được không trả lời cứ ngồi ngó lộn vô phía nhà bà Hội đồng hoài.

Cách chừng mười lăm phút đồng hồ thấy có một cái xe hai bánh ở trong ấy chạy ra. Hai đứa nó đứng dậy, có ý dòm coi có phải là con Liên hay là bà Hội đồng chẳng. Xe chạy tới ngừng lại thì thấy trên xe có một người đàn bà choàng hầu khăn trắng, thằng Được tưởng là bà Hội đồng

nên xăm xăm đi lại. Người ấy hỏi: “Em phải tên Được hay không? Thăng Được thừa phải. Người ấy liền biểu lên xe đặng đi xuống Cần Thơ. Thăng Được không hiểu vì có lẽ nào không cho nó vô nhà mà lại đưa nó trở xuống Cần Thơ, bởi vậy cho nên nó đứng dụ dợt rồi hỏi rằng:

- Xuống Cần Thơ làm gì? Tôi đến đây là có ý muốn kiếm con Liên đặng thăm nó chớ...

- Ấy! Em đừng có cãi. Bà Hội đồng dạy qua đưa em xuống nhà hàng dưới Cần Thơ mà nghỉ, rồi sáng mai bà dắt con Liên xuống thăm em, chớ bây giờ cho em vô nhà không được. Em đừng có ngại gì hết. Không có hại gì đâu. Lên đi kéo khuya rồi xuống nhà hàng kêu cửa khó lắm.

Thăng Được kêu thằng Bĩ đem đồ đạc để trên xe, rồi hai đứa leo lên ngồi dựa bên người đàn bà ấy. Tên đánh xe ngồi dưới thùng xe giựt cương quất ngựa chạy như giông.

Đường tuy quanh quẹo, song ban đêm không có ai đi, nên xe chạy vùn vụt, gió thổi lạnh lạnh.

Gần chín giờ xe xuống mới tới Cần Thơ, chạy vòng lại đậu trước nhà hàng lớn. Người đàn bà ấy leo xuống, rồi đi thẳng vô nhà hàng. Thăng Được ngó vô nhà hàng thì thấy đèn khí sáng trưng, có một người mặc đồ tây đương đứng tại cửa mà dòm ra ngoài đường. Người đàn bà ấy vô nhà hàng nói chuyện với người mặc đồ tây đó một hồi, không biết nói chuyện gì, mà người ấy chạy ra nắm tay hai đứa nó dắt vô, bộ niềm nở hết sức.

Người đàn bà ấy nói với chúng rằng: “Thầy này là chủ nhà hàng. Bà Hội đồng dạy qua đưa hai em xuống đây mà nghỉ. Hai em muốn ăn vật chi cũng được hết thầy, song bà căn dặn hai em phải ở đây chớ đừng có đi đâu. Hễ bồi dọn phòng rồi hai em lên mà nghỉ”.

Nói dứt lời rồi day lại dặn chủ nhà hàng rằng: “Bà Hội đồng biểu tôi nói với thầy phải hết lòng dùm cho bà. Hai em muốn ăn uống, muốn mua vật chi thầy cũng phải làm cho vui lòng nó, tốn hao bao nhiêu bà Hội

đồng trả cho, không sao đâu mà ngại. Thầy nhớ nghe hôn, đừng có cho đi đâu đả”. Người đàn bà ấy nói rồi liền biểu bồi ra xe xách đồ của hai đứa nó đem vô rồi mới từ giã lên xe mà đi.

Chủ nhà hàng dắt hai đứa nó lên lầu, đem vô một cái phòng rộng lớn, có giường sắt, nệm ruột gà, mùng lưới trải ra (3) trắng lố, có bàn mặt đá, có bàn rửa mặt, có tủ kiếng, có ghế tô-nê (4), mà lại có một bộ ván gỗ láng bóng. Thằng bồi đương quạt mùng sửa đệm, thấy chủ nhà hàng với hai đứa nó bước vô thì làm riết, rồi chạy xuống xách đồ đạc đem lên phòng, lại thưa với ông chủ nhà hàng rằng có khách mời ông xuống nói chuyện. Ông chủ nhà hàng liền biểu hai đứa nó ở đó mà nghỉ, nếu muốn cần dùng vật chi, thì cứ kêu bồi mà dạy nó làm cho. Chủ nhà hàng đi xuống rồi thằng bồi cũng bước ra khép cửa phòng lại.

(3) Khăn trải giường (drap).

(4) Từ tên người phát minh cách uốn gỗ và sáng lập hiệu hiệu bàn ghế, Michael Thonet, ghế có chỗ dựa, chỗ gát tay, bằng gỗ uốn.

Thằng Được với thằng Bĩ đi lại đứng tại cửa sổ mà ngó ra thấy sông rộng minh mông, có một chiếc ghe lớn chèo ngang, mà xa xa lại có một chiếc tàu đốt một bên thì đèn đỏ, một bên thì đèn xanh, kéo theo sau một đoàn ghe, chiếc nào cũng có đốt một cây đèn nên xem đẹp lắm. Gió thổi hiu hiu mát mẻ, thằng Được đứng ngó một hồi rồi day lại vỗ vai thằng Bĩ mà hỏi rằng:

- Cái gì mà kỳ cục vậy mậy?

- Cái gì ở đâu?

- Tại sao bà Hội đồng đưa mình xuống đây mà lại dặn chủ nhà hàng phải ân cần săn sóc mình như vậy?

- Mầy quen với bà mà mầy không biết thì tao làm sao mà biết được.

- Tao sợ bà muốn giựt con Liên nên bày mưu kế chi đây.

- Bà làm sao mà giựt được. Tao không lo: nếu bà giựt nó thì mình đến quan mà thưa chớ.

- Có phải nó là em ruột mình đâu mà mình thưa được.

Hai đứa đang nói chuyện, thành linh thẳng bồi mở cửa xách vô một bình nước trà để vô trong giỏ rồi hỏi rằng: “Sao hai cậu không lên giường nằm mà nghỉ?” Thằng Được ngó lại cái giường thì thấy mùng nệm trắng rồi ngó lại áo quần thì thấy dơ dáy lắm nên trong lòng lấy làm ái ngại, song cũng gượng mà đáp rằng: “Để đứng đây chơi một chút”. Thằng bồi lại hỏi: “Hai cậu muốn ăn uống vật chi hay không? Ông chủ tôi dặn hễ hai cậu muốn dùng vật chi tôi cũng phải lấy hết thầy, vậy hai cậu muốn ăn uống vật chi thì nói không có sao đâu mà ngại”. Thằng Được nghe nói thì ngó thẳng Bĩ và đứng ngẫm nghĩ một hồi rồi biểu: “Nếu có vậy, thôi anh cho hai ly nước đá uống chơi”. Thằng bồi cười chúm chím mà nói rằng: “Nước đá lạnh ngắt ngon lành gì mà uống. Hai cậu muốn uống sữa nước hay không? Nếu hai cậu chịu thì tôi làm hai ly sữa nước rồi tôi bỏ nước đá vô uống mới khỏe”. Thằng Được gật đầu lia lịa và nói rằng: “Được, được, nếu có sữa uống thì tốt lắm”.

Thằng bồi bước ra, thằng Được mới lại giường, song ngồi ghé dựa thành giường chớ không dám nằm, thằng Bĩ thì lại bàn rót nước trà mà uống. Thằng Bồi bưng hai ly sữa lên để giữa bàn, hai đứa nó ngồi hai bên mà uống coi bộ đặc ý lắm. Uống hết sữa rồi mà hai cục nước đá chưa tan, hai đứa nó mới há miệng trút vô họng mà ngậm chơi, chừng nước đá tan hết rồi mới vô mùng nằm mà ngủ.

Sáng bữa sau thằng Bĩ thức dậy trước, lén dờ mùng leo xuống rồi mở cửa phòng bước ra ngoài, tính đi kiếm nước súc miệng rửa mặt. Thằng bồi đứng quét ở ngoài dòm thấy lật đật chạy lại hỏi:

- Cậu muốn đi đâu?

- Đi kiếm nước súc miệng.

- Có nước tôi múc sẵn trong bầu đó; cậu vô đây tôi rót ra bồn cho cậu rửa.

Thằng bồi dắt thằng Bĩ trở vô rồi rót nước biếu nó rửa mặt, lại lấy khăn lông trắng tươi đưa cho nó lau. Nó lại chỉ cái thùng cho mà tiểu tiện nữa. Thằng Bĩ thấy được sung sướng quá như vậy thì trong lòng nó khoái lạc không biết chừng nào. Thằng Được nghe lộn xộn cũng thức dậy. Thằng Bĩ làm tài khôn chỉ chỗ cho thằng Được tiểu tiện và súc miệng rửa mặt, rồi hai đứa nó lại đứng dựa cửa sổ mà ngó ra ngoài sông nữa.

Cách một hồi thằng bồi bưng lên một mâm cà phê sữa với bánh mì. Hai đứa nó ngồi ăn mà lại ước phải có bánh cam ăn mới khoái hơn nữa. Thằng bồi tức cười, song cũng chạy đi mua bốn cái bánh cam về cho hai đứa nó ăn.

Lối chín giờ, hai đứa nó muốn dắt nhau ra chợ chơi. Ông chủ nhà hàng không muốn cho đi, song ông không cản ngay, ông kiếm nhiều lời êm ái ông nói, nên hai đứa trở lên phòng mà không phàn nàn chi hết.

Gần mười một giờ, chủ nhà hàng vào phòng kêu bồi biếu dọn cơm trong phòng cho hai đứa nó ăn. Thằng bồi lật đặt trải nấp (5) đặt bàn, lại có đem lên hai cái ly với một ve rượu chát đỏ nữa. Thằng Được dòm thấy bèn hỏi thằng bồi rằng:

- Anh dọn cơm Tây cho hai đứa tôi ăn hay sao anh?

- Dạ.

- Thuở nay tôi chưa ăn cơm Tây lần nào hết.

(5) Khăn trải bàn (nappe).

Thằng Bĩ xen vô mà nói:

- Ăn cơm Tây cũng như ăn cơm ta vậy, song không có dưa chén chớ có lạ gì.

Thằng Được cười mà đáp rằng:

- Mầy làm hơi người thạo hoài! Nếu không có chén dưa thì người ta có muổng nữa. Mà ăn thì ăn bánh mì chớ không có cơm, phải vậy hay không anh bồi?

Thằng bồi dạ một tiếng, rồi đi bưng đồ ăn. Hai đứa nó ngồi ăn, song để khăn một bên chớ không tháo ra mà dùng. Thằng bồi thấy vậy mới tháo khăn đưa biểu choàng ngang ngực kéo rút đồ ăn dơ áo quần. Thằng Bĩ không chịu lại nói rằng: “Thầy kệ, áo quần của tôi sạch sẽ gì mà sợ dơ nữa.”

Hai đứa ăn vừa rồi kể nghe ngoài cửa có tiếng giày đi rầm rầm, rồi lại nghe tiếng ông chủ nhà hàng nói: “Thưa cô phòng số ba đó đa”. Thằng Được không biết có chuyện chi, lật đật chạy lại mở cửa mà coi. Nó vừa đưa tay ra thì cái cửa phòng mở bét ra, bà Hội đồng bước vô với con Liên và thằng con bà. Bà Hội đồng thấy thằng Được liền ôm đầu nó hun hai ba cái rồi hỏi rằng: “Mấy tháng nay con đi đâu hử con?”. Thằng Được gặp bà Hội đồng với con Liên thì nó cũng mừng quỳnh; nó thấy con Liên mặc áo hàng bông phấn mới, quần lụa trắng cũng mới; chơn đi giày thêu cườm, cổ đeo dây chuyền, tai đeo hai đôi bông vàng, đầu lại cài lược có thắt hàng màu bông hường, vai thì choàng một cái khăn thêu trắng tinh, còn thằng con bà Hội đồng thì mặc đồ tây bộ tướng mạnh mẽ, chớ không phải năm chúng chúng như hồi gặp dưới ghe nữa. Nó mới hỏi bà Hội đồng:

- Thưa bà, thằng em đây bây giờ thiệt hết đau rồi, bà há?

- Ủ nhờ cô đem nó lên Sài Gòn uống thuốc gần một tháng nên nó mới mạnh đó đa, xưa rày con đi đâu? Á! Hồi hôm con Liên nó nói ông thầy của con đã chết rồi, vậy chớ ông chết hồi nào, ông đau bệnh chi mà chết vậy con?

Thằng Được kéo ghế mà ngồi; bà Hội đồng cũng nhắc ghế ngồi dựa bên nó, còn con bà với con Liên thì leo lên giường sắt mà ngồi. Thằng Bĩ lại đứng dựa cửa sổ mà ngó bà Hội đồng rồi ngó con Liên, không nói chi hết, cứ chúm chím cười hoài. Thằng Được ngồi thuật hết đầu đuôi mọi việc lại cho bà nghe. Nó nói đến lúc thầy trò mắc mưa, rồi thầy ngồi tại nhà giấy xe lửa Phú Lâm mà chết lạnh, còn nó thì nóng mê man họ chở vô nhà thương mà nó không hay, thì con Liên khóc muối, còn bà Hội đồng cũng lấy khăn lau nước mắt.

Chừng nó thuật tới lúc nó ra Sài Gòn kiếm bà Hội đồng mà kiếm không được, ban ngày thơ thẩn ngoài đường, ban đêm vô vườn Bồ Lô mà ngủ thì bà Hội đồng động lòng lắm, nên đưa tay ra vuốt đầu nó mà miệng thì nói thỏ nhỏ rằng: “Tội nghiệp thân con tôi quá!”. Chừng nó nói tới hồi gặp thằng Bĩ rồi hai đứa kết làm anh em dắt nhau đi đờn ca mà kiếm ăn, thì bà Hội đồng với con Liên day qua ngó thằng Bĩ rồi bà nói rằng:

- Thằng em đây là thằng Bĩ đó sao?
- Dạ thưa phải.
- Lại đây ngồi chơi em, lại đây, có ghế đây nè.

Thằng Bĩ bợ ngợ không chịu ngồi, song bà Hội đồng ép quá, nên cực chẳng đã phải ngồi một bên thằng Được mà nghe nói chuyện. Thằng Được mới thuật tiếp lúc nó về chợ Mỹ Lợi mà thăm Ba Thời lại có mua một con heo dắt về mà cho thì bà Hội đồng ngồi cười ngất.

Thằng Được lại va-li, lấy cái khăn bông hường của nó mua tại chợ Cần Giuộc mà cho con Liên. Con Liên cười rồi lấy đội thử. Bà Hội đồng mới hỏi:

- Con về nhà có gặp người cha nuôi con hay không?
- Thưa, không.

- Đi đâu mà không gặp?

- Thưa, má tôi nói đi làm ruộng đâu dưới này, lại có đưa một bức thư của cha tôi gửi về cho tôi coi, theo trong thư đó thì cha tôi làm ruộng miệt trong kinh Xà No.

- Cha nuôi con tên gì?

- Thưa, tên Hữu.

- Con có biết làm ruộng của ai hay không?

- Thưa không.

Bà Hội đồng từ hồi mới vô phòng thì ngồi ngó thẳng Được kỹ lưỡng lắm, mà chùng nghe nói chuyện tới đó thì bà lại suy nghĩ một hồi rồi mới biểu nói tiếp. Thằng Được mới thuật tới chuyện nó đi tìm cha mẹ. Bà Hội đồng nghe nói tên thầy Lợi thì chùng hửng, song bà không nói chi hết cứ để cho thằng Được nói cho bà nghe. Bà nghe nói thầy Lợi dặt qua Khánh Hội mà giao cho một người nghèo nằn mà lại bắt lương thì bà buồn hết sức, mà mặt bà lại có sắc giận nữa.

Chùng thằng Được nói dứt rồi, bà mới kêu thằng Hai là đứa ở trong nhà đi theo xách đồ cho bà, dạy xuống xe xách quả trầu và ôm gói đồ lên cho bà. Bà mở gói ra lấy một cái áo lụa trắng, một cái quần lụa trắng với một đôi giày hàm ếch mà đưa cho thằng Được, rồi biểu thằng Hai dặt nó đi tắm rửa cho sạch sẽ dặng thay đồ mới mà mặc. Thằng Được ra khỏi phòng rồi bà nói với thằng Bĩ rằng: “Cô không dè nó đi với cháu, vậy để cô về cô biểu bày trẻ may thêm áo quần rồi cô sẽ đem ra cho cháu”.

Thằng Được tắm gội, thay đồ mới và mang giày trở lên phòng, mặt mày tươi rói bộ đặc ý lắm. Bà Hội đồng ngồi ngắm nó, rồi kéo tay nó lại gần mà hun hai bên gò má và chỉ thằng con bà mà nói rằng: “Thằng Phong là em con đây, nó nhắc nhở con hoài. Nay gặp con thiệt cô mừng quá”. Bà Hội đồng biểu thằng Hai đi kêu thợ may lại, bà đặt cho thằng Được với thằng Bĩ mỗi đứa một cái áo u-hoe (6), một cái áo sơ-mi, một

cái quần tây và một đôi giày đen. Con Liên theo rờ rẫm thằng Được hoài rồi mới rủ nhau đờn ca chơi cho vui. Thằng Được đờn kìm, thằng Bĩ đờn cò, con Liên thì ca, còn thằng Phong thì cà rà dựa bên đó, cả nhà hàng từ chủ đến bồi thầy đều chạy lên đứng ngoài cửa mà nghe. Bà Hội đồng nằm trên giường cứ ngó thằng Được mà cười hoài.

(6) Áo khi may theo lối người Pháp.

Đến xế bà sai thằng Hai ra chợ nấu hai đĩa mì cua và mua cho ba cắc bánh bao đem lên phòng dọn cho sắp nhỏ ăn chơi. Ăn uống xong rồi bà sửa soạn đi về, bà mới nói với thằng Được rằng: “Này con, thôi con với thằng Bĩ ở đây để cho cô về, cô để thằng Hai nó ở lại đây với con, đừng con có cần dùng việc chi con sai nó cho dễ. Con muốn ăn uống hay là muốn mua vật chi thì con biểu nó nói với ông chủ nhà hàng ông mua cho. Ban ngày nó coi tắm rửa săn sóc con, còn ban đêm nó trái chiếu dựa cửa đây nó ngủ đừng con cần dùng vật chi con kêu nó cho dễ. Cô muốn đem con về nhà cô mà ở cho dễ, nhưng mà lúc này chưa tiện. Vậy có lẽ chừng năm ba bữa nữa cô rước con về mới được. Tuy vậy mà vài bữa rồi cô sẽ ra thăm con. Cô xin con một điều này là đừng có đi chơi đâu hết, cứ ở đây mà thôi. Chừng nào cô sai người ra rước con thì con sẽ đi”. Bà Hội đồng nói rồi bèn dắt con Liên với thằng Phong xuống lầu, đứng nói chuyện với ông chủ nhà hàng một lát rồi lên xe đi về. Thằng Được ngã lăn trên giường nằm ca hát om sòm, bộ vui vẻ lắm, thằng Bĩ thấy vậy bèn nói rằng:

- Sao mày vui dữ vậy mậy?
- Tao gặp được con Liên tao mừng quá. Mày thấy chưa? Tao đã nói bà Hội đồng tử tế lắm mà.
- Bà tử tế thiệt, mà bà nhốt mình ở đây tù túng khó chịu quá.
- Ối! Đi đâu làm chi nữa mậy! Mình ăn ngủ sung sướng như vậy dầu ở đây tới già tao cũng chịu.

- Tánh mầy sao ứa sung sướng quá. Nếu sung sướng hoài như vậy thì có biết việc đời ra thế nào đâu.

- Phải, mầy nói lời đó tao phục lắm. Mà bà Hội đồng bả dặn như vậy, thôi mình cũng ráng chờ coi bả liệu với mình làm sao đây rồi mình sẽ đi. Nè mầy, mà coi con Liên bây giờ nó sung sướng quá, tao sợ nó không chịu đi với mình đâu.

Bà Hội đồng đã nuôi con Liên mà lại còn để lòng thương thẳng Được nữa, đó là một người giàu có ở tại Bình Thủy. Chồng bà thưở trước tên là Phan Thanh Nhàn. Vợ chồng hồi mới kết nghĩa châu trần thì cha mẹ hai bên vừa đủ ăn đủ làm mà thôi, chớ không dư dả. Vợ chồng ra riêng rồi thì hiệp sức nhau mà sáng nghiệp, chồng lo khẩn đất làm ruộng, vợ lo cần kiệm trong nhà, thức khuya dậy sớm, dãi nắng dầm mưa, lo tảo lo tần; người đã có công mà đời lại thêm giúp vận, nên trong mười năm thì Phan Thanh Nhàn đã trở nên một nhà giàu lớn, ruộng kể đến tám trăm mẫu, lúa ruộng mỗi năm gộp hơn hai chục ngàn thùng.

Vợ chồng ở với nhau không con, bà thấy chồng hể nói đến chuyện tương lai thì thường có sắc buồn, nên bà tính đi cưới cho chồng một người vợ bé, hoặc may kiếm được chút con để nối nghiệp về sau. Dịp cũng may lúc ấy trong làng có cô Tô Thị Sảnh là con nhà nghèo mà dung nhan tuấn tú chồng đi nói rồi mà chưa kịp cưới kể chồng nhuốm bệnh mà phải ly trần.

Cô ta tuy chưa có chồng mà cũng đã mang tiếng chồng chết, nên không ai thèm đi nói nữa. Bà Phan Thanh Nhàn thấy cô dung mạo mỹ miều ăn nói lại lanh lợi, nhắm nhía thiệt phải người giúp đỡ việc nhà, nên bàn tính với chồng rồi cậy mai đến nói cô đặt cưới về làm bé.

Phan Thanh Nhàn cưới Tô Thị Sảnh về thì vợ lớn vợ nhỏ ở với nhau trên thuận dưới hòa, chẳng có một chút chi xích mích. Cách vài năm Tô Thị Sảnh có thai sanh một đứa con trai, vợ chồng Thanh Nhàn mừng rỡ hết sức, đặt tên nó là Phan Thanh Hà. Vợ Thanh Nhàn từng tiu săn sóc đứa nhỏ như con ruột mà lại cưng Thị Sảnh không cho làm việc chi hết.

Thị Sánh thấy vậy mới tự kiêu, mà lại ý thế có con nên đồng đánh làm nhiều cách, nói nhiều lời, làm cho vợ lớn dần không được phải sanh rầy rà trong nhà. Thanh Nhàn muốn cho gia đạo bình an, mới cất thêm một cái nhà ngói nhỏ ở gần ngoài đầu cầu đúc, rồi để vợ bé ở riêng với con cho khỏi điều xích mích. Vợ nhỏ vừa ra riêng thì ông đặc cử địa hạt, đứng hồi mà vợ lớn có thai nữa. Thanh Nhàn chẳng xiết nỗi mừng, mà nhứt là bà vợ lấy làm đặc ý lắm, mà bà càng đặc ý chừng nào lại càng lo lắng chừng nấy nên rước thầy hay mà uống thuốc dưỡng thai luôn luôn. Đến kỳ khai hoa bà cũng sanh được một đứa con trai, đặt tên là Phan Thanh Nhã. Từ ngày Thanh Nhàn cho vợ bé ở riêng rồi thì đã bớt yêu, mà chừng vợ lớn sanh một đứa con thì tình Thanh Nhàn đối với vợ bé lại càng lợt lạt hơn nữa. Tuy vợ lớn cũng giữ một mực nghiêm chánh mà ở với vợ bé, chớ không phải mình có con trai rồi khinh bạc, song Thị Sánh ý không được vui, nên trước mặt không dám nói tiếng chi vô lễ, chớ sau lưng thường có lời trách móc hoài. Vợ lớn cũng rõ tánh vợ nhỏ chẳng phục mình, nhưng mà vì sợ cực lòng chồng nên khi nào có nghe ai học điều chi thì cũng cứ khuất lấp bỏ qua không hề để ý đến.

Bà thương con lắm, nên áo quần mềm cũ cũng không chịu mượn ai may hết. Bà lại đặt cho thợ bạc làm một sợi dây chuyền vàng nhỏ nhỏ để cho con đeo chơi. Chẳng nhỏ được ba tháng mà không số sữa, bà bèn rước thầy thuốc xem mạch hốt thuốc uống dạng mát sữa cho con bú. Thầy thuốc nói bà sữa nóng không nên cho con bú và khuyên bà phải kiếm mượn một người vú. Bà cũng nghe lời lật đặt mượn vú cho con bú.

Khi thằng nhỏ được gần sáu tháng, Thanh Nhàn rui lâm bệnh ho, nên vợ chồng dắt nhau lên Sài Gòn chơi cho thông thả và luôn dịp kiếm thầy thuốc tây hay dạng vợ chồng uống thuốc tiếp dưỡng thân thể. Thanh Nhàn có một người em tên Phan Đức Lợi, hồi nhỏ có đi học chữ Tây lên tới lớp nhứt trường tỉnh Cần Thơ rồi thì qua Mỹ Tho học được hơn một năm, kể bị đuổi. Người em trở về nhà ít tháng rồi đi theo chúng bạn lên Sài Gòn xin giúp việc cho trạng sư. Vợ chồng Thanh Nhàn hể đi Sài Gòn thì ở nhà người em, mà cách mấy tháng trước Thị Sánh lên cũng ở tại đó.

Phan Đức Lợi thấy vợ chồng Thanh Nhàn lên thì mừng rỡ hết sức, nhứt là thấy đứa con nhỏ là Thanh Nhã thì bỗng âm hun hít coi bộ tương tiu lắm. Đức Lợi dọn thêm một cái giường nữa ở trong buồng đặng cho anh với chị dâu nghỉ, còn con vú với thằng nhỏ thì giăng mùng nằm tại bộ ván ngoài. Vợ chồng Thanh Nhàn ở chơi được một đêm một ngày. Qua đêm thứ nhì trong nhà thức nói chuyện chơi tới mười một giờ rồi tắt đèn đi ngủ. Đức Lợi bốn thân coi đóng cửa. Đến hai giờ khuya vợ chồng Hội đồng đương ngủ thình lình nghe con vú kêu và hỏi: “Cô ơi? Cô! Cô có bỗng em vô trong hay không vậy cô?”. Bà Hội đồng liền trả lời rằng: “Ai bỗng vô trong này làm gì. Mầy ngủ với em mà mầy hỏi cái gì kỳ vậy?”. Con vú trả lời rằng: “Em đâu mất không có đây cô à”.

Vợ chồng Thanh Nhàn nghe nói tức mừng chạy ra quẹt hộp quẹt đốt đèn lên coi thì thấy cửa trước mở hé, còn đứa nhỏ thì không có ở trong mùng, cái mền của nó cũng đâu mất, mà cái mũ với đôi vớ hời chiều đi chơi về cởi để trên bàn giữa cũng không còn. Bà Hội đồng chạy kiểm phát thông phát thổ, còn ông Hội đồng chạy vô buồng kêu em thức dậy bơ hơ bài hã mà hỏi coi con mình ai bỗng đi đâu. Vợ chồng Phan Đức Lợi thức dậy dụi mắt thủng thẳng đi ra, nghe nói mất cháu thì chưng hửng. Mấy người ở gần nghe lụi hụi họ cũng chạy qua hỏi thăm, ai nghe nói ăn trộm vô nhà không lấy tài vật chi hết, chỉ bỗng có một đứa nhỏ mà thôi, thì cũng đều lấy làm lạ lắm. Phan Đức Lợi chắc lưỡi kêu trời, vội vã đi súc miệng, rửa mặt rồi bận áo đi xuống bót mà cứ.

Cách chừng một giờ đồng hồ Đức Lợi trở về thấy anh đương ngồi khoanh tay, mặt mày buồn xo, còn chị dâu với con vú khóc nức nở. Đức Lợi nói rằng: “Anh chị đừng lo, tôi thừa với ông Cò thì ổng giận lắm nên tức tức sai lính đi chặn mấy nẻo đường hễ gặp ai bỗng con nít đi thì phải bắt hết thầy. Tôi có nói rõ cho ông Cò biết hình trạng của cháu, bởi vậy tôi chắc là kiếm được, không mất đâu mà sợ”. Bà Hội đồng vừa khóc và nói rằng: “Chú nó ráng kiếm dùm con tôi, kéo tội nghiệp tôi quá... Ai mà ăn ở bất nơn thất đức lắm như vậy không biết... Cha chả! Ai có khuấy chơi xin đem trả con tôi lại cho tôi, muốn xin một hai ngàn gì tôi cũng

cho hết”. Đức Lợi nói rằng: “Chị đừng có buồn, bề nào tôi kiếm cũng được, không sao đâu mà sợ”.

Qua ngày mai vợ chồng ông Hội đồng dắt nhau đi thất thơi cùng hết mấy nẻo đường, mà cũng không biết con ở đâu mà kiếm. Vợ chồng Đức Lợi cứ theo an ủi và hứa sớm muộn gì kiếm cũng được cho, mà vợ chồng Hội đồng ở đó trọn mười bữa mà kiếm con cũng không được. Vợ chồng dắt nhau trở về Bình Thủy, bà Hội đồng nhớ con ăn ngủ không được ngày đêm cứ ngồi khoanh tay mà khóc hoài. Ông Hội đồng an ủi hết sức, tuy bề ngoài bà gượng làm khuây song trong lòng bà chẳng giây phút nào mà quên con được. Thị Sánh thấy bà lớn mất con rồi, bộ lại càng kiêu căng hơn xưa, thường hay nói với người lối xóm rằng ngày nào ông Hội đồng nhắm mắt rồi thì sự nghiệp của ông sẽ về tay mình hết. Trong vài tháng thì có Phan Đức Lợi về thăm một lần, mà lần nào về cũng cà rà bên nhà Thị Sánh cả buổi.

Có lẽ Trời Phật thương lòng thành thật của vợ chồng ông Hội đồng, không muốn để sự nghiệp của vợ chồng cực khổ gầy dựng ra đó cho người bất lương dành mà hưởng nên cách vài năm sau bà Hội đồng có thai rồi lại sanh đặng một đứa con trai nữa đặt tên là Phan Thanh Phong. Vợ chồng cứng như trứng mỏng, bà bốn thân nuôi dưỡng, không chịu mướn ai bồng ẵm nữa.

Nhưng mà vì bởi ông Hội đồng có bệnh ho nên Thanh Phong không được cứng cõi như đứa trước, Thanh Phong òi ọp hoài, làm cho mẹ cực nhọc với con hết sức. Thanh Phong vừa được ba tuổi thì bệnh ông Hội đồng càng ngày càng thêm nặng. Ông lén xuống Cần Thơ đến Nô-te mà lập tờ chúc ngôn, nhứt định rằng sự nghiệp của ông thì bà được quyền hưởng mãi đời, chừng nào bà quá vãng rồi con mới được chia với nhau mà hưởng. Trong tờ lại có chú thích rằng hễ ông qua đời rồi thì mỗi năm bà cấp dưỡng cho mẹ con Thị Sánh một ngàn đồng bạc với một ngàn gạo lúa mà thôi.

Ông đem tờ chúc ngôn về đưa cho bà dặn bà phải cất cho kỹ, đặng sau vợ nhỏ có tranh tụng thì đem ra mà chiếu đối.

Đến chừng ông gần tắt hơi, ông biểu đuổi bạn bè ra ngoài rồi ông kêu bà mà trời rằng: “Má nó ôi, tôi liệu trong mình tôi không còn sống được nữa, vậy nên tôi bỏ hết mọi việc nhà lại cho má nó nghe. Má nó cũng biết tánh tôi không phải là tham sắc, nhưng vì tôi muốn kiếm chút con để nối nghiệp về sau, nên tôi nghe lời má nó tôi mới đi cưới vợ bé. Khi tôi cưới má thằng Hà về ở được vài tháng thì tôi đã rõ nó là một người đàn bà tánh đố kỵ, mà lòng tham lam nữa, bởi vậy tôi mới tính cất nhà riêng cho nó cho yên. Nào dè nó được sung sướng mà lại sanh tâm độc ác. Má nó có biết thằng con lớn của mình là thằng Nhã ngủ đêm mà chúng bỗng đi mất đó là kế của ai bày đó hay không? Tuy tôi không đủ bằng cứ, song tôi dám chắc má thằng Hà với thằng em tôi là thằng Lợi chúng nó toa rập với nhau đặng hại mình đó, chớ không lẽ ăn trộm nào mà bắt con nít làm gì. Má nó mà đẻ thêm được thằng Phong nữa cũng là may, ngặt vì nó yếu quá nên đau ốm hoài tôi lấy làm sợ hết sức. Vậy tôi có nhắm mắt theo ông theo bà rồi thì má nó ráng săn sóc nuôi dưỡng thằng Phong cho lắm nghe, lại cũng phải chịu khó cấy người dò dẫm mà kiếm thằng Nhã đem về mà nuôi, tôi chắc chúng nó dẫu đâu đó chớ không lẽ chúng nó giết”.

Ông Hội đồng Nhàn chết rồi thì Phan Đức Lợi về cầm cân cho Thị Sảnh kiện đặng chia hai gia tài. Bà Hội đồng nhờ có di chúc của chồng nên Thị Sảnh kiện không được, phải chịu phép mỗi năm lãnh một ngàn đồng bạc với một ngàn gạ lúa mà nuôi con. Phan Đức Lợi đã phản với chị dâu mà không biết hổ ngươi, nên mỗi năm qua lối tháng hai, tháng ba liệu góp lúa vừa xong, thì lột tốt về cà rà xin bạc. Bà Hội đồng tuy nhớ lời trời của chồng thì giận, song bà là một người lương thiện, thấy em chồng không lẽ làm lơ, nên năm nào hễ Đức Lợi về xin thì bà cũng cho năm bảy trăm. Có lúc bà Hội đồng muốn mua lòng Đức Lợi, nên bà năn nỉ xin kiếm dùm thằng Nhã cho bà, bà hứa nếu kiếm được thì bà sẽ cho năm ngàn đồng bạc. Đức Lợi nghe hứa số tiền nhiều, thì ham nên tính kiếm thằng Nhã đặng lãnh thưởng.

Mà trước khi về Sài Gòn lại qua ghé nhà Thị Sảnh nói chuyện ấy cho Thị Sảnh nghe. Thị Sảnh cản trở và biểu phải làm cho biệt tích thằng Nhã mới được, bởi vì thằng Phong bầm khí bạc nhược không thể sống

lâu được, hễ thằng Phong chết thì gia tài tự nghiệp về trọn nơi tay chị ta, chừng đó chị ta sẽ cho Đức Lợi một muôn đồng bạc. Chị ta lại sợ Đức Lợi ham năm ngàn đồng của bà Hội đồng mà theo bà nên nói rằng: “Chú nó nghe lời chỉ tôi sợ không xong đâu. Chỉ nói gạt chú nó dặt thẳng nhỏ về đây chỉ đỡ trái làm mặt, chỉ đến tòa chỉ thưa nói chú nó dẫu con chỉ, thì chú nó đã không có một đồng xu mà lại còn bị ở tù nữa”.

Đức Lợi nghe mấy lời ngời suy nghĩ một hồi, tính làm cho thằng Nhã biệt tích, song buộc Thị Sánh phải làm cho anh ta một cái tờ hứa rằng ngày nào ăn trọn gia tài được rồi thì phải chia cho anh ta một muôn đồng bạc.

Trời Phật không lẽ giúp đũa gian, nên khiến cho bà Hội đồng chờ thằng Phong lên Sài Gòn uống thuốc không đầy một tháng mà nó đã hết bệnh rồi về nhà bà tiếp dưỡng nó thêm nữa, nên lần lần nó mập mạp mạnh khỏe, con nít trong xóm không đũa nào bì kịp.

Năm ấy ăn Tết vừa rồi, có một tên tá điền bới xuống ra cho bà hay rằng, Hương bộ Kiên là người bào tá ruộng của bà trong kinh Xà No, mới góp lúa vừa được bốn năm ngàn gạ chân, bán hết phân nửa rồi lấy bạc dặt vợ con trốn mất.

Bà Hội đồng nghe nói lật đật dọn ghe hầu và dặt thằng Phong với con Liên đi vô ruộng.

Vô tới Xà No bà xét lại thì thiệt quả Hương bộ Kiên đã giựt của bà hết hai ngàn rưỡi gạ lúa. Vì lúa ruộng góp được phân nửa nên bà phải ở lại đó coi góp cho xong, đợi chừng nào đổ vô vừa rồi mới về được.

Lúc bà ở góp lúa bà thấy có một người tá điền tên Hữu, nhậm lệ giới dẫn mà lại ăn nói bặt thiệp.

Bữa nọ tên Hữu chèo ghe cho bà đi góp lúa, bà ngời buồn mới hỏi tên Hữu gốc gác ở đâu, có vợ con hay không. Nó thưa với bà rằng nó gốc ở Gò Công khi mới lớn lên nó cưới vợ về sanh được một đứa con, song nuôi không được nên nó buồn chí bỏ vợ ở nhà mà đi chèo ghe mướn.

Cách ít tháng nó gặp một con tình nơn mới dắt nhau đi xuống đây mà làm ruộng.

Nó thì lo làm ăn hết sức, ngặt con tình nơn của nó thì cứ bài bạc hoài, bởi vậy làm tám chín năm mà cũng không dư dả đồng nào. Đã vậy mà sau con tình nơn đó lại còn sanh tâm lấy trai, nó thấy vậy buồn chí mới bỏ mà về xứ, tính ở lại với vợ cũ. Chẳng dè về nhà thì vợ nhà đã có một đứa con. Tuy vợ nó nói đứa nhỏ ấy là con nó xí được nó nuôi, có trình giấy của ông Cò trên Chợ Lớn và có đưa áo quần của đứa nhỏ mặc hồi xí được đó cho nó coi, song nó không tin, nên hễ thấy mặt thằng nhỏ thì lửa lòng hừng hực, bởi vì nó bị con tình nơn sanh tâm nó đã buồn rồi, mà về nhà thấy việc như vậy nữa thì nó không thể vui được. Thiệt nó thấy vợ nó tánh nết hiền hòa nó thương, nó muốn ở với vợ nó, nên nó mới bán thằng nhỏ cho một ông thầy đờn đặng ông dắt nó đi cho khuất mắt.

Bà Hội đồng nghe nói tới đó sực nhớ tới thằng Được liền hỏi:

- Thằng nhỏ đó tên gì?
- Thưa, tên Được.
- Ai đặt tên cho nó đó vậy?
- Thưa, vợ tôi nó nói nó xí được nó không biết kêu tên gì nên nó đặt là thằng Được.
- Năm nay nó mấy tuổi?
- Thưa, chừng mười bốn, mười lăm tuổi.
- Vợ em có nói hồi xí được đó thằng nhỏ được bao lớn hay không?
- Thưa, nó nói chừng năm sáu tháng.
- Xí được ở đâu vậy?

- Thưa, trên Bình Tây.

- Cha chả! Hồi xí được đó thằng nhỏ mặc áo quần ra làm sao?

- Thưa, hồi tôi về đó vợ tôi có đưa áo quần cho tôi coi thì tôi thấy có một cái mền tua trắng, một cái mũ, một cái áo đầm, một đôi vớ lại có một sợi dây chuyền vàng nữa.

- Húy! Nếu vậy thì phải rồi còn gì.

- Thưa, phải là làm sao?

Bà Hội đồng ngồi lặng thinh một hồi rồi lại hỏi :

- Bây giờ em biết thằng nhỏ đó ở đâu hay không?

- Thưa, không. Tôi bán nó rồi tôi ở với vợ tôi không đầy một năm coi cũng không được vui, nên tôi bỏ đi xuống đây mà làm ruộng. Bốn năm nay tôi không về lần nào nên không biết nó có trở về nhà hay không.

- Năm ngoái qua chở thằng con qua lên Sài Gòn uống thuốc, đi tới Nước Xoáy qua có gặp một đứa nhỏ chừng mười ba, mười bốn tuổi đàn ca giỏi quá. Qua có hỏi nó, nó nói tên Được, gốc ở chợ Mỹ Lợi thuộc hạt Gò Công, chắc là nó đó chứ gì.

- Thưa, có lẽ khi phải, bởi vì tôi bán nó cho thầy đàn, chắc là họ dạy nó học đàn.

- Cha chả? Bây giờ biết nó đi đâu mà kiếm.

Bà Hội đồng tính để gộp lúa xong rồi, sẽ biểu tên Hữu về dắt vợ lên cho bà nhìn, thử coi có phải là đồ của bà may cho con hồi trước hay không. Bà lại tính để rồi bà cũng sai người tâm phúc lên Mỹ Tho tìm thầy Đàn với thằng Được mà dắt về, đặng bà biểu tên Hữu nhìn coi có phải là con nuôi của vợ nó hay không?

Bà gọt lúa vừa xong, mới về tới nhà thì thấy có Phan Đức Lợi xuống mà xin tiền.

Bà mới nghe tên Hữu thuật chuyện thằng nhỏ trong bụng bà đương nghi nó là con của bà, về nhà bà thấy mặt Phan Đức Lợi, bà lại nhớ tới lời của chồng trời thì bà giận, bởi vậy nên bà lơ lửng chớ không niềm nở như mấy năm trước nữa.

Phan Đức Lợi thấy bà không được vui nên không dám hở môi, song cũng chà lết ở đó chớ không chịu về.

Tối bữa sau Phan Đức Lợi thấy bà đương ngồi ăn trầu thì cà rà lại gần mà xin bạc. Bà mới hỏi thử coi có kiếm được con của bà hay không. Hai người đương nói chuyện với nhau, thành linh con Liên ở ngoài sân chạy vô nói nhỏ cho bà hay rằng có thằng Được xuống kiếm, nó còn đứng chờ ngoài cửa ngõ.

Bà Hội đồng đã tính sai người đi kiếm thằng Được, nay nghe nói có nó tới thì bà chẳng xiết nỗi mừng. Bà vừa muốn biểu trẻ ra mở cửa cho nó vô, bà liền nhớ có Phan Đức Lợi ngồi đó, nếu cho nó vô e có việc bất tiện, nên bà bước trái vô buồng, biểu nhỏ con Liên lên ra mà biểu thằng Được đi lần lại đầu cầu đúc mà ngồi, rồi bà sai Tư Thanh, là người bà con ở coi sóc dùm trong nhà cho bà, thặng xe mà đưa nó xuống nhà hàng Cần Thơ để nó đó rồi bà sẽ liệu định. Trong đêm ấy bà sai bạn vô Xà No kêu tên Hữu ra, rồi bà đưa bạc biểu phải lập tức đi về Gò Công mà rước vợ và dặn phải đem hết áo, mền, mũ, vớ của đứa nhỏ xí được hồi trước đem lên cho bà coi. Tên Hữu đã có nghe người ta nói hồi trước bà có mất hết một đứa con trai, song bà ở Cần Thơ còn vợ mình xí được đứa nhỏ trên Chợ Lớn, hai xứ cách nhau xa lắm mà cũng không biết bà mất con hồi năm nào, nên nó chẳng hề có bụng nghi thằng Được là con của bà. Nay bà sai nó đi mà lại dặn dò như vậy thì trong lòng nó mới sanh nghi, bởi vậy nên nó mới đi riết về Gò Công trong bụng nghĩ thầm rằng, nếu thằng Được là con của bà thì là cái phước lớn của vợ nó, bởi vì vợ nó có công nuôi dưỡng, mà bà là người giàu lớn, không lẽ bà không đền ơn cho xứng đáng. Nó nghĩ như vậy thì nó mừng, mà rồi nó nhớ tới việc nó

khổ khắc thằng Được thì nó lại lo, nếu thằng Được mà quả là con bà Hội
đồng thì nó còn mặt mũi nào mà dám ngó.

CAY ĐẰNG MÙI ĐỜI

Hồ Biểu Chánh

www.dtv-ebook.com

Chương 6 (Chương Kết)

Tên Hữu đi rồi thì bữa nào bà Hội đồng cũng xuống Cần Thơ mà thăm thằng Được, và chiều tối ra về thì bà theo căn dặn chủ nhà hàng phải coi sóc nó cho kỹ lưỡng nhứt là đừng cho nó đi chơi. Thằng Được tuy không rõ bà Hội đồng, song nó thấy thân nó được sung sướng thì nó lấy làm vui lắm, bởi vậy đêm nào nó cũng theo chọc thăm Bĩ, cứ nói rằng:

- Mầy coi tao nói trúng hay không? Tao nói một ngày kia tao sung sướng lắm, có lẽ ngày sung sướng đó đã tới rồi đa mầy à.

Hể thằng Được vui thì thằng Bĩ lại buồn; thằng Được thấy vậy nổi giận theo rầy hoài:

- Tao với mầy kết làm anh em với nhau, hể tao vui thì mầy phải vui với tao chớ sao mầy lại làm mặt quỷ thần hoài vậy?

- Mấy vui chừng nào tao càng buồn chừng nấy.

- Sao vậy?

- Nếu mầy giàu có thì tao có được làm anh em với mầy nữa đâu.

- Mầy nói bậy hoài, Tao giàu thì cũng như mầy giàu, chớ sao lại không làm anh em với nhau nữa.

- Hể mầy giàu thì mầy chơi với con nhà giàu, đồ trôi sông lạc chợ, không mẹ không cha như tao vậy, mầy đương thèm ngó tới đa.

- Bĩ mầy đừng nói xấu cho tao như vậy. Ví dầu ngày sau mà tao có được giàu sang đi nữa, có lẽ nào tao quên sự cực khổ của tao mười mấy năm nay cho được mầy. Tao thường có nói với mầy rằng thuở nay trong lòng tao thương có mấy người mà thôi, thứ nhất là má nuôi tao, thứ nhì là thầy tao, thứ ba là con Liên, còn thứ tư là mầy. Thiệt tao cũng thương cha thương mẹ tao nữa, ngặt bây giờ tao chưa biết cha mẹ tao là ai. Nếu tao giàu thì tao lập thế đi tìm cha mẹ tao, mà trước hết tao rước mấy người tao thương đó về nhà tao nuôi hết thầy, chớ phải tao như họ, giàu rồi quên bạn nghèo, sang rồi quên hèn đâu mà mầy nói vậy.

Thằng Được nói tới đó rồi day qua ôm thằng Bĩ mà ngủ. Cách bốn bữa sau, lối mười một giờ trưa bà Hội đồng cũng xuống nhà hàng mà thăm như mấy bữa trước, song ngày ấy bà đi có một mình chớ không dắt con Liên với thằng Phong theo. Bà đem cho thằng Được thêm một cái quần và một cái áo lụa trắng mới may nữa. Lối hai giờ chiều bà ra về bà dặn thằng Được đừng có đi chơi, chừng nào có Tư Thanh, là người đàn bà đưa nó xuống nhà hàng hôm trước đó, đem xe rước nó thì nó sẽ đi theo mà lên nhà bà.

Tối bữa đó tên Hữu dắt vợ là Ba Thời xuống tới. May lúc ấy Phan Đức Lợi mắc đi qua nhà Thị Sảnh mà chơi.

Ba Thời bước vô thấy mặt con Liên vùng hỏi rằng: “Ủa con em đây sao nó giống con đi với ông thầy mua thằng Được hồi trước quá vậy mình?”. Tên Hữu đáp rằng: “Đừng nói bậy, cô em đây là con cháu của bà, nói bậy không nên đâu”.

Con Liên ngó tên Hữu và Ba Thời cười chúm chím rồi bỏ chạy vô buồng. Bà Hội đồng bước ra thấy vợ chồng tên Hữu liền hỏi rằng: “Vợ của em đây phải hôn.” Hai vợ chồng tên Hữu xá bà rồi thưa phải. Bà mới hỏi rằng: “Hai em có đem đồ qua dặn đó xuống hay không?”. Tên Hữu thưa có rồi dỡ thùng lấy một gói đồ mà đưa cho bà.

Bà Hội đồng ngồi trên ván mở gói đồ ra, tay run lập cập miệng vái thầm rằng: “Vái trời phật cho phải đồ của con tôi thì tôi...”. Bà vừa nói

tới đó thì cái gói đã mở ra, bà thấy áo mũ vớ mền phải là đồ bà sắm cho thằng Nhã ngày trước nên bà mừng quỳnh, bà nói lớn rằng: “Phải rồi, phải rồi, đồ của con tôi đây mà, đây cái áo đầm này tôi may, đường kim mũi chỉ làm sao tôi quên được, đôi vớ này nữa đây, còn cái mền này của chồng tôi mua dưới chợ Cần Thơ nữa đây; con ôi, con, mấy năm nay con xiêu lạc làm cho mẹ phiền não đêm ngày... Vậy mà tôi gặp con tôi, tôi không biết nó nữa chớ!”.

Bà nói mà nước mắt chảy chầm ngoàm. Con Liên, thằng Phong và tôi tở trong nhà không hiểu việc chi nên chạy ra đứng chung quanh mà ngó. Bà day lại ngó thấy thì bà cười; bà lấy vạt áo lau nước mắt rồi bà ôm hết gói đồ đi vô buồng, lại biểu một mình Ba Thời đi theo bà, còn tôi tở thì xuống nhà sau coi dọn cơm cho vợ chồng tên Hữu ăn.

Vô trong buồng, Ba Thời lại móc túi lấy sợi dây chuyền mà đưa cho bà coi nữa. Bà Hội đồng cầm coi cứ nói: “Phải rồi, phải của con rồi.” Bà mới biểu Ba Thời ngồi mà thuật hết đầu đuôi cho bà nghe coi xí được thằng Được hồi nào, tại đâu, nuôi dưỡng làm sao. Ba Thời nói tới đâu bà khóc tới đó, chừng Ba Thời nói dứt rồi bà mới nói rằng: “Thằng Được đó là con của qua. Ông em nuôi dưỡng nó qua không dám quên đâu. Vậy thôi em ở đây, để mai qua rước nó về, sẽ hay”. Ba Thời nghe nói rước thằng Được thì chưng hửng, song bà nói vậy hay vậy chớ không dám hỏi.

Khuya thức dậy bà dạy bạn làm một con heo, tặng sáng bà sai đi mời làng tổng và thân tộc tề tựu đủ mặt hết, bà lại cho mời Thị Sánh với Phan Đức Lợi nữa. Thị Sánh không hiểu có việc chi nên dặt con là thằng Hà lớn tợn đi qua. Bước vô nhà thấy làng tổng bà con đông đầy dẫy, trong bụng lại tưởng bà Hội đồng muốn chia gia tài nên ngó Phan Đức Lợi mà chúm chím cười. Bà Hội đồng biểu Tư Thanh thặng xe xuống Cần Thơ mà rước hai anh em thằng Được lên; lối chín giờ bà nghe biếng lục lục khua bà biết xe về tới nên bước ra cửa mà ngó.

Thằng Được mặc quần áo mới, xuống xe đi vô trong nhà, còn thằng Bĩ với Tư Thanh còn lụi hụi xách đồ đi sau. Những người ở nhà thấy thằng Được đi vô không biết là con của ai, nên người bước ra mà dòm,

kẻ ngồi trong mà ngó. Con Liên với thằng Phong vừa thấy thì lật đật chạy ra nắm tay thằng Được, rồi cặp một đứa một bên mà dắt vô, thằng Được vừa bước vô cửa thì bà Hội đồng nắm tay nó dắt nó đi thẳng lại trước bộ ván giữa, chỗ Cai tổng ngồi, rồi ôm nó mà hun trơ hun trất, vừa khóc và nói rằng: “Mẹ đây con biết hay không con? Tội nghiệp con tội quá, mới sanh ra vừa được năm tháng rưỡi rồi lìa cha, lìa mẹ từ đó cho tới bây giờ, thân cực khổ không biết bao nhiêu. Quân ác nghiệt nó làm cho mẹ con tôi lìa nhau, trời nào mà để nó.”

Thằng Được chưng hửng mà lại mừng quýnh nên cũng ôm bà Hội đồng mà khóc, chớ không nói chi được hết. Cả nhà ai thấy vậy cũng lấy làm kỳ, mà nhưt là Thị sánh với Đức Lợi ngó nhau mặt mày biến sắc. Bà Hội đồng ôm con mà ngồi trên ghế rồi day qua biểu con Liên rằng: “Con vô buồng biểu con Ba ở Gò Công đó ôm đồ của con tao ra đây và nó cũng ra đây cho tao biểu”. Ba Thời trong buồng bước ra thấy thằng Được thì mừng rỡ hết sức nên lật đật đi riết lại, rồi mẹ con nắm tay nhau hỏi han lộn xộn. Tên Hữu cũng lại đứng gần đó, thằng Được ngó thấy liền chỉ mà hỏi: “Tía ở đây hay sao? Má lên đây bao giờ”. Nó day qua bên kia lại thấy Phan Đức Lợi thì chưng hửng liền hỏi: “Ủa! Có thầy đây nữa mà!” Phan Đức Lợi day mặt chỗ khác giả như không nghe. Thằng Được hỏi: “Tía tôi là ai đâu má?” Bà Hội đồng nói, “Tía con mất hơn mười năm nay rồi.” Rồi đứng dậy nói lớn lên rằng: “Thưa với tổng làng và bà con trong tộc, thằng con đầu lòng của tôi là thằng Nhã, nó bị người ta bắt đem dẫu mất mười lăm năm nay, bây giờ tôi mới tìm nó được mà rước về đây. Xưa nay tôi vẫn biết con tôi mất không phải là ăn trộm bắt, thiệt ra là có một vài người muốn đoạt gia tài sự sản của vợ chồng tôi, nên mới lập mưu mà cắt ruột tôi như vậy. May nhờ trời nhỏ phước cho tôi để được thằng Phong nữa nên tôi bớt buồn, mà nay tôi lại tìm được thằng Nhã tôi rồi thì tôi cũng hết giận quân gian đó nữa. Ở đời tôi cứ giữ lòng lành, ai có quấy thì để cho trời định tội họ”. Nói tới đó rồi lại ôm con vừa hun vừa khóc nữa.

Bà hun đã thềm rồi mới xây mặt, đỡ tay con mà nói rằng: “Đây bà con coi thử coi gương mặt này phải gương mặt chồng tôi hay không?”

Còn bàn tay bàn chân nó giống tôi như khuôn đúc, vậy mà năm ngoái tôi gặp nó tôi có dè ở đâu”. Bà lại đỡ gói đồ ra, lấy từ món đưa lên mà nói: “May con Ba nó xí được nó nuôi mà nó để dành đồ này tôi nhìn mới được. Đây, cái áo này tay tôi may cho con tôi mặc hồi nhỏ đây; còn sợi dây chuyền này tôi đặt cho anh thợ Cu ảnh làm, còn con dấu của ảnh in phía sau tấm mẽ-day-dông (médaillon) rõ ràng quá”.

Bà con làng tổng ai thấy việc như vậy cũng đều áp lại, kể thì mừng bà có phước lớn, người thì hỏi thăm thằng Nhã nhỏ lớn ở đâu, duy có Thị Sảnh với Đức Lợi ngồi buồn xo, coi bộ hổ thẹn lắm.

Bà Hội đồng dòm thấy mới đứng dậy, nắm tay con dắt lại đứng ngay trước mặt Thị Sảnh mà nói rằng: “Người này là má ghẻ con đó ư, con biết hôn?”. Thằng Nhã cúi đầu xá hai ba cái, rồi bà Hội đồng lại dắt lại chỗ Phan Đức Lợi ngồi rồi nói: “Còn người này là chú ruột con đó ư”. Thằng Nhã hỏi: “Thưa chú, phải chú ở trên Sài Gòn, chỗ đường Cầu Quan đó hay không?” Phan Đức Lợi gật đầu; bà Hội đồng liền nói rằng: “Hồi con mới năm tháng rưỡi má với tía con lên ở chơi tại đó rồi bị họ bắt đem dấu con đó ư, biết hôn”. Thằng Nhã mới hỏi: “Chú biết cháu, mà sao hồi tháng giêng cháu đến cậy chú chỉ dùm cha mẹ cháu đặng cháu đi tìm, chú lại dắt đến nhà quân ăn trộm mà bắt cháu ở đó.” Bà Hội đồng nghe hỏi lấy làm kỳ, nên bà hỏi phăng tới, thằng Nhã mới kể hết mọi việc bên Khánh Hội lại cho bà nghe, làm cho cả nhà ai cũng biết Phan Đức Lợi gian trá muốn hại con bà Hội đồng mà đoạt của. Phan Đức Lợi hổ thẹn quá chịu không được mới nói lớn rằng: “Tại chị nhỏ bày mưu rồi xúi tôi nên tôi mới làm như vậy chớ.”

Thị Sảnh ngồi bên ván, óng tiếng cãi rân, rồi hai đảng rầy lộn với nhau, ai cũng muốn chữa mình, làm cho thiên hạ lại thêm biết rằng hai người a ý với nhau đặng hại con bà Hội đồng rồi chia gia tài với nhau mà ăn.

Bà Hội đồng thấy vậy tức cười mà nói rằng: “Thôi, hai đảng chẳng nên đổ tội cho nhau làm chi. Bây giờ bà con làng tổng mới biết, chớ vợ chồng tôi biết đã lâu rồi, nhưng vì tôi muốn làm lành đặng để đức cho

con ngày sau, nên tôi không muốn làm hại ai hết. Vậy tôi khuyên chú nó với dì nó đừng có cãi lẫy với nhau nữa; miễn là từ rày sắp về sau đừng có ở quấy như vậy nữa thì thôi”. Bà Hội đồng nói dứt lời liền kéo thẳng Hà với thẳng Phong lại đặng anh em nó gặp nhau, rồi bà lại kêu vợ chồng Ba Thời, con Liên và thẳng Bĩ ra đứng trước bà nói rằng:

- Vợ chồng chú Ba nó có công nuôi dưỡng con tôi, vậy giữa mặt làng tổng đây tôi xin tỏ lời cảm ơn, và để rồi tôi sẽ giúp cho mà làm ăn đặng đền ơn dưỡng dục con tôi hồi nhỏ. Còn con Liên với thẳng Bĩ là bạn cơ hàn của con qua, vậy từ rày con qua được sung sướng rồi thì qua cũng làm cho hai cháu được sung sướng như nó vậy .

Cả nhà ai thấy bà Hội đồng có lòng quảng đại không chấp kẻ làm hại mình, mà lại biết thương người có công, thì cũng đều kính phục.

Việc rồi bà liền dạy dọn cỗ mà đãi tổng làng và bà con thân tộc ăn uống vui chơi, mấy năm trước trong nhà quanh quẽ bao nhiêu thì ngày nay cũng hỷ lạc bấy nhiêu.

Đến trưa thẳng Nhã, thẳng Bĩ với con Liên lấy đèn để trên ván rồi xúm lại đèn ca, còn thẳng Hà với thẳng Phong cũng leo lên ngồi chung với chúng nó mà nghe. Bà Hội đồng ngồi ngó mấy con thì cười hoài, mà giọt lụy tuôn rơi không dứt. Chừng thẳng Được ca tới bài hành vân của nó đặt đặng đi tìm con Liên, thì con Liên mũi lòng bỏ đèn chạy vô buồng đứng mà khóc, ai nấy thấy vậy cũng đều động lòng.

Đến xế, làng tổng mới kiếu mà về. Phan Đức Lợi cũng xách va-li trở về Sài Gòn, còn Thị Sảnh thì đã lén về hồi nào không ai biết được.

Bà Hội đồng Nhàn mắt con đã gần mười lăm năm, tưởng đáy biển vàng chìm không trông vớt được, nào dè lòng lành trời chẳng phụ nên mẫu tử được đoàn viên. Bà chẳng xiết nỗi mừng, tự nguyện giữ một lòng làm lành mà để ân đức cho con, nên đã không oán trách Đức Lợi với Thị Sảnh, mà lại biểu Thị Sảnh với thẳng Hà qua ở chung một nhà với bà đặng cho anh em nó triu mến nhau, rồi chừng khôn lớn biết nâng đỡ dìu dắt nhau cho trọn niềm huynh đệ.

Thằng Nhã ngày nay ăn mặc sung sướng, lên xe xuống ngựa, chớ không phải là thằng Được xách đòn đi ca mà kiếm ăn như khi trước nữa, song nó không đổi tánh, chẳng hề quên mấy người yêu nó trong lúc nó bần hàn, bởi vậy vợ chồng Ba Thời thì cất nhà đẹp ở trong kinh Xà No mà coi ruộng cho bà Hội đồng, con Liên thì áo lụa quần hàng chơn giày chơn dép cũng như con ruột trong nhà, duy có một mình thằng Bĩ không chịu ở yên nơi, cứ ôm đòn rảo khắp các tỉnh thành, thằng Nhã năn nỉ hết sức nó cũng không chịu ở.

Chẳng những là thằng Nhã hậu đãi những người yêu nó trong lúc nó nghèo hèn mà thôi, mà hễ nó thấy con nhà nghèo thì nó động lòng thương nên hay xin mẹ cho bạc tiền hoặc cho quần áo. Người ở trong xóm ai thấy tánh tình nó như vậy cũng đều ngợi khen, duy một mình người viết truyện này đã không khen mà lại buồn, là vì thầm nghĩ thằng Nhã này nhờ có làm thằng Được trót mười lăm năm trời, nên ngày nay mới biết thương con nhà nghèo như vậy, còn biết bao nhiêu thằng Nhã khác không có làm thằng Được nên chưa nếm đủ nùi cay đắng trong đời, thì ai nghèo mặc ai, mình giàu mình hưởng.

Nếu thằng Nhã là con của bà Hội đồng Nhân mà không có làm thằng Được, thì ngày nay nó có biết thương con nhà nghèo hay không? Ai dám chắc?

Sài Gòn, 1923

Hết